

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - TÀI CHÍNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học,
trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2021 – 2022**
(kèm theo Thông báo 168 /TB-UEF ngày 02 /6 /2021)

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại (dự kiến đến 10/2021)

TT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số	10	450	9.646					
1	Khối ngành I								
2	Khối ngành II			60					
3	Khối ngành III	10	450	5.389					
4	Khối ngành IV								
5	Khối ngành V			837					
6	Khối ngành VI								
7	Khối ngành VII			3.360					

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

TT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số	1.396	184	434	685	97,6 %
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III	988	129	294	493	98,0 %
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V	41	3	9	26	97,6 %
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII	367	52	131	166	96,7 %

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: (SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)*100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

I. Thạc sĩ

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
Khóa 2018					
1. Ngành Quản trị kinh doanh – K.2018					
1	Tiếng Anh 1	Môn học được thiết kế nhằm giúp HV ôn tập lại vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. HV được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè, ...), giao tiếp học thuật và công sở, tại nền tảng cho các chương trình Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3	5	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
2	Tiếng Anh 2	Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho HV vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. HV được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè, ...), giao tiếp học thuật và công sở.	5	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
3	Tiếng Anh 3	Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho HV vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. HV được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia	5	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		đình, bạn bè...) giao tiếp học thuật và công sở.			
4	Triết học	- Kiến thức: - Một là, củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. - Hai là, hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong chương trình Lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học kinh tế - tài chính văn ở trình độ sau đại học. - Kỹ năng: Vận dụng tốt các nguyên tắc PPL (quan điểm Triết học) vào lĩnh vực công tác mà học viên đang đảm nhận	4	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	- Kiến thức: Hiểu rõ về nghiên cứu khoa học, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh; quy trình nghiên cứu khoa học và ứng dụng để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong kinh doanh. - Kỹ năng: Có được kỹ năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, lựa chọn phương pháp nghiên cứu, thu thập dữ liệu và phân tích dữ liệu để thực hiện các nghiên cứu khoa học trong kinh doanh; Nâng cao kỹ năng viết báo cáo, trình bày, thuyết trình, tự học và bảo vệ kết quả nghiên cứu.	2	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận
6	Kinh tế học	- Kiến thức: Môn học giúp cho học viên có thể nắm được những vấn đề cơ bản về kinh tế học như lý thuyết cung – cầu, độ co giãn, lý thuyết hành vi người sản xuất, hành vi người tiêu	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		dung, cách đo lường sản lượng quốc gia, tổng cung - tổng cầu và các chính sách cơ bản của Chính phủ trong điều tiết vĩ mô,... - Kỹ năng: Học viên có thể phân tích, dự báo những hiện tượng kinh tế trong thế giới thực. Điều này sẽ giúp các nhà làm chính sách, các doanh nghiệp ra những quyết sách kinh tế tốt hơn, làm tăng tính cạnh tranh của nền kinh tế và giúp cho nền kinh tế tăng trưởng ổn định trong bối cảnh kinh tế, chính trị toàn cầu có nhiều biến động.			
7	Thống kê và phân tích dữ liệu	- Kiến thức: Học viên sau khi kết thúc môn học sẽ có được những kiến thức sau: • Nhận biết và mô tả được các khái niệm, quá trình nghiên cứu thống kê trong kinh tế, hệ thống các chỉ tiêu của các vấn đề kinh tế - xã hội, các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. • Thực hành được quy trình nghiên cứu thống kê. Lựa chọn phương pháp chọn mẫu phù hợp trong từng vấn đề nghiên cứu, từng mối quan hệ kinh tế. • Sử dụng được các phương pháp chọn mẫu để thu thập và xử lý dữ liệu. • Áp dụng được mô hình thống kê, mô hình kinh tế lượng trong dự báo các hiện tượng kinh tế. • Sử dụng được thành thạo các phần mềm thống kê bao gồm SPSS và AMOS - Kỹ năng: • Kỹ năng sử dụng các phần mềm thống kê phân tích dữ liệu sơ cấp và thứ cấp để dự báo, hoạch định và xây dựng chiến lược doanh nghiệp, hỗ trợ vấn đề ra quyết định	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		- Kỹ năng đọc và hiểu ý nghĩa của các con số thống kê - Kỹ năng thiết lập mô hình toán thống kê cho các hiện tượng kinh tế - Kỹ năng phát triển tư duy phản biện, giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình giúp người học tự tin hơn, có thể hòa nhập với môi trường làm việc tốt hơn.			
8	Quản trị chiến lược	HV có kiến thức cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược; Nhận diện và phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của tổ chức; Xác định điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và nguy cơ đối với tổ chức; Đánh giá lợi thế cạnh tranh và xây dựng chiến lược cấp công ty, cấp đơn vị kinh doanh, cấp chức năng; Triển khai và kiểm soát quá trình quản trị chiến lược.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
9	Quản trị nguồn nhân lực	Sau khi học, HV có được những kiến thức, tư tưởng và kỹ năng cơ bản về quản trị nhân sự để vận dụng quản trị nhân lực có hiệu quả trong nền kinh tế thị trường.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
10	Quản trị tài chính	Hiểu được bản chất của quản trị tài chính, vai trò của nhà quản trị tài chính trong doanh nghiệp, hiểu được vấn đề chi phí đại diện sẽ được giảm thiểu đáng kể nếu môi trường quản trị doanh nghiệp tốt. Hiểu được cách thức các doanh nghiệp quản trị rủi ro kinh doanh và quản trị rủi ro tài chính khi thực hiện quyết định đầu tư và quyết định tài trợ. Nắm được cách thức doanh nghiệp ra quyết định tài trợ và tác động của quyết định tài trợ đến giá trị doanh nghiệp. Nắm được cách thức doanh nghiệp ra quyết định phân phối và tác động của	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		quyết định phân phối đến giá trị doanh nghiệp. Nắm được cách thức hoạch định chiến lược tài chính nhằm tối đa hoá giá trị doanh nghiệp			
11	Quản trị kinh doanh quốc tế	Sau khi kết thúc môn học, HV sẽ có những kiến thức sau: Thông hiểu về toàn cầu hóa, chiến lược kinh doanh quốc tế, nhận diện được quá trình toàn cầu hóa và sự tác động của toàn cầu hóa đến nền kinh tế quốc gia cũng như hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Phân biệt hoạt động kinh doanh quốc tế và kinh doanh nội địa. Hiểu được tính đa dạng của môi trường kinh doanh quốc tế, những thách thức mà các công ty đa quốc gia phải đối mặt khi tham gia vào hoạt động kinh doanh quốc tế.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
12	Quản trị Marketing	Sau khi kết thúc môn học, HV sẽ có những kiến thức sau: • Trình bày được quản trị marketing là gì, và vai trò của người làm các hoạt động marketing trong doanh nghiệp. • Xây dựng được các cấp chiến lược marketing và kế hoạch marketing cho doanh nghiệp. • Phân tích được các yếu tố môi trường marketing có khả năng ảnh hưởng đến việc xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược marketing.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận
13	Quản trị dự án	Biết và hiểu được phương pháp phân tích, đánh giá một dự án đầu tư. Các tiêu chuẩn dùng để đánh giá tính khả thi và hiệu quả của dự án đầu tư.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
14	Luận văn tốt nghiệp	Rèn luyện kỹ năng tổng hợp các kiến thức đã học trên mọi phương diện. Rèn luyện tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm trong công việc. Độc lập, tự chủ tạo ra một bản thiết kế, một bản luận văn hoàn chỉnh.	15	HKIII	Bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận văn Hình thức thi: Luận văn
2. Ngành Tài chính - Ngân hàng					
1	Tiếng Anh 1	Môn học được thiết kế nhằm giúp HV ôn tập lại vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. HV được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè, ...), giao tiếp học thuật và công sở, tại nền tảng cho các chương trình Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3	5	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
2	Tiếng Anh 2	Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho HV vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. HV được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè, ...), giao tiếp học thuật và công sở.	5	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
3	Tiếng Anh 3	Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho HV vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. HV được rèn luyện ngữ âm và khả	5	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè...) giao tiếp học thuật và công sở.			
4	Triết học	- Kiến thức: - Một là, củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. - Hai là, hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong chương trình Lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học kinh tế - tài chính văn ở trình độ sau đại học. - Kỹ năng: Vận dụng tốt các nguyên tắc PPL (quan điểm Triết học) vào lĩnh vực công tác mà học viên đang đảm nhận	4	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	- Kiến thức: Hiểu rõ về nghiên cứu khoa học, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh; quy trình nghiên cứu khoa học và ứng dụng để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong kinh doanh. - Kỹ năng: Có được kỹ năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, lựa chọn phương pháp nghiên cứu, thu thập dữ liệu và phân tích dữ liệu để thực hiện các nghiên cứu khoa học trong kinh doanh; Nâng cao kỹ năng viết báo cáo, trình bày, thuyết trình, tự học và bảo vệ kết quả nghiên cứu.	2	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
6	Kinh tế học	- Kiến thức: Môn học giúp cho học viên có thể nắm được những vấn đề cơ bản về kinh tế học như lý thuyết cung – cầu, độ co giãn, lý thuyết hành vi người sản xuất, hành vi người tiêu dùng, cách đo lường sản lượng quốc gia, tổng cung - tổng cầu và các chính sách cơ bản của Chính phủ trong điều tiết vĩ mô,... - Kỹ năng: Học viên có thể phân tích, dự báo những hiện tượng kinh tế trong thế giới thực. Điều này sẽ giúp các nhà làm chính sách, các doanh nghiệp ra những quyết sách kinh tế tốt hơn, làm tăng tính cạnh tranh của nền kinh tế và giúp cho nền kinh tế tăng trưởng ổn định trong bối cảnh kinh tế, chính trị toàn cầu có nhiều biến động.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
7	Thống kê và phân tích dữ liệu	- Kiến thức: Học viên sau khi kết thúc môn học sẽ có được những kiến thức sau: • Nhận biết và mô tả được các khái niệm, quá trình nghiên cứu thống kê trong kinh tế, hệ thống các chỉ tiêu của các vấn đề kinh tế - xã hội, các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. • Thực hành được quy trình nghiên cứu thống kê. Lựa chọn phương pháp chọn mẫu phù hợp trong từng vấn đề nghiên cứu, từng mối quan hệ kinh tế. • Sử dụng được các phương pháp chọn mẫu để thu thập và xử lý dữ liệu. • Áp dụng được mô hình thống kê, mô hình kinh tế lượng trong dự báo các hiện tượng kinh tế. • Sử dụng được thành thạo các phần mềm thống kê bao gồm SPSS và AMOS - Kỹ năng:	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		- Kỹ năng sử dụng các phần mềm thống kê phân tích dữ liệu sơ cấp và thứ cấp để dự báo, hoạch định và xây dựng chiến lược doanh nghiệp, hỗ trợ vấn đề ra quyết định - Kỹ năng đọc và hiểu ý nghĩa của các con số thống kê - Kỹ năng thiết lập mô hình toán thống kê cho các hiện tượng kinh tế - Kỹ năng phát triển tư duy phản biện, giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình giúp người học tự tin hơn, có thể hòa nhập với môi trường làm việc tốt hơn.			
8	Chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ	- Trang bị lý thuyết cơ bản về hoạt động tài chính của khu vực công, như: chỉ tiêu công và đánh giá chỉ tiêu công; về thuế và tác động của thuế; ngân sách và quản lý ngân sách; ... vv. Trên cơ sở lý thuyết, giúp người học hiểu được các chính sách, các công cụ tài chính mà Chính phủ sử dụng để thực hiện vai trò của mình và sự vận hành các công cụ đó trong điều kiện của Việt Nam, từ đó có các nhận xét, đánh giá về các chính sách của Chính phủ. - Trang bị học thuật một cách toàn diện về các nội dung: tổng quan CSTT; hệ thống các mục tiêu CSTT; các công cụ điều hành CSTT của NHTW, giúp cao học viên có khả năng nhận biết, đánh giá và rút ra kết luận về ưu điểm, hạn chế của từng công cụ được NHTW sử dụng để điều hành CSTT. Trên cơ sở đã được trang bị kiến thức và kỹ năng nghiên cứu về các mặt hoạt động của NHTW, giúp cao học viên có khả năng chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp nói chung và trong quản trị điều hành CSTT của NHNN nói riêng.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
9	Tiền tệ ngân hàng và thị trường tài chính	- Trang bị lý thuyết cơ bản về: + Bản chất, chức năng và vai trò của tiền tệ; cung/cầu tiền tệ; lạm phát, thiếu phát và các biện pháp ổn định tiền tệ; Vận dụng các công cụ thực thi chính sách tiền có hiệu quả; + Bản chất, chức năng và vai trò của ngân hàng; Phân biệt sự khác nhau trong hoạt động tín dụng của ngân hàng trung ương và ngân hàng thương mại; Sự thay đổi về nội dung các nghiệp vụ của ngân hàng trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế đặc biệt sau khi Việt Nam ra nhập WTO. + Bản chất, chức năng, vai trò và cơ cấu của thị trường tài chính; Phương thức vận hành và các công cụ lưu thông trên thị trường tài chính; các nghiệp vụ thị trường tài chính gồm: thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối và thị trường chứng khoán. - Trang bị học thuật một cách toàn diện về các nội dung: tiền tệ, tín dụng, ngân hàng, ngoại hối và thanh toán để giải thích các hiện tượng kinh tế trong hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại trên thị trường tài chính. Giúp học viên vận dụng lý thuyết cơ bản về: tiền tệ, tín dụng, ngân hàng, ngoại hối và thanh toán để giải thích các hiện tượng kinh tế trong hoạt động quản lý nhà nước về tiền tệ và các hoạt động ngân hàng của ngân hàng trung ương nhằm ổn định thị trường tài chính.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
10	Quản trị kinh doanh ngân hàng	- Trang bị lý thuyết cơ bản về: Lĩnh vực ngân hàng và tài chính và giúp phát triển các khái niệm về kỹ năng quản lý tài chính của ngân hàng, tổ chức tín dụng, các công ty tài chính, công ty chứng khoán trong và ngoài	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		nước, công ty đa quốc gia. Nắm bắt sự hiểu biết toàn diện về cách quản lý các khía cạnh kinh doanh trong ngành tài chính ngân hàng. Hiểu biết về cách thức sử dụng các hợp đồng phái sinh nhằm phòng chống rủi ro trong các tổ chức tài chính ngân hàng. Hoạch định được chiến lược tài chính, quản lý tài chính tiền tệ, tín dụng, ngân quỹ. tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng, các công ty tài chính, công ty chứng khoán trong và ngoài nước, công ty đa quốc gia. Hiểu biết phương thức xâm nhập thị trường mới thực hiện việc thiết lập và quản lý mạng lưới của các tổ chức tài chính ngân hàng. Hiểu biết bản chất, nguyên nhân và ảnh hưởng của quá trình hợp nhất trong hệ thống ngân hàng. Nắm bắt những yếu tố kinh tế, pháp lý mà một ngân hàng cần phải xem xét khi muốn tiến hành sát nhập và mua bán lại ngân hàng. - Trang bị học thuật một cách toàn diện về các nội dung về tài chính ngân hàng, về quản trị tài chính ngân hàng, quản trị nhân sự ngân hàng, giúp nhà quản trị tài chính ngân hàng vận dụng lý thuyết cơ bản để quản trị tài chính ngân hàng tốt nhất, đem lại lợi nhuận cao và đảm bảo an toàn vốn cho NHTM.			
11	Tài chính quốc tế	- Trang bị lý thuyết cơ bản về: Công ty đa quốc gia; thị trường tài chính quốc tế; tác động của Chính phủ đến tỷ giá; ngang giá lãi suất; mối quan hệ lãi suất-lạm phát-tỷ giá; thực hiện được dự báo tỷ giá; biến động tỷ giá và các biện pháp phòng ngừa; đầu tư trực tiếp nước ngoài; lập ngân sách vốn công ty đa quốc gia; phân tích rủi ro ở một quốc gia; cấu trúc vốn và chi phí sử dụng vốn của công ty đa quốc gia; tài trợ dài hạn và ngắn hạn ở công ty đa	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		quốc gia; quản trị tiền mặt của công ty đa quốc gia... nhằm giảm chi phí tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và do đó làm tăng giá trị công ty đa quốc gia. - Trang bị học thuật một cách toàn diện về các nội dung: tài chính quốc tế, quản lý tài chính quốc tế, giúp học viên vận dụng lý thuyết cơ bản để kinh doanh quốc tế.			
12	Quản trị tài chính doanh nghiệp	- Hiểu được bản chất của quản trị tài chính, vai trò của nhà quản trị tài chính trong doanh nghiệp, hiểu được vấn đề chi phí đại diện sẽ được giảm thiểu đáng kể nếu môi trường quản trị doanh nghiệp tốt. - Hiểu được cách thức các doanh nghiệp quản trị rủi ro kinh doanh và quản trị rủi ro tài chính khi thực hiện quyết định đầu tư và quyết định tài trợ. - Nắm được cách thức doanh nghiệp ra quyết định tài trợ và tác động của quyết định tài trợ đến giá trị doanh nghiệp. - Nắm được cách thức doanh nghiệp ra quyết định phân phối và tác động của quyết định phân phối đến giá trị doanh nghiệp. - Nắm được cách thức hoạch định chiến lược tài chính nhằm tối đa hoá giá trị doanh nghiệp.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
13	Tài chính công	- Trang bị cho học viên kiến thức về chính sách tài chính công hiện đại, giúp học viên có góc nhìn tổng thể hơn và tiếp cận có hệ thống hơn về triết lý cũng như lý thuyết tài chính công để tiến hành các công trình nghiên cứu khoa học hàn lâm. - Bên cạnh việc hiểu ý nghĩa lý luận, môn học còn chú ý đến những vấn đề về kinh tế học hiện đại được vận dụng vào lĩnh vực tài chính công,	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		hiệu ứng của chính sách tài chính công...			
14	Luận văn tốt nghiệp	Rèn luyện kỹ năng tổng hợp các kiến thức đã học trên mọi phương diện. Rèn luyện tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm trong công việc. Độc lập, tự chủ tạo ra một bản thiết kế, một bản luận văn hoàn chỉnh.	15	HKIII	Bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận văn Hình thức thi: Luận văn

Khóa 2019**1. Ngành Quản trị kinh doanh**

1	Tiếng Anh 1	Môn học được thiết kế nhằm giúp HV ôn tập lại vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. HV được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè, ...), giao tiếp học thuật và công sở, tại nền tảng cho các chương trình Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3	5	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
2	Tiếng Anh 2	Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho HV vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. HV được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè, ...), giao tiếp học thuật và công sở.	5	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
3	Tiếng Anh 3	Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho HV vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và	5	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. HV được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè...) giao tiếp học thuật và công sở.			Hình thức thi: Tự luận
4	Triết học	- Kiến thức: - Củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. - Hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong chương trình Lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học kinh tế - tài chính văn ở trình độ sau đại học. - Kỹ năng: Vận dụng tốt các nguyên tắc PPL (quan điểm Triết học) vào lĩnh vực công tác mà học viên đang đảm nhận	4	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	- Kiến thức: Hiểu rõ về nghiên cứu khoa học, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh; quy trình nghiên cứu khoa học và ứng dụng để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong kinh doanh. - Kỹ năng: Có được kỹ năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, lựa chọn phương pháp nghiên cứu, thu thập dữ liệu và phân tích dữ liệu để thực hiện các nghiên cứu khoa học trong kinh doanh; Nâng cao kỹ năng viết báo cáo,	2	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		trình bày, thuyết trình, tự học và bảo vệ kết quả nghiên cứu.			
6	Kinh tế học	- Kiến thức: Môn học giúp cho học viên có thể nắm được những vấn đề cơ bản về kinh tế học như lý thuyết cung – cầu, độ co giãn, lý thuyết hành vi người sản xuất, hành vi người tiêu dùng, cách đo lường sản lượng quốc gia, tổng cung - tổng cầu và các chính sách cơ bản của Chính phủ trong điều tiết vĩ mô,... - Kỹ năng: Học viên có thể phân tích, dự báo những hiện tượng kinh tế trong thế giới thực. Điều này sẽ giúp các nhà làm chính sách, các doanh nghiệp ra những quyết sách kinh tế tốt hơn, làm tăng tính cạnh tranh của nền kinh tế và giúp cho nền kinh tế tăng trưởng ổn định trong bối cảnh kinh tế, chính trị toàn cầu có nhiều biến động.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
7	Thống kê và phân tích dữ liệu	- Kiến thức: Học viên sau khi kết thúc môn học sẽ có được những kiến thức sau: • Nhận biết và mô tả được các khái niệm, quá trình nghiên cứu thống kê trong kinh tế, hệ thống các chỉ tiêu của các vấn đề kinh tế - xã hội, các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. • Thực hành được quy trình nghiên cứu thống kê. Lựa chọn phương pháp chọn mẫu phù hợp trong từng vấn đề nghiên cứu, từng mối quan hệ kinh tế. • Sử dụng được các phương pháp chọn mẫu để thu thập và xử lý dữ liệu. • Áp dụng được mô hình thống kê, mô hình kinh tế lượng trong dự báo các hiện tượng kinh tế. • Sử dụng được thành thạo các phần mềm thống kê bao gồm SPSS và AMOS	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		- Kỹ năng: • Kỹ năng sử dụng các phần mềm thống kê phân tích dữ liệu sơ cấp và thứ cấp để dự báo, hoạch định và xây dựng chiến lược doanh nghiệp, hỗ trợ vấn đề ra quyết định • Kỹ năng đọc và hiểu ý nghĩa của các con số thống kê • Kỹ năng thiết lập mô hình toán thống kê cho các hiện tượng kinh tế • Kỹ năng phát triển tư duy phản biện, giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình giúp người học tự tin hơn, có thể hòa nhập với môi trường làm việc tốt hơn.			
8	Quản trị chiến lược	HV có kiến thức cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược; Nhận diện và phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của tổ chức; Xác định điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và nguy cơ đối với tổ chức; Đánh giá lợi thế cạnh tranh và xây dựng chiến lược cấp công ty, cấp đơn vị kinh doanh, cấp chức năng; Triển khai và kiểm soát quá trình quản trị chiến lược.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
9	Quản trị nguồn nhân lực	Sau khi học, HV có được những kiến thức, tư tưởng và kỹ năng cơ bản về quản trị nhân sự để vận dụng quản trị nhân lực có hiệu quả trong nền kinh tế thị trường.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
10	Quản trị tài chính	- Hiểu được bản chất của quản trị tài chính, vai trò của nhà quản trị tài chính trong doanh nghiệp, hiểu được vấn đề chi phí đại diện sẽ được giảm thiểu đáng kể nếu môi trường quản trị doanh nghiệp tốt. - Hiểu được cách thức các doanh nghiệp quản trị rủi ro kinh doanh và quản trị rủi ro tài chính khi thực hiện quyết định đầu tư và quyết định tài trợ.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		- Nắm được cách thức doanh nghiệp ra quyết định tài trợ và tác động của quyết định tài trợ đến giá trị doanh nghiệp. - Nắm được cách thức doanh nghiệp ra quyết định phân phối và tác động của quyết định phân phối đến giá trị doanh nghiệp. - Nắm được cách thức hoạch định chiến lược tài chính nhằm tối đa hoá giá trị doanh nghiệp			
11	Quản trị kinh doanh quốc tế	Sau khi kết thúc môn học, HV sẽ có những kiến thức sau: Thông hiểu về toàn cầu hóa, chiến lược kinh doanh quốc tế, nhận diện được quá trình toàn cầu hóa và sự tác động của toàn cầu hóa đến nền kinh tế quốc gia cũng như hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Phân biệt hoạt động kinh doanh quốc tế và kinh doanh nội địa. Hiểu được tính đa dạng của môi trường kinh doanh quốc tế, những thách thức mà các công ty đa quốc gia phải đối mặt khi tham gia vào hoạt động kinh doanh quốc tế.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
12	Quản trị Marketing	Sau khi kết thúc môn học, HV sẽ có những kiến thức sau: - Trình bày được quản trị marketing là gì, và vai trò của người làm các hoạt động marketing trong doanh nghiệp. - Xây dựng được các cấp chiến lược marketing và kế hoạch marketing cho doanh nghiệp. - Phân tích được các yếu tố môi trường marketing có khả năng ảnh hưởng đến việc xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược marketing.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
13	Quản trị dự án	Biết và hiểu được phương pháp phân tích, đánh giá một dự án đầu tư. Các tiêu chuẩn dùng để đánh giá tính khả thi và hiệu quả của dự án đầu tư.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
14	Luận văn tốt nghiệp	- Rèn luyện kỹ năng tổng hợp các kiến thức đã học trên mọi phương diện. - Rèn luyện tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm trong công việc. - Độc lập, tự chủ tạo ra một bản thiết kế, một bản luận văn hoàn chỉnh.	15	HKIII	Bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận văn Hình thức thi: Luận văn
2. Ngành Tài chính - Ngân hàng					
1	Tiếng Anh 1	Môn học được thiết kế nhằm giúp HV ôn tập lại vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. HV được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè, ...), giao tiếp học thuật và công sở, tại nền tảng cho các chương trình Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3	5	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
2	Tiếng Anh 2	Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho HV vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. HV được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè, ...), giao tiếp học thuật và công sở.	5	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
3	Tiếng Anh 3	Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho HV vốn từ vựng, cấu trúc văn	5	HKII	Điểm quá trình: 30%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. HV được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè...) giao tiếp học thuật và công sở.			Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
4	Triết học	- Kiến thức: - Củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. - Hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong chương trình Lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học kinh tế - tài chính văn ở trình độ sau đại học. - Kỹ năng: Vận dụng tốt các nguyên tắc PPL (quan điểm Triết học) vào lĩnh vực công tác mà học viên đang đảm nhận	4	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	- Kiến thức: Hiểu rõ về nghiên cứu khoa học, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh; quy trình nghiên cứu khoa học và ứng dụng để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong kinh doanh. - Kỹ năng: Có được kỹ năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, lựa chọn phương pháp nghiên cứu, thu thập dữ liệu và phân tích dữ liệu để thực hiện các nghiên cứu khoa học trong kinh doanh; Nâng cao kỹ năng viết báo cáo,	2	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		trình bày, thuyết trình, tự học và bảo vệ kết quả nghiên cứu.			
6	Kinh tế học	- Kiến thức: Môn học giúp cho học viên có thể nắm được những vấn đề cơ bản về kinh tế học như lý thuyết cung – cầu, độ co giãn, lý thuyết hành vi người sản xuất, hành vi người tiêu dùng, cách đo lường sản lượng quốc gia, tổng cung - tổng cầu và các chính sách cơ bản của Chính phủ trong điều tiết vĩ mô,... - Kỹ năng: Học viên có thể phân tích, dự báo những hiện tượng kinh tế trong thế giới thực. Điều này sẽ giúp các nhà làm chính sách, các doanh nghiệp ra những quyết sách kinh tế tốt hơn, làm tăng tính cạnh tranh của nền kinh tế và giúp cho nền kinh tế tăng trưởng ổn định trong bối cảnh kinh tế, chính trị toàn cầu có nhiều biến động.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
7	Thống kê và phân tích dữ liệu	- Kiến thức: Học viên sau khi kết thúc môn học sẽ có được những kiến thức sau: • Nhận biết và mô tả được các khái niệm, quá trình nghiên cứu thống kê trong kinh tế, hệ thống các chỉ tiêu của các vấn đề kinh tế - xã hội, các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. • Thực hành được quy trình nghiên cứu thống kê. Lựa chọn phương pháp chọn mẫu phù hợp trong từng vấn đề nghiên cứu, từng mối quan hệ kinh tế. • Sử dụng được các phương pháp chọn mẫu để thu thập và xử lý dữ liệu. • Áp dụng được mô hình thống kê, mô hình kinh tế lượng trong dự báo các hiện tượng kinh tế. • Sử dụng được thành thạo các phần mềm thống kê bao gồm SPSS và AMOS	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		- Kỹ năng: - Kỹ năng sử dụng các phần mềm thống kê phân tích dữ liệu sơ cấp và thứ cấp để dự báo, hoạch định và xây dựng chiến lược doanh nghiệp, hỗ trợ vấn đề ra quyết định - Kỹ năng đọc và hiểu ý nghĩa của các con số thống kê - Kỹ năng thiết lập mô hình toán thống kê cho các hiện tượng kinh tế - Kỹ năng phát triển tư duy phản biện, giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình giúp người học tự tin hơn, có thể hòa nhập với môi trường làm việc tốt hơn.			
8	Chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ	- Trang bị lý thuyết cơ bản về hoạt động tài chính của khu vực công, như: chỉ tiêu công và đánh giá chỉ tiêu công; về thuế và tác động của thuế; ngân sách và quản lý ngân sách; ... vv. Trên cơ sở lý thuyết, giúp người học hiểu được các chính sách, các công cụ tài chính mà Chính phủ sử dụng để thực hiện vai trò của mình và sự vận hành các công cụ đó trong điều kiện của Việt Nam, từ đó có các nhận xét, đánh giá về các chính sách của Chính phủ. - Trang bị học thuật một cách toàn diện về các nội dung: tổng quan CSTT; hệ thống các mục tiêu CSTT; các công cụ điều hành CSTT của NHTW, giúp cao học viên có khả năng nhận biết, đánh giá và rút ra kết luận về ưu điểm, hạn chế của từng công cụ được NHTW sử dụng để điều hành CSTT. Trên cơ sở đã được trang bị kiến thức và kỹ năng nghiên cứu về các mặt hoạt động của NHTW, giúp cao học viên có khả năng chủ trì các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp nói chung và trong quản trị điều hành CSTT của NHNN nói riêng.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
9	Tiền tệ ngân hàng và thị trường tài chính	- Trang bị lý thuyết cơ bản về: + Bản chất, chức năng và vai trò của tiền tệ; cung/cầu tiền tệ; lạm phát, thiếu phát và các biện pháp ổn định tiền tệ; Vận dụng các công cụ thực thi chính sách tiền có hiệu quả; + Bản chất, chức năng và vai trò của ngân hàng; Phân biệt sự khác nhau trong hoạt động tín dụng của ngân hàng trung ương và ngân hàng thương mại; Sự thay đổi về nội dung các nghiệp vụ của ngân hàng trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế đặc biệt sau khi Việt Nam ra nhập WTO. + Bản chất, chức năng, vai trò và cơ cấu của thị trường tài chính; Phương thức vận hành và các công cụ lưu thông trên thị trường tài chính; các nghiệp vụ thị trường tài chính gồm: thị trường tiền tệ, thị trường ngoại hối và thị trường chứng khoán. - Trang bị học thuật một cách toàn diện về các nội dung: tiền tệ, tín dụng, ngân hàng, ngoại hối và thanh toán để giải thích các hiện tượng kinh tế trong hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại trên thị trường tài chính. Giúp học viên vận dụng lý thuyết cơ bản về: tiền tệ, tín dụng, ngân hàng, ngoại hối và thanh toán để giải thích các hiện tượng kinh tế trong hoạt động quản lý nhà nước về tiền tệ và các hoạt động ngân hàng của ngân hàng trung ương nhằm ổn định thị trường tài chính.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
10	Quản trị kinh doanh ngân hàng	- Trang bị lý thuyết cơ bản về: Lĩnh vực ngân hàng và tài chính và giúp phát triển các khái niệm về kỹ năng quản lý tài chính của ngân hàng, tổ chức tín dụng, các công ty tài chính, công ty chứng khoán trong và ngoài	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		nước, công ty đa quốc gia. Nắm bắt sự hiểu biết toàn diện về cách quản lý các khía cạnh kinh doanh trong ngành tài chính ngân hàng. Hiểu biết về cách thức sử dụng các hợp đồng phái sinh nhằm phòng chống rủi ro trong các tổ chức tài chính ngân hàng. Hoạch định được chiến lược tài chính, quản lý tài chính tiền tệ, tín dụng, ngân quỹ tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng, các công ty tài chính, công ty chứng khoán trong và ngoài nước, công ty đa quốc gia. Hiểu biết phương thức xâm nhập thị trường mới thực hiện việc thiết lập và quản lý mạng lưới của các tổ chức tài chính ngân hàng. Hiểu biết bản chất, nguyên nhân và ảnh hưởng của quá trình hợp nhất trong hệ thống ngân hàng. Nắm bắt những yếu tố kinh tế, pháp lý mà một ngân hàng cần phải xem xét khi muốn tiến hành sát nhập và mua bán lại ngân hàng. - Trang bị học thuật một cách toàn diện về các nội dung về tài chính ngân hàng, về quản trị tài chính ngân hàng, quản trị nhân sự ngân hàng, giúp nhà quản trị tài chính ngân hàng vận dụng lý thuyết cơ bản để quản trị tài chính ngân hàng tốt nhất, đem lại lợi nhuận cao và đảm bảo an toàn vốn cho NHTM.			
11	Tài chính quốc tế	- Trang bị lý thuyết cơ bản về: Công ty đa quốc gia; thị trường tài chính quốc tế; tác động của Chính phủ đến tỷ giá; ngang giá lãi suất; mối quan hệ lãi suất-lạm phát-tỷ giá; thực hiện được dự báo tỷ giá; biến động tỷ giá và các biện pháp phòng ngừa; đầu tư trực tiếp nước ngoài; lập ngân sách vốn công ty đa quốc gia; phân tích rủi ro ở một quốc gia; cấu trúc vốn và chi phí sử dụng vốn của công ty đa quốc gia; tài trợ dài hạn và ngắn hạn ở công ty đa	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		quốc gia; quản trị tiền mặt của công ty đa quốc gia... nhằm giảm chi phí tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và do đó làm tăng giá trị công ty đa quốc gia. - Trang bị học thuật một cách toàn diện về các nội dung: tài chính quốc tế, quản lý tài chính quốc tế, giúp học viên vận dụng lý thuyết cơ bản để kinh doanh quốc tế.			
12	Quản trị tài chính doanh nghiệp	- Hiểu được bản chất của quản trị tài chính, vai trò của nhà quản trị tài chính trong doanh nghiệp, hiểu được vấn đề chi phí đại diện sẽ được giảm thiểu đáng kể nếu môi trường quản trị doanh nghiệp tốt. - Hiểu được cách thức các doanh nghiệp quản trị rủi ro kinh doanh và quản trị rủi ro tài chính khi thực hiện quyết định đầu tư và quyết định tài trợ. - Nắm được cách thức doanh nghiệp ra quyết định tài trợ và tác động của quyết định tài trợ đến giá trị doanh nghiệp. - Nắm được cách thức doanh nghiệp ra quyết định phân phối và tác động của quyết định phân phối đến giá trị doanh nghiệp. - Nắm được cách thức hoạch định chiến lược tài chính nhằm tối đa hoá giá trị doanh nghiệp.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
13	Tài chính công	- Trang bị cho học viên kiến thức về chính sách tài chính công hiện đại, giúp học viên có góc nhìn tổng thể hơn và tiếp cận có hệ thống hơn về triết lý cũng như lý thuyết tài chính công để tiến hành các công trình nghiên cứu khoa học hàn lâm. - Bên cạnh việc hiểu ý nghĩa lý luận, môn học còn chú ý đến những vấn đề về kinh tế học hiện đại được vận dụng vào lĩnh vực tài chính công, hiệu ứng của chính sách tài chính công...	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
14	Luận văn tốt nghiệp	Rèn luyện kỹ năng tổng hợp các kiến thức đã học trên mọi phương diện. Rèn luyện tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm trong công việc. Độc lập, tự chủ tạo ra một bản thiết kế, một bản luận văn hoàn chỉnh.	15	HKIII	Bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận văn Hình thức thi: Luận văn
3. Ngành Kế toán					
1	Tiếng Anh 1	Môn học được thiết kế nhằm giúp HV ôn tập lại vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. HV được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè, ...), giao tiếp học thuật và công sở, tại nền tảng cho các chương trình Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3	5	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
2	Tiếng Anh 2	Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho HV vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. HV được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè, ...), giao tiếp học thuật và công sở.	5	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
3	Tiếng Anh 3	Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho HV vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. HV được rèn luyện ngữ âm và khả	5	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè...) giao tiếp học thuật và công sở.			
4	Triết học	- Kiến thức: - Củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. - Hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong chương trình Lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học kinh tế - tài chính văn ở trình độ sau đại học. - Kỹ năng: Vận dụng tốt các nguyên tắc PPL (quan điểm Triết học) vào lĩnh vực công tác mà học viên đang đảm nhận	4	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	- Kiến thức: Hiểu rõ về nghiên cứu khoa học, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh; quy trình nghiên cứu khoa học và ứng dụng để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong kinh doanh. - Kỹ năng: Có được kỹ năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, lựa chọn phương pháp nghiên cứu, thu thập dữ liệu và phân tích dữ liệu để thực hiện các nghiên cứu khoa học trong kinh doanh; Nâng cao kỹ năng viết báo cáo, trình bày, thuyết trình, tự học và bảo vệ kết quả nghiên cứu.	2	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
6	Kinh tế học	- Kiến thức: Môn học giúp cho học viên có thể nắm được những vấn đề cơ bản về kinh tế học như lý thuyết cung – cầu, độ co giãn, lý thuyết hành vi người sản xuất, hành vi người tiêu dùng, cách đo lường sản lượng quốc gia, tổng cung - tổng cầu và các chính sách cơ bản của Chính phủ trong điều tiết vĩ mô,... - Kỹ năng: Học viên có thể phân tích, dự báo những hiện tượng kinh tế trong thế giới thực. Điều này sẽ giúp các nhà làm chính sách, các doanh nghiệp ra những quyết sách kinh tế tốt hơn, làm tăng tính cạnh tranh của nền kinh tế và giúp cho nền kinh tế tăng trưởng ổn định trong bối cảnh kinh tế, chính trị toàn cầu có nhiều biến động.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
7	Thống kê và phân tích dữ liệu	- Kiến thức: Học viên sau khi kết thúc môn học sẽ có được những kiến thức sau: - Nhận biết và mô tả được các khái niệm, quá trình nghiên cứu thống kê trong kinh tế, hệ thống các chỉ tiêu của các vấn đề kinh tế - xã hội, các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. - Thực hành được quy trình nghiên cứu thống kê. Lựa chọn phương pháp chọn mẫu phù hợp trong từng vấn đề nghiên cứu, từng mối quan hệ kinh tế. - Sử dụng được các phương pháp chọn mẫu để thu thập và xử lý dữ liệu. - Áp dụng được mô hình thống kê, mô hình kinh tế lượng trong dự báo các hiện tượng kinh tế. - Sử dụng được thành thạo các phần mềm thống kê bao gồm SPSS và AMOS - Kỹ năng:	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		- Kỹ năng sử dụng các phần mềm thống kê phân tích dữ liệu sơ cấp và thứ cấp để dự báo, hoạch định và xây dựng chiến lược doanh nghiệp, hỗ trợ vấn đề ra quyết định - Kỹ năng đọc và hiểu ý nghĩa của các con số thống kê - Kỹ năng thiết lập mô hình toán thống kê cho các hiện tượng kinh tế - Kỹ năng phát triển tư duy phản biện, giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình giúp người học tự tin hơn, có thể hòa nhập với môi trường làm việc tốt hơn.			
8	Kế toán tài chính	Trang bị lý thuyết cơ bản về: Các nghiệp vụ, phương pháp, trình tự hạch toán và nhiệm vụ của kế toán viên đối với các phần hành kế toán về tài sản ngắn hạn, dài hạn trong doanh nghiệp cũng như biết ý nghĩaa định khoản các đối tượng kế toán liên quan đến quá trình tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
9	Kế toán quản trị	- Trang bị lý thuyết cơ bản về: + Xác định được về các nghiệp vụ chuyên môn như phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... + Báo cáo được công việc tổ chức công tác kế toán quản trị chung cũng như quy trình thực hiện các phần hành kế toán tại đơn vị thực tập; + Vận dụng được kiến thức chuyên ngành kế toán về phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... vào phân tích và đưa ra các giải pháp thúc đẩy, nâng cao hiệu quả quản trị cho đơn vị cụ thể cũng như áp dụng vào việc nghiên cứu và tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. + Áp dụng được kiến thức về chuyên ngành Kế toán về phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... để thực hiện được Luận văn tốt nghiệp và học bổ sung kiến thức để đạt đủ tiêu chuẩn tốt nghiệp theo quy định.			
10	Phân tích tài chính	Trang bị lý thuyết cơ bản về: + Các phương pháp sử dụng trong phân tích tài chính, phân tích dự báo vào các tình huống thực tế. + Ứng dụng các kỹ thuật phân tích tài chính trong thực tế và nghiên cứu. + Ứng dụng việc phân tích chính sách tài chính, tiềm lực tài chính và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
11	Kiểm toán	Trang bị lý thuyết cơ bản về: - Kiến thức: nắm vững các vấn đề cơ bản về kiểm toán và các hình thức kiểm toán. Các phương pháp và kỹ thuật kiểm toán, qui trình một cuộc kiểm toán. Các ý kiến hậu kiểm toán.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		- Thái độ, chuyên cần: Nắm vững lý thuyết giảng trên lớp. Kết hợp với nghiên cứu tài liệu tham khảo, tham gia thảo luận và làm các bài tập tình huống bắt buộc nhằm rèn luyện các kỹ năng và tích cực vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn hoạt động kiểm toán.			
12	Kế toán quốc tế	Trang bị lý thuyết cơ bản về kế toán quốc tế. Học viên có khả năng thực nghiệm hạch toán kế toán theo chuẩn mực quốc tế.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
13	Kế toán công	Trang bị lý thuyết cơ bản về kế toán công + Xác định được về các nghiệp vụ chuyên môn như phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... + Báo cáo được công việc tổ chức công tác kế toán quản trị chung cũng như quy trình thực hiện các phần hành kế toán tại đơn vị thực tập; + Vận dụng được kiến thức chuyên ngành kế toán về phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... vào phân tích và đưa ra các giải pháp thúc đẩy, nâng cao hiệu quả quản trị cho đơn vị cụ thể cũng như áp dụng vào việc	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		nghiên cứu và tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. + Áp dụng được kiến thức về chuyên ngành Kế toán về phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... để thực hiện được Luận văn tốt nghiệp và học bổ sung kiến thức để đạt đủ tiêu chuẩn tốt nghiệp theo quy định			
14	Luận văn tốt nghiệp	Rèn luyện kỹ năng tổng hợp các kiến thức đã học trên mọi phương diện. Rèn luyện tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm trong công việc. Độc lập, tự chủ tạo ra một bản thiết kế, một bản luận văn hoàn chỉnh.	15	HKIII	Bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận văn Hình thức thi: Luận văn
Khóa 2020					
1. Ngành Quản trị kinh doanh					
1	Triết học	- Kiến thức: - Một là, củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. - Hai là, hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong chương trình Lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học kinh tế - tài chính văn ở trình độ sau đại học. - Kỹ năng: Vận dụng tốt các nguyên tắc PPL (quan điểm Triết học) vào lĩnh	4	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		vực công tác mà học viên đang đảm nhận			
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	- Kiến thức: Hiểu rõ về nghiên cứu khoa học, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh; quy trình nghiên cứu khoa học và ứng dụng để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong kinh doanh. - Kỹ năng: Có được kỹ năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, lựa chọn phương pháp nghiên cứu, thu thập dữ liệu và phân tích dữ liệu để thực hiện các nghiên cứu khoa học trong kinh doanh; Nâng cao kỹ năng viết báo cáo, trình bày, thuyết trình, tự học và bảo vệ kết quả nghiên cứu.	2	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận
3	Kinh tế học	- Kiến thức: Môn học giúp cho học viên có thể nắm được những vấn đề cơ bản về kinh tế học như lý thuyết cung – cầu, độ co giãn, lý thuyết hành vi người sản xuất, hành vi người tiêu dùng, cách đo lường sản lượng quốc gia, tổng cung - tổng cầu và các chính sách cơ bản của Chính phủ trong điều tiết vĩ mô,... - Kỹ năng: Học viên có thể phân tích, dự báo những hiện tượng kinh tế trong thế giới thực. Điều này sẽ giúp các nhà làm chính sách, các doanh nghiệp ra những quyết sách kinh tế tốt hơn, làm tăng tính cạnh tranh của nền kinh tế và giúp cho nền kinh tế tăng trưởng ổn định trong bối cảnh kinh tế, chính trị toàn cầu có nhiều biến động.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
4	Thống kê và phân tích dữ liệu	- Kiến thức: Học viên sau khi kết thúc môn học sẽ có được những kiến thức sau: Nhận biết và mô tả được các khái niệm, quá trình nghiên cứu thống kê	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		trong kinh tế, hệ thống các chỉ tiêu của các vấn đề kinh tế - xã hội, các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. - Thực hành được quy trình nghiên cứu thống kê. Lựa chọn phương pháp chọn mẫu phù hợp trong từng vấn đề nghiên cứu, từng mối quan hệ kinh tế. - Sử dụng được các phương pháp chọn mẫu để thu thập và xử lý dữ liệu. - Áp dụng được mô hình thống kê, mô hình kinh tế lượng trong dự báo các hiện tượng kinh tế. - Sử dụng được thành thạo các phần mềm thống kê bao gồm SPSS và AMOS - Kỹ năng: - Kỹ năng sử dụng các phần mềm thống kê phân tích dữ liệu sơ cấp và thứ cấp để dự báo, hoạch định và xây dựng chiến lược doanh nghiệp, hỗ trợ vấn đề ra quyết định - Kỹ năng đọc và hiểu ý nghĩa của các con số thống kê - Kỹ năng thiết lập mô hình toán thống kê cho các hiện tượng kinh tế Kỹ năng phát triển tư duy phản biện, giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình giúp người học tự tin hơn, có thể hòa nhập với môi trường làm việc tốt hơn.			
5	Quản trị chiến lược	HV có kiến thức cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược; Nhận diện và phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động của tổ chức; Xác định điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và nguy cơ đối với tổ chức; Đánh giá lợi thế cạnh tranh và xây dựng chiến lược cấp công ty, cấp đơn vị kinh doanh, cấp chức năng; Triển khai và kiểm soát quá trình quản trị chiến lược.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
6	Quản trị nguồn nhân lực	Sau khi học, HV có được những kiến thức, tư tưởng và kỹ năng cơ bản về quản trị nhân sự để vận dụng quản trị nhân lực có hiệu quả trong nền kinh tế thị trường.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
7	Quản trị tài chính	- Hiểu được bản chất của quản trị tài chính, vai trò của nhà quản trị tài chính trong doanh nghiệp, hiểu được vấn đề chi phí đại diện sẽ được giảm thiểu đáng kể nếu môi trường quản trị doanh nghiệp tốt. - Hiểu được cách thức các doanh nghiệp quản trị rủi ro kinh doanh và quản trị rủi ro tài chính khi thực hiện quyết định đầu tư và quyết định tài trợ. - Nắm được cách thức doanh nghiệp ra quyết định tài trợ và tác động của quyết định tài trợ đến giá trị doanh nghiệp. - Nắm được cách thức doanh nghiệp ra quyết định phân phối và tác động của quyết định phân phối đến giá trị doanh nghiệp. Nắm được cách thức hoạch định chiến lược tài chính nhằm tối đa hoá giá trị doanh nghiệp	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
8	Quản trị kinh doanh quốc tế	- Sau khi kết thúc môn học, HV sẽ có những kiến thức sau: - Thông hiểu về toàn cầu hóa, chiến lược kinh doanh quốc tế, nhận diện được quá trình toàn cầu hóa và sự tác động của toàn cầu hóa đến nền kinh tế quốc gia cũng như hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. - Phân biệt hoạt động kinh doanh quốc tế và kinh doanh nội địa. - Hiểu được tính đa dạng của môi trường kinh doanh quốc tế, những thách thức mà các công ty đa quốc gia phải đối mặt khi tham gia vào hoạt động kinh doanh quốc tế.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
9	Quản trị Marketing	- Sau khi kết thúc môn học, HV sẽ có những kiến thức sau: - Trình bày được quản trị marketing là gì, và vai trò của người làm các hoạt động marketing trong doanh nghiệp. - Xây dựng được các cấp chiến lược marketing và kế hoạch marketing cho doanh nghiệp. - Phân tích được các yếu tố môi trường marketing có khả năng ảnh hưởng đến việc xây dựng và thực hiện kế hoạch chiến lược marketing.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
10	Quản trị dự án	Biết và hiểu được phương pháp phân tích, đánh giá một dự án đầu tư. Các tiêu chuẩn dùng để đánh giá tính khả thi và hiệu quả của dự án đầu tư.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
11	Quản trị chuỗi cung ứng	- Trang bị cho học viên các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về quản trị chuỗi cung ứng, cụ thể là những kiến thức về hoạch định, thu mua, sản xuất, phân phối và thu hồi; các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của chuỗi cung ứng trong một tổ chức hoặc một doanh nghiệp; - Học viên có khả năng hoạch định và thiết lập, vận hành, phân tích, đánh giá hiệu quả của một chuỗi cung ứng, - Học viên có thể đề xuất các biện pháp để hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của một chuỗi cung ứng cho một tổ chức hay doanh nghiệp; - Hình thành tác phong nghiêm túc trong công việc, có khả năng, làm việc độc lập cũng như hợp tác trong giải quyết những vấn đề phát sinh trong công việc, đánh giá một sự việc một cách khách quan và khoa học.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận
12	Nghệ thuật lãnh đạo	- Giúp học viên hiểu được mối tương quan và khác biệt giữa quản lý và lãnh đạo.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		- Hiểu và phân biệt những ưu, khuyết điểm của từng phong cách lãnh đạo, nội dung, đặc điểm của nghệ thuật lãnh đạo trong quản lý thực tế. - Học viên biết cách sử dụng phong cách lãnh đạo phù hợp cho từng tình huống quản lý.			
13	Hành vi tổ chức	Sau khi học xong học phần, người học được trang bị kiến thức và kỹ năng: - Có thể nhận diện những vấn đề tâm lý nảy sinh trong hoạt động quản trị; phân tích và đánh giá các tình huống nhằm xác định được bản chất các vấn đề liên quan đến hành vi cá nhân, hành vi nhóm và hành vi tổ chức. - Có khả năng đánh giá và lựa chọn những chiến lược phù hợp để giải quyết các tình huống liên quan đến hành vi tâm lý của con người trong thực tế quản trị.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
14	Quản trị thương hiệu	Sau khi kết thúc môn học, HV sẽ có những kiến thức sau: - Nắm vững được kiến thức về thương hiệu và quản trị thương hiệu; - Nắm được các thuật ngữ chuyên môn, kiến thức cơ bản nhất về thương hiệu; - Nắm được những khía cạnh chủ yếu của tiến trình quản trị thương hiệu như: tạo dựng, duy trì, phát triển, bảo vệ và khai thác giá trị thương hiệu. - Hiểu biết một cách khái quát những công việc, nhiệm vụ, vai trò của nhà quản trị thương hiệu và môi trường làm việc trong lĩnh vực quản trị thương hiệu. - Có kỹ năng thiết kế và xây dựng kế hoạch quảng bá thương hiệu.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận
15	Chuyên đề nghiên cứu	Học phần giúp học viên biết cách lựa chọn đề tài nghiên cứu, thực hiện các	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
	Quản trị kinh doanh	bước trình bày một luận văn hoàn chỉnh.			
14	Luận văn tốt nghiệp	- Rèn luyện kỹ năng tổng hợp các kiến thức đã học trên mọi phương diện. - Rèn luyện tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm trong công việc. Độc lập, tự chủ tạo ra một bản thiết kế, một bản luận văn hoàn chỉnh.	15	HKIII	Bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận văn Hình thức thi: Luận văn
2. Ngành Tài chính - Ngân hàng					
1	Triết học	Kiến thức: - Một là, củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. - Hai là, hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong chương trình Lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học kinh tế - tài chính văn ở trình độ sau đại học. Kỹ năng: - Vận dụng tốt các nguyên tắc PPL (quan điểm Triết học) vào lĩnh vực công tác mà học viên đang đảm nhận	4	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	- Kiến thức: Hiểu rõ về nghiên cứu khoa học, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh; quy trình nghiên cứu khoa học và ứng dụng để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong kinh doanh. - Kỹ năng: Có được kỹ năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, lựa chọn phương pháp nghiên cứu, thu thập dữ liệu và phân tích dữ liệu để thực hiện các nghiên cứu khoa học trong kinh doanh; Nâng cao kỹ năng viết báo cáo,	2	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		trình bày, thuyết trình, tự học và bảo vệ kết quả nghiên cứu.			
3	Kinh tế học	- Kiến thức: Môn học giúp cho học viên có thể nắm được những vấn đề cơ bản về kinh tế học như lý thuyết cung – cầu, độ co giãn, lý thuyết hành vi người sản xuất, hành vi người tiêu dùng, cách đo lường sản lượng quốc gia, tổng cung - tổng cầu và các chính sách cơ bản của Chính phủ trong điều tiết vĩ mô,... - Kỹ năng: Học viên có thể phân tích, dự báo những hiện tượng kinh tế trong thế giới thực. Điều này sẽ giúp các nhà làm chính sách, các doanh nghiệp ra những quyết sách kinh tế tốt hơn, làm tăng tính cạnh tranh của nền kinh tế và giúp cho nền kinh tế tăng trưởng ổn định trong bối cảnh kinh tế, chính trị toàn cầu có nhiều biến động.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
4	Thống kê và phân tích dữ liệu	Kiến thức: Học viên sau khi kết thúc môn học sẽ có được những kiến thức sau: Nhận biết và mô tả được các khái niệm, quá trình nghiên cứu thống kê trong kinh tế, hệ thống các chỉ tiêu của các vấn đề kinh tế - xã hội, các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. Thực hành được quy trình nghiên cứu thống kê. Lựa chọn phương pháp chọn mẫu phù hợp trong từng vấn đề nghiên cứu, từng mối quan hệ kinh tế. Sử dụng được các phương pháp chọn mẫu để thu thập và xử lý dữ liệu. Áp dụng được mô hình thống kê, mô hình kinh tế lượng trong dự báo các hiện tượng kinh tế. Sử dụng được thành thạo các phần mềm thống kê bao gồm SPSS và AMOS - Kỹ năng:	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		Kỹ năng sử dụng các phần mềm thống kê phân tích dữ liệu sơ cấp và thứ cấp để dự báo, hoạch định và xây dựng chiến lược doanh nghiệp, hỗ trợ vấn đề ra quyết định Kỹ năng đọc và hiểu ý nghĩa của các con số thống kê Kỹ năng thiết lập mô hình toán thống kê cho các hiện tượng kinh tế Kỹ năng phát triển tư duy phản biện, giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình giúp người học tự tin hơn, có thể hòa nhập với môi trường làm việc tốt hơn.			
5	Kinh tế lượng tài chính	Cung cấp cho người học những phương pháp và kỹ thuật kinh tế lượng căn bản được sử dụng để phân tích dữ liệu tài chính. Người học dễ dàng nắm bắt được các phương pháp, mô hình kinh tế lượng. Sau khi hoàn tất học phần người học có thể xây dựng và ước lượng được mô hình hồi quy tuyến tính đa biến bằng phương pháp OLS; biết và thực hiện được các loại kiểm định giả thuyết; Biết được đặc trưng và ứng dụng của mô hình hồi quy có biến giả định; Biết được đặc trưng và ứng dụng của mô hình có biến phụ thuộc giới hạn; Thực hiện được ước lượng trên phần mềm kinh tế lượng; Thảo luận và giải thích được các kết quả ước lượng các mô hình.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận
6	Phân tích tài chính	Cung cấp cho người học các kiến thức về phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp phi tài chính nhằm đưa ra các quyết định kinh tế trong điều kiện nền kinh tế Việt Nam đang trong quá trình chuyển đổi theo hướng kinh tế thị trường, mở cửa và hội nhập kinh tế khu vực cũng như toàn cầu. Đồng thời học phần trang bị cho người học các kỹ năng trong việc giải quyết các	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		tình huống về đánh giá năng lực tài chính, lập dự toán của các doanh nghiệp trên thực tế.			
7	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro	Cung cấp học viên kiến thức tổng quát về công cụ phái sinh và thị trường phái sinh, tiếp đến là các kiến thức chuyên sâu dưới góc độ tài chính liên quan từng công cụ phái sinh. Bên cạnh đó, học phần góp phần phát triển kỹ năng phân biệt và giải quyết các vấn đề thực tiễn, xử lý các vấn đề tài chính bằng excel và học phần cũng hỗ trợ học viên sự tự tin, mạnh dạn và tư duy độc lập trong học tập và nghiên cứu lý thuyết cũng như thực tiễn.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận
8	Đầu tư tài chính và Quản trị danh mục đầu tư	Cung cấp người học kiến thức chuyên sâu về lý thuyết và thực hành liên quan đến phân tích chứng khoán và quản trị danh mục đầu tư. Môn học cũng giúp người học nắm bắt được các xu hướng phát triển và các hướng nghiên cứu trong lĩnh vực đầu tư tài chính và quản trị danh mục đầu tư. Môn học được giảng dạy theo định hướng ứng dụng và thực hành, giúp người học tích lũy nền tảng lý thuyết và các kỹ năng phân tích để ra quyết định đầu tư tài chính, phù hợp với định hướng nghề nghiệp với các vị trí như tư vấn đầu tư chuyên nghiệp, phân tích chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận
9	Quản trị kinh doanh ngân hàng	- Trang bị lý thuyết cơ bản về: Lĩnh vực ngân hàng và tài chính và giúp phát triển các khái niệm về kỹ năng quản lý tài chính của ngân hàng, tổ chức tín dụng, các công ty tài chính, công ty chứng khoán trong và ngoài nước, công ty đa quốc gia. Nắm bắt sự hiểu biết toàn diện về cách quản lý các khía cạnh kinh doanh trong ngành tài chính ngân hàng. Hiểu biết về cách	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		thức sử dụng các hợp đồng phái sinh nhằm phòng chống rủi ro trong các tổ chức tài chính ngân hàng. Hoạch định được chiến lược tài chính, quản lý tài chính tiền tệ, tín dụng, ngân quỹ. tại các ngân hàng, tổ chức tín dụng, các công ty tài chính, công ty chứng khoán trong và ngoài nước, công ty đa quốc gia. Hiểu biết phương thức xâm nhập thị trường mới thực hiện việc thiết lập và quản lý mạng lưới của các tổ chức tài chính ngân hàng. Hiểu biết bản chất, nguyên nhân và ảnh hưởng của quá trình hợp nhất trong hệ thống ngân hàng. Nắm bắt những yếu tố kinh tế, pháp lý mà một ngân hàng cần phải xem xét khi muốn tiến hành sáp nhập và mua bán lại ngân hàng. - Trang bị học thuật một cách toàn diện về các nội dung về tài chính ngân hàng, về quản trị tài chính ngân hàng, quản trị nhân sự ngân hàng, giúp nhà quản trị tài chính ngân hàng vận dụng lý thuyết cơ bản để quản trị tài chính ngân hàng tốt nhất, đem lại lợi nhuận cao và đảm bảo an toàn vốn cho NHTM.			
10	Tài chính quốc tế	- Trang bị lý thuyết cơ bản về: Công ty đa quốc gia; thị trường tài chính quốc tế; tác động của Chính phủ đến tỷ giá; ngang giá lãi suất; mối quan hệ lãi suất-lạm phát-tỷ giá; thực hiện được dự báo tỷ giá; biến động tỷ giá và các biện pháp phòng ngừa; đầu tư trực tiếp nước ngoài; lập ngân sách vốn công ty đa quốc gia; phân tích rủi ro ở một quốc gia; cấu trúc vốn và chi phí sử dụng vốn của công ty đa quốc gia; tài trợ dài hạn và ngắn hạn ở công ty đa quốc gia; quản trị tiền mặt của công ty đa quốc gia... nhằm giảm chi phí tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và do đó làm tăng giá trị công ty đa quốc gia.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		- Trang bị học thuật một cách toàn diện về các nội dung: tài chính quốc tế, quản lý tài chính quốc tế, giúp học viên vận dụng lý thuyết cơ bản để kinh doanh quốc tế.			
11	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Hiểu được bản chất của quản trị tài chính, vai trò của nhà quản trị tài chính trong doanh nghiệp, hiểu được vấn đề chi phí đại diện sẽ được giảm thiểu đáng kể nếu môi trường quản trị doanh nghiệp tốt. Hiểu được cách thức các doanh nghiệp quản trị rủi ro kinh doanh và quản trị rủi ro tài chính khi thực hiện quyết định đầu tư và quyết định tài trợ. Nắm được cách thức doanh nghiệp ra quyết định tài trợ và tác động của quyết định tài trợ đến giá trị doanh nghiệp. Nắm được cách thức doanh nghiệp ra quyết định phân phối và tác động của quyết định phân phối đến giá trị doanh nghiệp. Nắm được cách thức hoạch định chiến lược tài chính nhằm tối đa hoá giá trị doanh nghiệp.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
12	Tài chính công	Trang bị cho học viên kiến thức về chính sách tài chính công hiện đại, giúp học viên có góc nhìn tổng thể hơn và tiếp cận có hệ thống hơn về triết lý cũng như lý thuyết tài chính công để tiến hành các công trình nghiên cứu khoa học hàn lâm. - Bên cạnh việc hiểu ý nghĩa lý luận, môn học còn chú ý đến những vấn đề về kinh tế học hiện đại được vận dụng vào lĩnh vực tài chính công, hiệu ứng của chính sách tài chính công...	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
13	Kế toán quản trị	Kiến thức: Học phần này cung cấp những kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực kế toán quản trị với nhiều công cụ	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		khác nhau như phân tích mối quan hệ C-V-P; dự toán ngân sách; đánh giá trách nhiệm quản lý; phương pháp chi phí dựa trên cơ sở hoạt động (ABC); phương pháp thẻ điểm cân bằng (BSC); phương pháp xác định giá bán. Kỹ năng: Biết cách vận dụng kiến thức vào thực tế công việc và nghiên cứu khoa học. - Mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm: Có hứng thú, thái độ học tập, nghiêm túc, khoa học trách nhiệm trong quá trình học tập. Có quan điểm khoa học, hiện đại, ý thức đúng chất hành quy định pháp luật của Nhà nước nói chung và trong lĩnh vực kế toán nói riêng. Tích cực, chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu.			Hình thức thi: Tiểu luận
14	Các chủ đề đương đại về Tài chính – Ngân hàng	Môn học cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính ngân hàng ở cấp độ vĩ mô và vi mô, trang bị cho người học những kiến thức về các xu thế đổi mới trong điều hành chính sách tiền tệ của NHTW trong bối cảnh toàn cầu hóa, và sự tác động tràn của chính sách tiền tệ trong nền kinh tế mở. Những xu hướng mới trong các sản phẩm tài trợ ngân hàng trong giai đoạn hiện đại, sự kết hợp giữa hoạt động tài chính với kỹ thuật công nghệ cao (FINTECH), những tác động của hoạt động ngân hàng ngầm đến rủi ro hệ thống của hệ thống tài chính ngân hàng.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận
15	Chuyên đề nghiên cứu tài chính – ngân hàng	Học phần này giúp học viên hiểu và vận dụng được những cách thức để chuyển tải các kiến thức trong lĩnh vực Tài chính -Ngân hàng thành một chuyên đề nghiên cứu thể hiện qua việc xây dựng được đề cương chi tiết của một luận văn thạc sĩ và có thể xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		các chủ đề khác phát hiện trong quá trình làm việc thực tế.			
16	Luận văn tốt nghiệp	Rèn luyện kỹ năng tổng hợp các kiến thức đã học trên mọi phương diện. Rèn luyện tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm trong công việc. Độc lập, tự chủ tạo ra một bản thiết kế, một bản luận văn hoàn chỉnh.	15	HKIII	Bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận văn
3. Ngành Kế toán					
1	Triết học	Kiến thức: - Một là, củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. - Hai là, hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong chương trình Lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học kinh tế - tài chính văn ở trình độ sau đại học. Kỹ năng: - Vận dụng tốt các nguyên tắc PPL (quan điểm Triết học) vào lĩnh vực công tác mà học viên đang đảm nhận	4	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	- Kiến thức: Hiểu rõ về nghiên cứu khoa học, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh; quy trình nghiên cứu khoa học và ứng dụng để giải quyết những vấn đề thực tiễn trong kinh doanh. - Kỹ năng: Có được kỹ năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, lựa chọn phương pháp nghiên cứu, thu thập dữ liệu và phân tích dữ liệu để thực hiện các nghiên cứu khoa học trong kinh doanh; Nâng cao kỹ năng viết báo cáo, trình bày, thuyết trình, tự học và bảo vệ kết quả nghiên cứu.	2	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
3	Kinh tế học	- Kiến thức: Môn học giúp cho học viên có thể nắm được những vấn đề cơ bản về kinh tế học như lý thuyết cung – cầu, độ co giãn, lý thuyết hành vi người sản xuất, hành vi người tiêu dùng, cách đo lường sản lượng quốc gia, tổng cung - tổng cầu và các chính sách cơ bản của Chính phủ trong điều tiết vĩ mô,... - Kỹ năng: Học viên có thể phân tích, dự báo những hiện tượng kinh tế trong thế giới thực. Điều này sẽ giúp các nhà làm chính sách, các doanh nghiệp ra những quyết sách kinh tế tốt hơn, làm tăng tính cạnh tranh của nền kinh tế và giúp cho nền kinh tế tăng trưởng ổn định trong bối cảnh kinh tế, chính trị toàn cầu có nhiều biến động.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
4	Thống kê và phân tích dữ liệu	- Kiến thức: Học viên sau khi kết thúc môn học sẽ có được những kiến thức sau: Nhận biết và mô tả được các khái niệm, quá trình nghiên cứu thống kê trong kinh tế, hệ thống các chỉ tiêu của các vấn đề kinh tế - xã hội, các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. Thực hành được quy trình nghiên cứu thống kê. Lựa chọn phương pháp chọn mẫu phù hợp trong từng vấn đề nghiên cứu, từng mối quan hệ kinh tế. Sử dụng được các phương pháp chọn mẫu để thu thập và xử lý dữ liệu. Áp dụng được mô hình thống kê, mô hình kinh tế lượng trong dự báo các hiện tượng kinh tế. Sử dụng được thành thạo các phần mềm thống kê bao gồm SPSS và AMOS - Kỹ năng: Kỹ năng sử dụng các phần mềm thống kê phân tích dữ liệu sơ cấp và thứ cấp để dự báo, hoạch định và xây dựng	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		chiến lược doanh nghiệp, hỗ trợ vấn đề ra quyết định Kỹ năng đọc và hiểu ý nghĩa của các con số thống kê Kỹ năng thiết lập mô hình toán thống kê cho các hiện tượng kinh tế Kỹ năng phát triển tư duy phản biện, giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình giúp người học tự tin hơn, có thể hòa nhập với môi trường làm việc tốt hơn.			
5	Kế toán tài chính	Trang bị lý thuyết cơ bản về: Các nghiệp vụ, phương pháp, trình tự hạch toán và nhiệm vụ của kế toán viên đối với các phần hành kế toán về tài sản ngắn hạn, dài hạn trong doanh nghiệp cũng như biết ý nghĩaa định khoản các đối tượng kế toán liên quan đến quá trình tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
6	Kinh tế lượng tài chính	Cung cấp cho người học những phương pháp và kỹ thuật kinh tế lượng căn bản được sử dụng để phân tích dữ liệu tài chính. Người học dễ dàng nắm bắt được các phương pháp, mô hình kinh tế lượng. Sau khi hoàn tất học phần người học có thể xây dựng và ước lượng được mô hình hồi quy tuyến tính đa biến bằng phương pháp OLS; biết và thực hiện được các loại kiểm định giả thuyết; Biết được đặc trưng và ứng dụng của mô hình hồi quy có biến giả định; Biết được đặc trưng và ứng dụng của mô hình có biến phụ thuộc giới hạn; Thực hiện được ước lượng trên phần mềm kinh tế lượng; Thảo luận và giải thích được các kết quả ước lượng các mô hình.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận
7	Kế toán quản trị	- Trang bị lý thuyết cơ bản về: + Xác định được về các nghiệp vụ chuyên môn như phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc,	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... + Báo cáo được công việc tổ chức công tác kế toán quản trị chung cũng như quy trình thực hiện các phần hành kế toán tại đơn vị thực tập; + Vận dụng được kiến thức chuyên ngành kế toán về phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... vào phân tích và đưa ra các giải pháp thúc đẩy, nâng cao hiệu quả quản trị cho đơn vị cụ thể cũng như áp dụng vào việc nghiên cứu và tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. + Áp dụng được kiến thức về chuyên ngành Kế toán về phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... để thực hiện được Luận văn tốt nghiệp và học bổ sung kiến thức để đạt đủ tiêu chuẩn tốt nghiệp theo quy định.			
8	Phân tích tài chính	Trang bị lý thuyết cơ bản về: + Các phương pháp sử dụng trong phân tích tài chính, phân tích dự báo vào các tình huống thực tế. + Ứng dụng các kỹ thuật phân tích tài chính trong thực tế và nghiên cứu.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		+ Ứng dụng việc phân tích chính sách tài chính, tiềm lực tài chính và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.			
9	Kiểm toán	Trang bị lý thuyết cơ bản về: - Kiến thức: nắm vững các vấn đề cơ bản về kiểm toán và các hình thức kiểm toán. Các phương pháp và kỹ thuật kiểm toán, qui trình một cuộc kiểm toán. Các ý kiến hậu kiểm toán. - Thái độ, chuyên cần: Nắm vững lý thuyết giảng trên lớp. Kết hợp với nghiên cứu tài liệu tham khảo, tham gia thảo luận và làm các bài tập tình huống bắt buộc nhằm rèn luyện các kỹ năng và tích cực vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn hoạt động kiểm toán.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70%
10	Kế toán quốc tế	Trang bị lý thuyết cơ bản về kế toán quốc tế. Học viên có khả năng thực nghiệm hạch toán kế toán theo chuẩn mực quốc tế.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tự luận
11	Kế toán công	Trang bị lý thuyết cơ bản về kế toán công + Xác định được về các nghiệp vụ chuyên môn như phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... + Báo cáo được công việc tổ chức công tác kế toán quản trị chung cũng như quy trình thực hiện các phần hành kế toán tại đơn vị thực tập; + Vận dụng được kiến thức chuyên ngành kế toán về phân loại chi phí, kỹ	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... vào phân tích và đưa ra các giải pháp thúc đẩy, nâng cao hiệu quả quản trị cho đơn vị cụ thể cũng như áp dụng vào việc nghiên cứu và tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. + Áp dụng được kiến thức về chuyên ngành Kế toán về phân loại chi phí, kỹ thuật quản lý chi phí theo công việc, theo đơn đặt hàng, theo quá trình, trên cơ sở hoạt động (ABC); phân tích CVP, ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; kế hoạch ngân sách; Bảng điểm cân bằng; kế toán trách nhiệm; phân tích tình hình tài chính; ... để thực hiện được Luận văn tốt nghiệp và học bổ sung kiến thức để đạt đủ tiêu chuẩn tốt nghiệp theo quy định			
12	Lý thuyết kế toán	Nhằm cung cấp kiến thức về lý thuyết kế toán và phân tích ảnh hưởng của các lý thuyết kế toán đến việc xây dựng chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành. Môn học này đồng thời giúp học viên cao học có đủ kiến thức và kỹ năng nhằm lý giải và phân tích sự đa dạng về kế toán và việc áp dụng chế độ kế toán tại các quốc gia trên thế giới.	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận
13	Kiểm soát nội bộ	Môn học này cung cấp cho học viên: Nội dung các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ theo thông lệ quốc tế Nhận dạng được rủi ro, gian lận và vận dụng kiến thức kiểm soát nội bộ để thiết kế kiểm soát giúp ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro, gian lận trong sản xuất, kinh doanh của đơn vị	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá HV
		Hiểu được, trình bày được nội dung kiểm soát nội bộ đối với các hoạt động chủ yếu của đơn vị sản xuất kinh doanh như mua hàng, bán hàng, sản xuất, công nợ, nhân sự...			
14	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro	Cung cấp học viên kiến thức tổng quát về công cụ phái sinh và thị trường phái sinh, tiếp đến là các kiến thức chuyên sâu dưới góc độ tài chính liên quan từng công cụ phái sinh. Bên cạnh đó, học phần góp phần phát triển kỹ năng phân biện và giải quyết các vấn đề thực tiễn, xử lý các vấn đề tài chính bằng excel và học phần cũng hỗ trợ học viên sự tự tin, mạnh dạn và tư duy độc lập trong học tập và nghiên cứu lý thuyết cũng như thực tiễn.	3	HKI	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận
15	Chuyên đề nghiên cứu kế toán	Kiến thức: Học phần này giúp học viên hiểu và vận dụng được những kiến thức chuyên sâu về nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kế toán để xây dựng đề cương chi tiết của Luận văn thạc sĩ. Kỹ năng: Biết cách vận dụng kiến thức vào thực tế công việc và nghiên cứu khoa học. Mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm: Có hứng thú, thái độ học tập, nghiêm túc, khoa học trách nhiệm trong quá trình học tập. Có quan điểm khoa học, hiện đại, ý thức đúng chất hành quy định pháp luật của Nhà nước nói chung và trong lĩnh vực kế toán nói riêng. Tích cực, chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu	3	HKII	Điểm quá trình: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 70% Hình thức thi: Tiểu luận
16	Luận văn tốt nghiệp	Rèn luyện kỹ năng tổng hợp các kiến thức đã học trên mọi phương diện. Rèn luyện tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm trong công việc. Độc lập, tự chủ tạo ra một bản thiết kế, một bản luận văn hoàn chỉnh.	15	HKIII	Bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận văn Hình thức thi: Luận văn

II. Đại học

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Kinh tế lượng		QTKD-K2018	3	211A	Thi Tự luận
2	Quản trị Marketing	E	QTKD-K2018	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
3	Quản trị rủi ro		QTKD-K2018	3	211A	Thi Tự luận
4	Thương mại điện tử	E	QTKD-K2018	3	211B	Thi Tự luận
5	Khóa luận tốt nghiệp		QTKD-K2018	12	211B	Báo cáo cuối kỳ
6	Quản trị dự án	E	QTKD-K2018	3	211B	Thi Tự luận
7	Phân tích hoạt động kinh doanh		QTKD-K2018	3	211B	Thi Tự luận
8	Quản trị chuỗi cung ứng	E	QTKD-K2018	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
9	Luật lao động		QTKD-K2018	3	211B	Thi Vấn đáp
10	Quản trị kinh doanh quốc tế	E	QTKD-K2018	3	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
11	Quản trị sự thay đổi	E	QTKD-K2018	3	211B	Thi Tự luận
12	Vận tải bảo hiểm	E	QTKD-K2018	3	211B	Thi Tự luận
13	Thủ tục hải quan		QTKD-K2018	3	211B	Thi Tự luận
14	Quản trị thương hiệu	E	QTKD-K2018	3	212A	Báo cáo cuối kỳ
15	Quản trị quan hệ khách hàng	E	QTKD-K2018	3	212A	Thi Tự luận
16	Quản trị vận hành	E	QTKD-K2018	3	212A	Thi Tự luận
17	Quản trị quan hệ khách hàng	E	QTKD-K2018	3	212A	Thi Tự luận
18	Quản trị dự án	E	QTKD-K2018	3	212A	Thi Tự luận
19	Khởi nghiệp		QTKD-K2018	3	212A	Báo cáo cuối kỳ
20	Quản trị chuỗi cung ứng	E	QTKD-K2018	3	212A	Báo cáo cuối kỳ
21	Nghiệp vụ ngoại thương	E	QTKD-K2018	3	212A	Thi Tự luận
22	Thực tập tốt nghiệp		QTKD-K2018	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
23	Tài chính công ty đa quốc gia	E	KDQT-K2018	3	212B	Thi Tự luận
24	Luật thương mại quốc tế		KDQT-K2018	3	212B	Thi Tự luận
25	Quản trị vận hành	E	KDQT-K2018	3	212B	Thi Tự luận
26	Luật thương mại quốc tế		KDQT-K2018	3	212B	Thi Tự luận
27	Hành vi người tiêu dùng	E	KDQT-K2018	3	212A	Thi Tự luận
28	Thị trường chứng khoán	E	KDQT-K2018	3	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
29	Thư tín giao dịch	E	KDQT-K2018	3	212A	Thi Tự luận
30	Đầu tư quốc tế	E	KDQT-K2018	3	212A	Thi Tự luận
31	Thanh toán quốc tế	E	KDQT-K2018	3	211A	Thi Tự luận
32	Quản trị Logistics	E	KDQT-K2018	3	212B	Thi Tự luận
33	Kinh tế lượng		KDQT-K2018	3	212A	Thi Tự luận
34	Nghiệp vụ ngoại thương	E	KDQT-K2018	3	211A	Thi Tự luận
35	Khóa luận tốt nghiệp		KDQT-K2018	12	212A	Báo cáo cuối kỳ
36	Thực tập tốt nghiệp		KDQT-K2018	3	211B	Báo cáo cuối kỳ

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
37	Marketing trực tiếp	E	MK-K2018	3	211A	Thi Tự luận
38	Quản trị thương hiệu	E	MK-K2018	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
39	B2B Marketing	E	MK-K2018	3	211A	Thi Tự luận
40	Quản trị tài chính		MK-K2018	3	211B	Thi Tự luận
41	Khóa luận tốt nghiệp		MK-K2018	12	211B	Báo cáo cuối kỳ
42	Digital Marketing	E	MK-K2018	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
43	Marketing dịch vụ	E	MK-K2018	3	211B	Thi Tự luận
44	Quảng cáo trực tuyến	E	MK-K2018	3	211B	Thi Tự luận
45	Tổ chức sự kiện		MK-K2018	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
46	Chiến lược giá		MK-K2018	3	211B	Thi Tự luận
47	Những kỹ thuật tăng giá trị thương hiệu	E	MK-K2018	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
48	Marketing quốc tế	E	MK-K2018	3	212A	Báo cáo cuối kỳ
49	Chiến lược Marketing cho thế giới mạng		MK-K2018	3	212A	Thi Thực hành
50	Chiến lược và chiến thuật phương tiện quảng cáo		MK-K2018	3	212A	Thi Tự luận
51	Quản trị khách hàng quảng cáo	E	MK-K2018	3	212A	Báo cáo cuối kỳ
52	Thương hiệu số		MK-K2018	3	212A	Thi Tự luận
53	Xây dựng thương hiệu cá nhân	E	MK-K2018	3	212A	Thi Tự luận
54	Thực tập tốt nghiệp		MK-K2018	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
55	Nghệ thuật lãnh đạo	E	QTNL-K2018	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
56	Tin học thống kê		QTNL-K2018	3	211A	Thi Trắc nghiệm
57	Tuyển dụng nguồn nhân lực	E	QTNL-K2018	3	211A	Thi Tự luận
58	Hệ thống thông tin nhân sự		QTNL-K2018	3	211B	Thi Tự luận
59	Khóa luận tốt nghiệp		QTNL-K2018	12	211B	Báo cáo cuối kỳ
60	Phân tích và thiết kế công việc	E	QTNL-K2018	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
61	Quản trị thành tích	E	QTNL-K2018	3	211B	Thi Tự luận
62	Thư tín giao dịch		QTNL-K2018	3	211B	Thi Tự luận
63	Phân tích và thiết kế công việc	E	QTNL-K2018	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
64	Văn hóa doanh nghiệp		QTNL-K2018	3	212A	Thi Tự luận
65	Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực	E	QTNL-K2018	3	212A	Báo cáo cuối kỳ
66	Quản trị nhân sự cao cấp	E	QTNL-K2018	3	212A	Báo cáo cuối kỳ
67	Quản trị sự thay đổi	E	QTNL-K2018	3	212A	Thi Tự luận
68	Thực tập tốt nghiệp		QTNL-K2018	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
69	Kế toán quản trị	E	KT-K2018	3	212A	Thi Tự luận
70	Kế toán quốc tế nâng cao	E	KT-K2018	3	211A	Thi Tự luận
71	Kế toán ngân hàng thương mại		KT-K2018	3	211A	Thi Tự luận
72	Hệ thống thông tin kế toán nâng cao	E	KT-K2018	3	211A	Thi Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
73	Kiểm soát nội bộ		KT-K2018	3	211A	Thi Tự luận
74	Kiểm toán báo cáo tài chính 2		KT-K2018	3	211A	Thi Tự luận
75	Kế toán quốc tế nâng cao	E	KT-K2018	3	211A	Thi Tự luận
76	Thực tập tốt nghiệp		KT-K2018	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
77	Những nguyên lý cơ bản CN Mac-Lênin 1		KT-K2018	2	212A	Thi Tự luận
78	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN		KT-K2018	3	212B	Thi Tự luận
79	Tư tưởng Hồ Chí Minh		KT-K2018	2	212B	Thi Tự luận
80	Những nguyên lý cơ bản CN Mac-Lênin 2		KT-K2018	3	212A	Thi Tự luận
81	Kế toán ngân hàng thương mại		TC-NH-K2018	3	212B	Thi Tự luận
82	Tin học thống kê		TC-NH-K2018	3	212B	Thi Trắc nghiệm
83	Đầu tư tài chính	E	TC-NH-K2018	3	212B	Thi Tự luận
84	Kế toán tài chính 2		TC-NH-K2018	3	212A	Thi Tự luận
85	Khóa luận tốt nghiệp		TC-NH-K2018	12	211A	Báo cáo cuối kỳ
86	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		TC-NH-K2018	3	211A	Thi Tự luận
87	Mô hình tài chính	E	TC-NH-K2018	3	212A	Báo cáo cuối kỳ
88	Thẩm định tín dụng		TC-NH-K2018	3	211A	Thi Tự luận
89	Thanh toán quốc tế	E	TC-NH-K2018	3	211A	Thi Tự luận
90	Quản trị rủi ro tài chính		TC-NH-K2018	3	212A	Thi Tự luận
91	Kế toán quản trị	E	TC-NH-K2018	3	211A	Thi Tự luận
92	Quản trị ngân hàng thương mại nâng cao	E	TC-NH-K2018	3	212A	Thi Tự luận
93	Quản trị ngân hàng trung ương		TC-NH-K2018	3	212A	Thi Tự luận
94	Thực tập tốt nghiệp		TC-NH-K2018	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
95	Luật đất đai		LK-K2018	3	211A	Thi Tự luận
96	Luật hình sự		LK-K2018	3	211A	Thi Tự luận
97	Luật tố tụng hình sự		LK-K2018	3	211A	Thi Tự luận
98	Luật sở hữu trí tuệ	E	LK-K2018	3	211B	Thi Tự luận
99	Khóa luận tốt nghiệp		LK-K2018	12	211B	Báo cáo cuối kỳ
100	Pháp luật phá sản và giải quyết tranh chấp	E	LK-K2018	3	211B	Thi Tự luận
101	Pháp luật kinh doanh bất động sản	E	LK-K2018	3	211B	Thi Vấn đáp
102	Tư pháp quốc tế	E	LK-K2018	3	211B	Thi Tự luận
103	Luật hợp đồng thương mại quốc tế	E	LK-K2018	3	211B	Thi Tự luận
104	Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	E	LK-K2018	3	212A	Thi Vấn đáp
105	Luật kinh doanh bảo hiểm	E	LK-K2018	3	212A	Thi Tự luận
106	Luật hàng hải	E	LK-K2018	3	212A	Thi Tự luận
107	Luật thương mại quốc tế	E	LK-K2018	3	212A	Thi Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
108	Thực tập tốt nghiệp		LK-K2018	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
109	Tư pháp quốc tế	E	LQ-K2018	3	211A	Thi Tự luận
110	Luật cạnh tranh	E	LQ-K2018	3	211A	Thi Tự luận
111	Luật hình sự		LQ-K2018	3	211A	Thi Tự luận
112	Luật Sở hữu trí tuệ quốc tế	E	LQ-K2018	3	211B	Thi Tự luận
113	Khóa luận tốt nghiệp		LQ-K2018	12	211B	Báo cáo cuối kỳ
114	Luật biển quốc tế	E	LQ-K2018	3	211B	Thi Tự luận
115	Luật hàng hải quốc tế	E	LQ-K2018	3	211B	Thi Tự luận
116	Luật thương mại quốc tế	E	LQ-K2018	3	211B	Thi Tự luận
117	Luật hợp đồng thương mại quốc tế	E	LQ-K2018	3	211B	Thi Tự luận
118	Luật kinh doanh quốc tế	E	LQ-K2018	3	212A	Thi Tự luận
119	Luật bảo hiểm quốc tế	E	LQ-K2018	3	212A	Thi Tự luận
120	Luật thuế quốc tế	E	LQ-K2018	3	212A	Thi Tự luận
121	Luật so sánh	E	LQ-K2018	3	212A	Thi Tự luận
122	Thực tập tốt nghiệp		LQ-K2018	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
123	Luật thương mại quốc tế	E	QHQT-K2018	3	211A	Thi Tự luận
124	Toàn cầu hoá		QHQT-K2018	3	211A	Thi Tự luận
125	An ninh châu Á - Thái Bình Dương	E	QHQT-K2018	3	211A	Thi Tự luận
126	Những vấn đề của Đông Nam Á trong thế kỷ XXI	E	QHQT-K2018	3	211B	Thi Tự luận
127	Khóa luận tốt nghiệp		QHQT-K2018	12	211B	Báo cáo cuối kỳ
128	Thư ký văn phòng đối ngoại		QHQT-K2018	3	211B	Thi Thực hành
129	Nghiệp vụ Lễ tân ngoại giao trong quan hệ quốc tế		QHQT-K2018	3	211B	Thi Thực hành
130	Báo chí thông tin đối ngoại		QHQT-K2018	3	211B	Thi Tự luận
131	Tin và viết tin		QHQT-K2018	3	211B	Thi Tự luận
132	Đàm phán quốc tế	E	QHQT-K2018	3	212A	Thi Thực hành
133	Tổ chức hội nghị quốc tế	E	QHQT-K2018	3	212A	Thi Thực hành
134	Mạng xã hội và truyền thông tương tác	E	QHQT-K2018	3	212A	Báo cáo cuối kỳ
135	Báo in và báo điện tử	E	QHQT-K2018	3	212A	Thi Tự luận
136	Thực tập tốt nghiệp		QHQT-K2018	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
137	Quản trị chiến lược trong tổ chức du lịch		QTKS-K2018	3	211A	Thi Tự luận
138	Quản trị resort và các dịch vụ bổ sung	E	QTKS-K2018	3	211A	Thi Tự luận
139	Luật du lịch		QTKS-K2018	3	211A	Thi Tự luận
140	Thương mại điện tử	E	QTKS-K2018	3	211B	Thi Tự luận
141	Khóa luận tốt nghiệp		QTKS-K2018	12	211B	Báo cáo cuối kỳ
142	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch		QTKS-K2018	3	211B	Thi Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
143	Quản trị chuỗi cung ứng trong kinh doanh dịch vụ du lịch	E	QTKS-K2018	3	211B	Thi Tự luận
144	Quản trị chuỗi cung ứng trong kinh doanh dịch vụ du lịch	E	QTKS-K2018	3	211B	Thi Tự luận
145	Thực hành showmanship		QTKS-K2018	1	211B	Thi Thực hành
146	Thực hành pha chế cocktail	E	QTKS-K2018	2	211B	Thi Thực hành
147	Quản trị buồng		QTKS-K2018	3	212A	Thi Thực hành
148	Quản trị hội nghị và sự kiện	E	QTKS-K2018	3	212A	Thi Thực hành
149	Quản trị bán hàng trong kinh doanh dịch vụ du lịch		QTKS-K2018	3	212A	Thi Tự luận
150	Quản trị ẩm thực		QTKS-K2018	3	212A	Thi Tự luận
151	Thực tập tốt nghiệp		QTKS-K2018	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
152	Quản trị chiến lược trong tổ chức du lịch		QTDL&LH-K2018	3	211A	Thi Tự luận
153	Thương mại điện tử	E	QTDL&LH-K2018	3	211A	Thi Tự luận
154	Quản trị hội nghị và sự kiện	E	QTDL&LH-K2018	3	211A	Thi Thực hành
155	Quản trị chuỗi cung ứng trong kinh doanh dịch vụ du lịch	E	QTDL&LH-K2018	3	211B	Thi Tự luận
156	Khóa luận tốt nghiệp		QTDL&LH-K2018	12	211B	Báo cáo cuối kỳ
157	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch		QTDL&LH-K2018	3	211B	Thi Tự luận
158	Du lịch MICE	E	QTDL&LH-K2018	3	211B	Thi Tự luận
159	Văn hóa các nước Asean		QTDL&LH-K2018	3	212A	Thi Trắc nghiệm
160	Quản trị khu du lịch	E	QTDL&LH-K2018	3	212A	Thi Tự luận
161	Thực tập tốt nghiệp		QTDL&LH-K2018	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
162	Pháp luật đại cương		CNTT-K2018	3	211A	Thi Trắc nghiệm
163	Đồ án		CNTT-K2018	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
164	Quản trị học		CNTT-K2018	3	211A	Thi Trắc nghiệm
165	Khóa luận tốt nghiệp		CNTT-K2018	12	211B	Báo cáo cuối kỳ
166	Công nghệ phần mềm nâng cao	E	CNTT-K2018	3	211B	Thi Tự luận
167	Kiến trúc phần mềm	E	CNTT-K2018	3	211B	Thi Tự luận
168	Cơ sở dữ liệu nâng cao	E	CNTT-K2018	3	211B	Thi Tự luận
169	Oracle	E	CNTT-K2018	3	211B	Thi Tự luận
170	Mạng máy tính nâng cao	E	CNTT-K2018	3	211B	Thi Tự luận
171	Quản trị mạng	E	CNTT-K2018	3	211B	Thi Tự luận
172	Bảo mật thông tin	E	CNTT-K2018	3	211B	Thi Tự luận
173	An toàn hệ thống mạng máy tính	E	CNTT-K2018	3	211B	Thi Tự luận
174	Máy học	E	CNTT-K2018	3	211B	Thi Tự luận
175	Phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo	E	CNTT-K2018	3	211B	Thi Tự luận
176	Quản trị dự án phần mềm	E	CNTT-K2018	3	212A	Báo cáo cuối kỳ
177	Kiểm chứng chất lượng phần mềm	E	CNTT-K2018	3	212A	Báo cáo cuối kỳ
178	Kho dữ liệu và OLAP	E	CNTT-K2018	3	212A	Thi Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
179	Dữ liệu lớn	E	CNTT-K2018	3	212A	Thi Tự luận
180	Lập trình mạng máy tính	E	CNTT-K2018	3	212A	Thi Tự luận
181	Thiết kế mạng máy tính	E	CNTT-K2018	3	212A	Thi Tự luận
182	Điều tra số	E	CNTT-K2018	3	212A	Thi Tự luận
183	Phân tích và đánh giá an toàn thông tin	E	CNTT-K2018	3	212A	Thi Tự luận
184	Nhận dạng mẫu	E	CNTT-K2018	3	212A	Thi Tự luận
185	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	E	CNTT-K2018	3	212A	Thi Tự luận
186	Thực tập tốt nghiệp		CNTT-K2018	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
187	Hoạch định chiến lược và quản trị chương trình quan hệ công chúng		QHCC-K2018	3	211A	Thi Tự luận
188	Dẫn chương trình		QHCC-K2018	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
189	Phân tích dữ liệu truyền thông	E	QHCC-K2018	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
190	Viết hiệu quả		QHCC-K2018	3	211B	Thi Tự luận
191	Khóa luận tốt nghiệp		QHCC-K2018	12	211B	Báo cáo cuối kỳ
192	Mỹ thuật ứng dụng	E	QHCC-K2018	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
193	Mạng xã hội và truyền thông tương tác	E	QHCC-K2018	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
194	PR và quảng cáo, tiếp thị	E	QHCC-K2018	3	211B	Thi Tự luận
195	Văn học ứng dụng		QHCC-K2018	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
196	Báo in và báo điện tử	E	QHCC-K2018	3	212A	Thi Tự luận
197	Phê bình điện ảnh		QHCC-K2018	3	212A	Báo cáo cuối kỳ
198	Quản trị đàm phán và thương lượng	E	QHCC-K2018	3	212A	Thi Thực hành
199	Nghiên cứu thị trường	E	QHCC-K2018	3	212A	Thi Tự luận
200	Thực tập tốt nghiệp		QHCC-K2018	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
201	Phân tích hoạt động kinh doanh		TMDT-K2018	3	211A	Thi Tự luận
202	Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử		TMDT-K2018	3	211A	Thi Tự luận
203	Thương mại di động	E	TMDT-K2018	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
204	Luật thương mại điện tử		TMDT-K2018	3	211B	Thi Tự luận
205	Khóa luận tốt nghiệp		TMDT-K2018	12	211B	Báo cáo cuối kỳ
206	Kinh doanh trực tuyến	E	TMDT-K2018	3	211B	Thi Tự luận
207	Quản trị chất lượng	E	TMDT-K2018	3	211B	Thi Tự luận
208	Digital Marketing	E	TMDT-K2018	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
209	Quản trị chiến lược		TMDT-K2018	3	211B	Thi Tự luận
210	Quản trị thương hiệu	E	TMDT-K2018	3	212A	Báo cáo cuối kỳ
211	Quản trị rủi ro	E	TMDT-K2018	3	212A	Thi Tự luận
212	Marketing tích hợp	E	TMDT-K2018	3	212A	Báo cáo cuối kỳ
213	Đạo đức kinh doanh	E	TMDT-K2018	3	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
214	Thực tập tốt nghiệp		TMDT-K2018	3	212B	Báo cáo cuối kỳ

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
215	Cơ sở văn hóa Việt Nam		NNA-K2018	3	211A	Thi Trắc nghiệm
216	Giao tiếp liên văn hóa (Cross-cultural Communication)		NNA-K2018	3	211A	Thi Tự luận
217	Nhập môn ngôn ngữ học ứng dụng (Introduction to Applied Linguistics)	E	NNA-K2018	3	211A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
218	Xã hội học		NNA-K2018	3	211B	Thi Trắc nghiệm
219	Khóa luận tốt nghiệp		NNA-K2018	12	211B	Báo cáo cuối kỳ
220	Ngữ nghĩa học (Semantics)	E	NNA-K2018	3	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
221	Lý thuyết dịch (Theory of Translation)	E	NNA-K2018	3	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
222	Marketing căn bản	E	NNA-K2018	3	211B	Thi Trắc nghiệm
223	Hành vi tổ chức	E	NNA-K2018	3	211B	Thi Trắc nghiệm
224	Ngữ nghĩa học (Semantics)	E	NNA-K2018	3	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
225	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh 1 (English Language Teaching 1)	E	NNA-K2018	3	211B	Thi Tự luận
226	Dịch thuật, ngôn ngữ và văn hóa (Translation, Linguistics and Culture)	E	NNA-K2018	3	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
227	Kỹ thuật phiên dịch (Interpretation Techniques)	E	NNA-K2018	3	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
228	Quản trị kinh doanh quốc tế	E	NNA-K2018	3	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
229	Quản trị nguồn nhân lực	E	NNA-K2018	3	212A	Thi Tự luận
230	Dịch thuật, ngôn ngữ và văn hóa (Translation, Linguistics and Culture)	E	NNA-K2018	3	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
231	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh 2 (English Language Teaching 2)	E	NNA-K2018	3	212A	Thi Tự luận
232	Thực tập tốt nghiệp		NNA-K2018	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
233	Tiếng Nhật: Đọc nâng cao	J	NNN-K2018	3	211A	Thi Tự luận
234	Tiếng Nhật: Nghe nâng cao	J	NNN-K2018	3	211A	Thi Tự luận
235	Lịch sử Nhật Bản		NNN-K2018	3	211A	Thi Tự luận
236	Quan hệ Việt-Nhật	J	NNN-K2018	2	211B	Thi Tự luận
237	Khóa luận tốt nghiệp		NNN-K2018	12	211B	Báo cáo cuối kỳ
238	Văn hóa kinh doanh Nhật Bản	J	NNN-K2018	3	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
239	Lý thuyết biên phiên dịch tiếng Nhật	J	NNN-K2018	3	211B	Thi Tự luận
240	Văn hóa kinh doanh Nhật Bản	J	NNN-K2018	3	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
241	Địa lý du lịch Nhật Bản	J	NNN-K2018	3	211B	Thi Tự luận
242	Văn hóa kinh doanh Nhật Bản	J	NNN-K2018	3	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
243	Nghiệp vụ ngoại thương	J	NNN-K2018	3	211B	Thi Vấn đáp
244	Văn hóa kinh doanh Nhật Bản	J	NNN-K2018	3	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
245	Lý luận dạy học	J	NNN-K2018	3	211B	Thi Tự luận
246	Kỹ thuật biên phiên dịch tiếng Nhật	J	NNN-K2018	3	212A	Thi Tự luận
247	Dịch văn bản tiếng Nhật	J	NNN-K2018	3	212A	Thi Tự luận
248	Tiếng Nhật du lịch ứng dụng	J	NNN-K2018	3	212A	Thi Tự luận
249	Kỹ năng hướng dẫn du lịch bằng tiếng Nhật	J	NNN-K2018	3	212A	Thi Tự luận
250	Đàm thoại thương mại bằng tiếng Nhật	J	NNN-K2018	3	212A	Thi Vấn đáp
251	Kỹ năng viết email tiếng Nhật	J	NNN-K2018	3	212A	Thi Tự luận
252	Phương pháp giảng dạy tiếng Nhật	J	NNN-K2018	3	212A	Thi Tự luận
253	Thực hành giảng dạy tiếng Nhật	J	NNN-K2018	3	212A	Thi Thực hành
254	Thực tập tốt nghiệp		NNN-K2018	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
255	Triết học Mác – Lênin		QTKD-K2019	3	211A	Thi Trắc nghiệm
256	Quản trị văn phòng	E	QTKD-K2019	3	211A	Tiểu luận
257	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		QTKD-K2019	3	211A	Tiểu luận
258	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		QTKD-K2019	2	211B	Thi Trắc nghiệm
259	Quản trị tài chính		QTKD-K2019	3	211B	Thi Tự luận
260	Kinh tế quốc tế	E	QTKD-K2019	3	211B	Thi Tự luận
261	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QTKD-K2019	2	212A	Thi Trắc nghiệm
262	Thiết lập và thẩm định dự án		QTKD-K2019	3	212A	Tiểu luận
263	Logistics	E	QTKD-K2019	3	212A	Thi Tự luận
264	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QTKD-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
265	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QTKD-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
266	Quản trị chất lượng	E	QTKD-K2019	3	212B	Thi Tự luận
267	Quản trị bán hàng	E	QTKD-K2019	3	212B	Thi Tự luận
268	Kinh tế lượng		QTKD-K2019	3	221A	Thi Tự luận
269	Quản trị Marketing	E	QTKD-K2019	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
270	Quản trị rủi ro		QTKD-K2019	3	221A	Thi Tự luận
271	Thương mại điện tử	E	QTKD-K2019	3	221B	Thi Tự luận
272	Khóa luận tốt nghiệp		QTKD-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
273	Quản trị dự án	E	QTKD-K2019	3	221B	Thi Tự luận
274	Phân tích hoạt động kinh doanh		QTKD-K2019	3	221B	Thi Tự luận
275	Quản trị chuỗi cung ứng	E	QTKD-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
276	Luật lao động		QTKD-K2019	3	221B	Thi Vấn đáp

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
277	Quản trị kinh doanh quốc tế	E	QTKD-K2019	3	221B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
278	Quản trị sự thay đổi	E	QTKD-K2019	3	221B	Thi Tự luận
279	Quản trị thương hiệu	E	QTKD-K2019	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
280	Quản trị quan hệ khách hàng	E	QTKD-K2019	3	222A	Thi Tự luận
281	Quản trị vận hành	E	QTKD-K2019	3	222A	Thi Tự luận
282	Quản trị quan hệ khách hàng	E	QTKD-K2019	3	222A	Thi Tự luận
283	Quản trị dự án	E	QTKD-K2019	3	222A	Thi Tự luận
284	Khởi nghiệp		QTKD-K2019	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
285	Thực tập tốt nghiệp		QTKD-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
286	Triết học Mác – Lênin		KDQT-K2019	3	222A	Thi Trắc nghiệm
287	Kinh tế quốc tế	E	KDQT-K2019	3	211A	Thi Tự luận
288	Quản trị chiến lược		KDQT-K2019	3	211A	Thi Tự luận
289	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		KDQT-K2019	2	222B	Thi Trắc nghiệm
290	Marketing quốc tế	E	KDQT-K2019	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
291	Quản trị kinh doanh quốc tế	E	KDQT-K2019	3	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
292	Chủ nghĩa xã hội khoa học		KDQT-K2019	2	222B	Thi Trắc nghiệm
293	Vận tải bảo hiểm	E	KDQT-K2019	3	212A	Thi Tự luận
294	Quản trị tài chính		KDQT-K2019	3	211A	Thi Tự luận
295	Tư tưởng Hồ Chí Minh		KDQT-K2019	2	222B	Thi Trắc nghiệm
296	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		KDQT-K2019	2	222B	Thi Trắc nghiệm
297	Tài chính quốc tế	E	KDQT-K2019	3	212B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
298	Thương mại điện tử	E	KDQT-K2019	3	211B	Thi Tự luận
299	Quản trị Logistics	E	KDQT-K2019	3	212A	Thi Tự luận
300	Kinh tế lượng		KDQT-K2019	3	212B	Thi Tự luận
301	Thanh toán quốc tế	E	KDQT-K2019	3	212B	Thi Tự luận
302	Nghiệp vụ ngoại thương	E	KDQT-K2019	3	212B	Thi Tự luận
303	Khóa luận tốt nghiệp		KDQT-K2019	12	221A	Báo cáo cuối kỳ
304	Tài chính công ty đa quốc gia	E	KDQT-K2019	3	222A	Thi Tự luận
305	Luật thương mại quốc tế		KDQT-K2019	3	222A	Thi Tự luận
306	Quản trị vận hành	E	KDQT-K2019	3	222A	Thi Tự luận
307	Luật thương mại quốc tế		KDQT-K2019	3	222A	Thi Tự luận
308	Hành vi người tiêu dùng	E	KDQT-K2019	3	221A	Thi Tự luận
309	Thị trường chứng khoán	E	KDQT-K2019	3	221A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
310	Thư tín giao dịch	E	KDQT-K2019	3	221A	Thi Tự luận
311	Đầu tư quốc tế	E	KDQT-K2019	3	221A	Thi Tự luận
312	Thực tập tốt nghiệp		KDQT-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
313	Triết học Mác – Lênin		MK-K2019	3	211A	Thi Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
314	Kinh tế vĩ mô		MK-K2019	3	211A	Thi Trắc nghiệm
315	Quản trị sản phẩm	E	MK-K2019	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
316	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		MK-K2019	2	211B	Thi Trắc nghiệm
317	Quản trị kênh phân phối	E	MK-K2019	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
318	Quản trị bán lẻ		MK-K2019	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
319	Chủ nghĩa xã hội khoa học		MK-K2019	2	212A	Thi Trắc nghiệm
320	Quản trị bán hàng	E	MK-K2019	3	212A	Thi Tự luận
321	Quan hệ công chúng		MK-K2019	3	212A	Thi Tự luận
322	Tư tưởng Hồ Chí Minh		MK-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
323	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		MK-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
324	Truyền thông tích hợp (IMC)	E	MK-K2019	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
325	Quản trị quan hệ khách hàng	E	MK-K2019	3	212B	Thi Tự luận
326	Marketing trực tiếp	E	MK-K2019	3	221A	Thi Tự luận
327	Quản trị thương hiệu	E	MK-K2019	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
328	B2B Marketing	E	MK-K2019	3	221A	Thi Tự luận
329	Quản trị tài chính		MK-K2019	3	221B	Thi Tự luận
330	Khóa luận tốt nghiệp		MK-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
331	Digital Marketing	E	MK-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
332	Marketing dịch vụ	E	MK-K2019	3	221B	Thi Tự luận
333	Quảng cáo trực tuyến	E	MK-K2019	3	221B	Thi Tự luận
334	Tổ chức sự kiện		MK-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
335	Chiến lược giá		MK-K2019	3	221B	Thi Tự luận
336	Những kỹ thuật tăng giá trị thương hiệu	E	MK-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
337	Marketing quốc tế	E	MK-K2019	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
338	Chiến lược Marketing cho thế giới mạng		MK-K2019	3	222A	Thi Thực hành
339	Chiến lược và chiến thuật phương tiện quảng cáo		MK-K2019	3	222A	Thi Tự luận
340	Quản trị khách hàng quảng cáo	E	MK-K2019	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
341	Thương hiệu số		MK-K2019	3	222A	Thi Tự luận
342	Xây dựng thương hiệu cá nhân	E	MK-K2019	3	222A	Thi Tự luận
343	Thực tập tốt nghiệp		MK-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
344	Triết học Mác – Lênin		QTNL-K2019	3	211A	Thi Trắc nghiệm
345	Giao tế nhân sự	E	QTNL-K2019	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
346	Luật lao động		QTNL-K2019	3	211A	Thi Vấn đáp
347	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		QTNL-K2019	2	211B	Thi Trắc nghiệm
348	Quan hệ lao động		QTNL-K2019	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
349	Quản trị chiến lược	E	QTNL-K2019	3	211B	Thi Tự luận
350	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QTNL-K2019	2	212A	Thi Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
351	Quản trị lương, thưởng và phúc lợi		QTNL-K2019	3	212A	Thi Tự luận
352	Quản trị vận hành	E	QTNL-K2019	3	212A	Thi Tự luận
353	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QTNL-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
354	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QTNL-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
355	Quản trị văn phòng	E	QTNL-K2019	3	212B	Tiểu luận
356	Đạo đức kinh doanh	E	QTNL-K2019	3	212B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
357	Nghệ thuật lãnh đạo	E	QTNL-K2019	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
358	Tin học thống kê		QTNL-K2019	3	221A	Thi Trắc nghiệm
359	Tuyển dụng nguồn nhân lực	E	QTNL-K2019	3	221A	Thi Tự luận
360	Hệ thống thông tin nhân sự		QTNL-K2019	3	221B	Thi Tự luận
361	Khóa luận tốt nghiệp		QTNL-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
362	Phân tích và thiết kế công việc	E	QTNL-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
363	Quản trị thành tích	E	QTNL-K2019	3	221B	Thi Tự luận
364	Phân tích và thiết kế công việc	E	QTNL-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
365	Quản trị nhân sự cao cấp	E	QTNL-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
366	Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực	E	QTNL-K2019	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
367	Văn hóa doanh nghiệp		QTNL-K2019	3	222A	Thi Tự luận
368	Quản trị sự thay đổi	E	QTNL-K2019	3	222A	Thi Tự luận
369	Thư tín giao dịch		QTNL-K2019	3	222A	Thi Tự luận
370	Thực tập tốt nghiệp		QTNL-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
371	Triết học Mác – Lênin		Logistics_QLCCU-K2019	3	222A	Thi Trắc nghiệm
372	Kinh tế quốc tế	E	Logistics_QLCCU-K2019	3	211A	Thi Tự luận
373	Quản trị chiến lược		Logistics_QLCCU-K2019	3	211A	Thi Tự luận
374	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		Logistics_QLCCU-K2019	2	222B	Thi Trắc nghiệm
375	Quản trị Logistics	E	Logistics_QLCCU-K2019	3	211B	Thi Tự luận
376	Quản trị kinh doanh quốc tế	E	Logistics_QLCCU-K2019	3	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
377	Chủ nghĩa xã hội khoa học		Logistics_QLCCU-K2019	2	222B	Thi Trắc nghiệm
378	Quản trị chuỗi cung ứng	E	Logistics_QLCCU-K2019	3	212A	Báo cáo cuối kỳ
379	Marketing quốc tế		Logistics_QLCCU-K2019	3	211A	Thi Tự luận
380	Tư tưởng Hồ Chí Minh		Logistics_QLCCU-K2019	2	222B	Thi Trắc nghiệm
381	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		Logistics_QLCCU-K2019	2	222B	Thi Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
382	Quản trị lưu trữ và hàng tồn kho	E	Logistics_QLCCU-K2019	3	212B	Thi Tự luận
383	Quản trị tài chính		Logistics_QLCCU-K2019	3	211B	Thi Tự luận
384	Vận tải bảo hiểm		Logistics_QLCCU-K2019	3	212A	Thi Tự luận
385	Thương mại điện tử	E	Logistics_QLCCU-K2019	3	222A	Thi Tự luận
386	Quản trị kênh phân phối		Logistics_QLCCU-K2019	3	212A	Thi Tự luận
387	Quản trị hoạt động thu mua toàn cầu	E	Logistics_QLCCU-K2019	3	221A	Thi Tự luận
388	Khóa luận tốt nghiệp		Logistics_QLCCU-K2019	12	212B	Báo cáo cuối kỳ
389	Nghiệp vụ ngoại thương	E	Logistics_QLCCU-K2019	3	212B	Thi Tự luận
390	Đầu tư quốc tế	E	Logistics_QLCCU-K2019	3	212B	Thi Tự luận
391	Thanh toán quốc tế	E	Logistics_QLCCU-K2019	3	222A	Thi Tự luận
392	Tài chính quốc tế	E	Logistics_QLCCU-K2019	3	221A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
393	Thực tập tốt nghiệp		Logistics_QLCCU-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
394	Tin học thống kê		KT-K2019	3	211A	Thi Trắc nghiệm
395	Thanh toán quốc tế	E	KT-K2019	3	211A	Thi Tự luận
396	Thị trường bảo hiểm		KT-K2019	3	211A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
397	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		KT-K2019	1	211A	Thi Thực hành
398	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		KT-K2019	1	211A	Thi Thực hành
399	Giáo dục thể chất - Boxing 2		KT-K2019	1	211A	Thi Thực hành
400	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		KT-K2019	1	211A	Thi Thực hành
401	Thuế	E	KT-K2019	3	211B	Thi Tự luận
402	Kế toán quốc tế	E	KT-K2019	3	211B	Thi Tự luận
403	Giáo dục thể chất - Aerobic 3		KT-K2019	1	211B	Thi Thực hành
404	Giáo dục thể chất - Vovinam 3		KT-K2019	1	211B	Thi Thực hành
405	Giáo dục thể chất - Boxing 3		KT-K2019	1	211B	Thi Thực hành
406	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		KT-K2019	1	211B	Thi Thực hành
407	Kế toán tài chính 3	E	KT-K2019	3	212A	Thi Tự luận
408	Kiểm toán căn bản		KT-K2019	3	212A	Thi Tự luận
409	Quản trị ngân hàng thương mại	E	KT-K2019	3	212A	Thi Tự luận
410	Phân tích báo cáo tài chính		KT-K2019	3	212B	Thi Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
411	Hệ thống thông tin kế toán	E	KT-K2019	3	212B	Thi Thực hành
412	Khóa luận tốt nghiệp		KT-K2019	12	212B	Báo cáo cuối kỳ
413	Kế toán công		KT-K2019	3	212B	Thi Tự luận
414	Kiểm toán báo cáo tài chính 1	E	KT-K2019	3	212B	Thi Tự luận
415	Kế toán quản trị	E	KT-K2019	3	221A	Thi Tự luận
416	Kế toán quốc tế nâng cao	E	KT-K2019	3	221A	Thi Tự luận
417	Kế toán ngân hàng thương mại		KT-K2019	3	221A	Thi Tự luận
418	Kiểm soát nội bộ		KT-K2019	3	221A	Thi Tự luận
419	Hệ thống thông tin kế toán nâng cao	E	KT-K2019	3	221A	Thi Tự luận
420	Kiểm toán báo cáo tài chính 2		KT-K2019	3	221A	Thi Tự luận
421	Kế toán quốc tế nâng cao	E	KT-K2019	3	221A	Thi Tự luận
422	Thực tập tốt nghiệp		KT-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
423	Triết học Mác – Lênin		KT-K2019	3	222B	Thi Trắc nghiệm
424	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		KT-K2019	2	222B	Thi Trắc nghiệm
425	Chủ nghĩa xã hội khoa học		KT-K2019	2	222B	Thi Trắc nghiệm
426	Tư tưởng Hồ Chí Minh		KT-K2019	2	222B	Thi Trắc nghiệm
427	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		KT-K2019	2	222B	Thi Trắc nghiệm
428	Triết học Mác – Lênin		TC-NH-K2019	3	211A	Thi Trắc nghiệm
429	Xác suất thống kê		TC-NH-K2019	3	211A	Thi Trắc nghiệm
430	Kế toán tài chính 1	E	TC-NH-K2019	3	211A	Thi Tự luận
431	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		TC-NH-K2019	2	211B	Thi Trắc nghiệm
432	Thị trường tài chính	E	TC-NH-K2019	3	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
433	Quản trị ngân hàng thương mại	E	TC-NH-K2019	3	211B	Thi Tự luận
434	Chủ nghĩa xã hội khoa học		TC-NH-K2019	2	212A	Thi Trắc nghiệm
435	Kinh tế lượng		TC-NH-K2019	3	212A	Thi Tự luận
436	Tài chính quốc tế	E	TC-NH-K2019	3	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
437	Tư tưởng Hồ Chí Minh		TC-NH-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
438	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		TC-NH-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
439	Tài chính công	E	TC-NH-K2019	3	212B	Thi Trắc nghiệm
440	Phân tích tài chính		TC-NH-K2019	3	212B	Thi Tự luận
441	Kế toán ngân hàng thương mại		TC-NH-K2019	3	221A	Thi Tự luận
442	Tin học thống kê		TC-NH-K2019	3	221A	Thi Trắc nghiệm
443	Đầu tư tài chính	E	TC-NH-K2019	3	221A	Thi Tự luận
444	Kế toán tài chính 2		TC-NH-K2019	3	221B	Thi Tự luận
445	Khóa luận tốt nghiệp		TC-NH-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
446	Tài chính doanh nghiệp nâng cao		TC-NH-K2019	3	221B	Thi Tự luận
447	Mô hình tài chính	E	TC-NH-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
448	Thẩm định tín dụng		TC-NH-K2019	3	221B	Thi Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
449	Thanh toán quốc tế	E	TC-NH-K2019	3	221B	Thi Tự luận
450	Quản trị rủi ro tài chính		TC-NH-K2019	3	222A	Thi Tự luận
451	Kế toán quản trị	E	TC-NH-K2019	3	222A	Thi Tự luận
452	Quản trị ngân hàng thương mại nâng cao	E	TC-NH-K2019	3	222A	Thi Tự luận
453	Quản trị ngân hàng trung ương		TC-NH-K2019	3	222A	Thi Tự luận
454	Thực tập tốt nghiệp		TC-NH-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
455	Triết học Mác – Lênin		LUAT-K2019	3	211A	Thi Trắc nghiệm
456	Luật quốc tế	E	LUAT-K2019	3	211A	Thi Tự luận
457	Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng		LUAT-K2019	3	211A	Thi Tự luận
458	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		LUAT-K2019	2	211B	Thi Trắc nghiệm
459	Luật thương mại		LUAT-K2019	3	211B	Thi Tự luận
460	Luật tố tụng dân sự		LUAT-K2019	3	211B	Thi Tự luận
461	Chủ nghĩa xã hội khoa học		LUAT-K2019	2	212A	Thi Trắc nghiệm
462	Luật lao động	E	LUAT-K2019	3	212A	Thi Vấn đáp
463	Luật môi trường	E	LUAT-K2019	3	212A	Thi Tự luận
464	Tư tưởng Hồ Chí Minh		LUAT-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
465	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		LUAT-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
466	Các hợp đồng dân sự thông dụng	E	LUAT-K2019	3	212B	Thi Tự luận
467	Luật thuế		LUAT-K2019	3	212B	Thi Tự luận
468	Luật đất đai		LUAT-K2019	3	221A	Thi Tự luận
469	Luật sở hữu trí tuệ	E	LUAT-K2019	3	221A	Thi Tự luận
470	Luật hình sự		LUAT-K2019	3	221A	Thi Tự luận
471	Luật tố tụng hình sự		LUAT-K2019	3	221B	Thi Tự luận
472	Khóa luận tốt nghiệp		LUAT-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
473	Pháp luật về hôn nhân gia đình và thừa kế	E	LUAT-K2019	3	221B	Thi Tự luận
474	Pháp luật kinh doanh bất động sản	E	LUAT-K2019	3	221B	Thi Vấn đáp
475	Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước	E	LUAT-K2019	3	221B	Thi Tự luận
476	Luật Tổ tụng hành chính	E	LUAT-K2019	3	221B	Thi Tự luận
477	Khoa học điều tra hình sự	E	LUAT-K2019	3	221B	Thi Tự luận
478	Tội phạm học	E	LUAT-K2019	3	221B	Thi Tự luận
479	Pháp luật về an sinh xã hội	E	LUAT-K2019	3	222A	Thi Tự luận
480	Pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng và trách nhiệm sản phẩm	E	LUAT-K2019	3	222A	Thi Tự luận
481	Pháp luật thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng	E	LUAT-K2019	3	222A	Thi Tự luận
482	Luật hiến pháp nước ngoài	E	LUAT-K2019	3	222A	Thi Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
483	Pháp luật về phòng chống tham nhũng và tội phạm	E	LUAT-K2019	3	222A	Thi Tự luận
484	Luật Hình sự - Phần các tội phạm	E	LUAT-K2019	3	222A	Thi Tự luận
485	Thực tập tốt nghiệp		LUAT-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
486	Triết học Mác – Lênin		LK-K2019	3	211A	Thi Trắc nghiệm
487	Luật quốc tế	E	LK-K2019	3	211A	Thi Tự luận
488	Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng		LK-K2019	3	211A	Thi Tự luận
489	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		LK-K2019	2	211B	Thi Trắc nghiệm
490	Luật thương mại		LK-K2019	3	211B	Thi Tự luận
491	Luật tố tụng dân sự		LK-K2019	3	211B	Thi Tự luận
492	Chủ nghĩa xã hội khoa học		LK-K2019	2	212A	Thi Trắc nghiệm
493	Luật lao động	E	LK-K2019	3	212A	Thi Vấn đáp
494	Luật môi trường	E	LK-K2019	3	212A	Thi Tự luận
495	Tư tưởng Hồ Chí Minh		LK-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
496	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		LK-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
497	Luật cạnh tranh	E	LK-K2019	3	212B	Thi Tự luận
498	Luật thuế		LK-K2019	3	212B	Thi Tự luận
499	Luật đất đai		LK-K2019	3	221A	Thi Tự luận
500	Luật hình sự		LK-K2019	3	221A	Thi Tự luận
501	Luật tố tụng hình sự		LK-K2019	3	221A	Thi Tự luận
502	Luật sở hữu trí tuệ	E	LK-K2019	3	221B	Thi Tự luận
503	Khóa luận tốt nghiệp		LK-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
504	Pháp luật phá sản và giải quyết tranh chấp	E	LK-K2019	3	221B	Thi Tự luận
505	Pháp luật kinh doanh bất động sản	E	LK-K2019	3	221B	Thi Vấn đáp
506	Tư pháp quốc tế	E	LK-K2019	3	221B	Thi Tự luận
507	Luật hợp đồng thương mại quốc tế	E	LK-K2019	3	221B	Thi Tự luận
508	Luật tài chính	E	LK-K2019	3	221B	Thi Tự luận
509	Luật ngân hàng	E	LK-K2019	3	221B	Thi Tự luận
510	Kỹ thuật đàm phán và soạn thảo hợp đồng	E	LK-K2019	3	222A	Thi Vấn đáp
511	Luật kinh doanh bảo hiểm	E	LK-K2019	3	222A	Thi Tự luận
512	Luật hàng hải	E	LK-K2019	3	222A	Thi Tự luận
513	Luật thương mại quốc tế	E	LK-K2019	3	222A	Thi Tự luận
514	Luật chứng khoán	E	LK-K2019	3	222A	Thi Tự luận
515	Luật thuế quốc tế	E	LK-K2019	3	222A	Thi Tự luận
516	Thực tập tốt nghiệp		LK-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
517	Triết học Mác – Lênin		LQ-K2019	3	211A	Thi Trắc nghiệm
518	Luật lao động	E	LQ-K2019	3	211A	Thi Vấn đáp
519	Luật thương mại		LQ-K2019	3	211A	Thi Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
520	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		LQ-K2019	2	211B	Thi Trắc nghiệm
521	Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng		LQ-K2019	3	211B	Thi Tự luận
522	Pháp luật tổ tụng dân sự và tổ tụng hình sự		LQ-K2019	3	211B	Thi Tự luận
523	Chủ nghĩa xã hội khoa học		LQ-K2019	2	212A	Thi Trắc nghiệm
524	Luật quốc tế	E	LQ-K2019	3	212A	Thi Tự luận
525	Luật đất đai		LQ-K2019	3	212A	Thi Tự luận
526	Tư tưởng Hồ Chí Minh		LQ-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
527	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		LQ-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
528	Luật môi trường quốc tế	E	LQ-K2019	3	212B	Thi Tự luận
529	Luật thuế		LQ-K2019	3	212B	Thi Tự luận
530	Tư pháp quốc tế	E	LQ-K2019	3	221A	Thi Tự luận
531	Luật cạnh tranh	E	LQ-K2019	3	221A	Thi Tự luận
532	Luật hình sự		LQ-K2019	3	221A	Thi Tự luận
533	Luật Sở hữu trí tuệ quốc tế	E	LQ-K2019	3	221B	Thi Tự luận
534	Khóa luận tốt nghiệp		LQ-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
535	Luật biển quốc tế	E	LQ-K2019	3	221B	Thi Tự luận
536	Luật hàng hải quốc tế	E	LQ-K2019	3	221B	Thi Tự luận
537	Luật thương mại quốc tế	E	LQ-K2019	3	221B	Thi Tự luận
538	Luật hợp đồng thương mại quốc tế	E	LQ-K2019	3	221B	Thi Tự luận
539	Luật kinh doanh quốc tế	E	LQ-K2019	3	222A	Thi Tự luận
540	Luật bảo hiểm quốc tế	E	LQ-K2019	3	222A	Thi Tự luận
541	Luật thuế quốc tế	E	LQ-K2019	3	222A	Thi Tự luận
542	Luật so sánh	E	LQ-K2019	3	222A	Thi Tự luận
543	Thực tập tốt nghiệp		LQ-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
544	Triết học Mác – Lênin		QHQT-K2019	3	211A	Thi Trắc nghiệm
545	Kinh tế quốc tế	E	QHQT-K2019	3	211A	Thi Tự luận
546	Các tổ chức quốc tế	E	QHQT-K2019	3	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
547	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		QHQT-K2019	2	211B	Thi Trắc nghiệm
548	Công pháp quốc tế		QHQT-K2019	3	211B	Thi Tự luận
549	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong quan hệ quốc tế		QHQT-K2019	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
550	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QHQT-K2019	2	212A	Thi Trắc nghiệm
551	Kỹ năng đọc trong khoa học chính trị	E	QHQT-K2019	3	211A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
552	Những vấn đề toàn cầu	E	QHQT-K2019	3	212A	Thi Trắc nghiệm
553	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QHQT-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
554	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QHQT-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
555	Tư pháp quốc tế	E	QHQT-K2019	3	212B	Thi Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
556	An ninh con người	E	QHQT-K2019	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
557	Luật thương mại quốc tế	E	QHQT-K2019	3	221A	Thi Tự luận
558	Toàn cầu hoá		QHQT-K2019	3	221A	Thi Tự luận
559	An ninh châu Á - Thái Bình Dương	E	QHQT-K2019	3	221A	Thi Tự luận
560	Những vấn đề của Đông Nam Á trong thế kỷ XXI	E	QHQT-K2019	3	221B	Thi Tự luận
561	Khóa luận tốt nghiệp		QHQT-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
562	Thư ký văn phòng đối ngoại		QHQT-K2019	3	221B	Thi Thực hành
563	Nghiệp vụ Lễ tân ngoại giao trong quan hệ quốc tế		QHQT-K2019	3	221B	Thi Thực hành
564	Báo chí thông tin đối ngoại		QHQT-K2019	3	221B	Thi Tự luận
565	Tin và viết tin		QHQT-K2019	3	221B	Thi Tự luận
566	Đàm phán quốc tế	E	QHQT-K2019	3	222A	Thi Thực hành
567	Tổ chức hội nghị quốc tế	E	QHQT-K2019	3	222A	Thi Thực hành
568	Mạng xã hội và truyền thông tương tác	E	QHQT-K2019	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
569	Báo in và báo điện tử	E	QHQT-K2019	3	222A	Thi Tự luận
570	Thực tập tốt nghiệp		QHQT-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
571	Triết học Mác – Lênin		QTKS-K2019	3	211A	Thi Trắc nghiệm
572	Quản trị resort và các dịch vụ bổ sung	E	QTKS-K2019	3	211A	Thi Tự luận
573	Marketing căn bản	E	QTKS-K2019	3	211A	Thi Trắc nghiệm
574	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		QTKS-K2019	2	211B	Thi Trắc nghiệm
575	Kinh tế du lịch		QTKS-K2019	3	211B	Thi Tự luận
576	Quản trị marketing du lịch	E	QTKS-K2019	3	211B	Thi Tự luận
577	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QTKS-K2019	2	212A	Thi Trắc nghiệm
578	Quản trị nhân sự trong du lịch	E	QTKS-K2019	3	212A	Thi Tự luận
579	Nghiệp vụ lễ tân	E	QTKS-K2019	3	212A	Thi Trắc nghiệm
580	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QTKS-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
581	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QTKS-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
582	Quản trị tiền sảnh	E	QTKS-K2019	3	212B	Thi Trắc nghiệm
583	Kiến tập tại khách sạn - resort		QTKS-K2019	2	212B	Thi Thực hành
584	Quản trị chiến lược trong tổ chức du lịch		QTKS-K2019	3	221A	Thi Tự luận
585	Quản trị rủi ro trong kinh doanh khách sạn - nhà hàng		QTKS-K2019	3	221A	Thi Tự luận
586	Thương mại điện tử	E	QTKS-K2019	3	221A	Thi Tự luận
587	Luật du lịch		QTKS-K2019	3	221B	Thi Tự luận
588	Khóa luận tốt nghiệp		QTKS-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
589	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch		QTKS-K2019	3	221B	Thi Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
590	Quản trị chuỗi cung ứng trong kinh doanh dịch vụ du lịch	E	QTKS-K2019	3	221B	Thi Tự luận
591	Quản trị chuỗi cung ứng trong kinh doanh dịch vụ du lịch	E	QTKS-K2019	3	221B	Thi Tự luận
592	Thực hành showmanship		QTKS-K2019	1	221B	Thi Thực hành
593	Thực hành pha chế cocktail	E	QTKS-K2019	2	221B	Thi Thực hành
594	Quản trị buồng		QTKS-K2019	3	222A	Thi Tự luận
595	Quản trị hội nghị và sự kiện	E	QTKS-K2019	3	222A	Thi Thực hành
596	Quản trị bán hàng trong kinh doanh dịch vụ du lịch		QTKS-K2019	3	222A	Thi Tự luận
597	Quản trị ẩm thực		QTKS-K2019	3	222A	Thi Tự luận
598	Thực tập tốt nghiệp		QTKS-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
599	Triết học Mác – Lênin		QTDL&LH-K2019	3	211A	Thi Trắc nghiệm
600	Hoạt náo du lịch		QTDL&LH-K2019	2	211A	Thi Thực hành
601	Marketing căn bản	E	QTDL&LH-K2019	3	211A	Thi Trắc nghiệm
602	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		QTDL&LH-K2019	2	211B	Thi Trắc nghiệm
603	Thương mại điện tử	E	QTDL&LH-K2019	3	211B	Thi Tự luận
604	Kinh tế du lịch		QTDL&LH-K2019	3	211B	Thi Tự luận
605	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QTDL&LH-K2019	2	212A	Thi Trắc nghiệm
606	Nghiệp vụ hướng dẫn	E	QTDL&LH-K2019	3	212A	Thi Vấn đáp
607	Văn hóa các nước Asean		QTDL&LH-K2019	3	212A	Thi Trắc nghiệm
608	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QTDL&LH-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
609	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QTDL&LH-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
610	Quản trị marketing du lịch	E	QTDL&LH-K2019	3	212B	Thi Tự luận
611	Kiến tập nghiệp vụ hướng dẫn		QTDL&LH-K2019	2	212B	Thi Thực hành
612	Quản trị chuỗi cung ứng trong kinh doanh dịch vụ du lịch	E	QTDL&LH-K2019	3	221A	Thi Tự luận
613	Quản trị chiến lược trong tổ chức du lịch		QTDL&LH-K2019	3	221A	Thi Tự luận
614	Quản trị nhân sự trong du lịch	E	QTDL&LH-K2019	3	221A	Thi Tự luận
615	Luật du lịch		QTDL&LH-K2019	3	221B	Thi Tự luận
616	Khóa luận tốt nghiệp		QTDL&LH-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
617	Quản trị khu du lịch	E	QTDL&LH-K2019	3	221B	Thi Tự luận
618	Du lịch MICE	E	QTDL&LH-K2019	3	221B	Thi Tự luận
619	Quản trị hội nghị và sự kiện	E	QTDL&LH-K2019	3	222A	Thi Thực hành
620	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch		QTDL&LH-K2019	3	222A	Thi Tự luận
621	Thực tập tốt nghiệp		QTDL&LH-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
622	Triết học Mác – Lênin		CNTT-K2019	3	211A	Thi Trắc nghiệm
623	Xác suất thống kê		CNTT-K2019	3	211A	Thi Trắc nghiệm
624	Cơ sở dữ liệu		CNTT-K2019	3	211A	Thi Tự luận
625	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		CNTT-K2019	2	211B	Thi Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
626	Bảo mật thông tin	E	CNTT-K2019	3	211B	Thi Tự luận
627	Phát triển ứng dụng desktop	E	CNTT-K2019	3	211B	Thi Tự luận
628	Chủ nghĩa xã hội khoa học		CNTT-K2019	2	212A	Thi Trắc nghiệm
629	Công nghệ phần mềm	E	CNTT-K2019	3	212A	Báo cáo cuối kỳ
630	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin		CNTT-K2019	3	212A	Thi Tự luận
631	Tư tưởng Hồ Chí Minh		CNTT-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
632	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		CNTT-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
633	Phát triển ứng dụng Web	E	CNTT-K2019	3	212B	Thi Tự luận
634	Công nghệ Java	E	CNTT-K2019	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
635	Pháp luật đại cương		CNTT-K2019	3	221A	Thi Trắc nghiệm
636	Lập trình trên thiết bị di động	E	CNTT-K2019	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
637	Đồ án		CNTT-K2019	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
638	Quản trị học		CNTT-K2019	3	221B	Thi Trắc nghiệm
639	Khóa luận tốt nghiệp		CNTT-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
640	Công nghệ phần mềm nâng cao	E	CNTT-K2019	3	221B	Thi Tự luận
641	Kiến trúc phần mềm	E	CNTT-K2019	3	221B	Thi Tự luận
642	Cơ sở dữ liệu nâng cao	E	CNTT-K2019	3	221B	Thi Tự luận
643	Oracle	E	CNTT-K2019	3	221B	Thi Tự luận
644	Mạng máy tính nâng cao	E	CNTT-K2019	3	221B	Thi Tự luận
645	Quản trị mạng	E	CNTT-K2019	3	221B	Thi Tự luận
646	An toàn thông tin cho ứng dụng Web	E	CNTT-K2019	3	221B	Thi Tự luận
647	An toàn hệ thống mạng máy tính	E	CNTT-K2019	3	221B	Thi Tự luận
648	Máy học	E	CNTT-K2019	3	221B	Thi Tự luận
649	Phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo	E	CNTT-K2019	3	221B	Thi Tự luận
650	Quản trị dự án phần mềm	E	CNTT-K2019	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
651	Kiểm chứng chất lượng phần mềm	E	CNTT-K2019	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
652	Kho dữ liệu và OLAP	E	CNTT-K2019	3	222A	Thi Tự luận
653	Dữ liệu lớn	E	CNTT-K2019	3	222A	Thi Tự luận
654	Thiết kế mạng máy tính	E	CNTT-K2019	3	222A	Thi Tự luận
655	Lập trình mạng máy tính	E	CNTT-K2019	3	222A	Thi Tự luận
656	Điều tra số	E	CNTT-K2019	3	222A	Thi Tự luận
657	Phân tích và đánh giá an toàn thông tin	E	CNTT-K2019	3	222A	Thi Tự luận
658	Nhận dạng mẫu	E	CNTT-K2019	3	222A	Thi Tự luận
659	Khai thác dữ liệu và ứng dụng	E	CNTT-K2019	3	222A	Thi Tự luận
660	Thực tập tốt nghiệp		CNTT-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
661	Triết học Mác – Lênin		TMDT-K2019	3	211A	Thi Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
662	Nền tảng mạng máy tính và truyền thông		TMDT-K2019	3	211A	Thi Tự luận
663	Quản trị chuỗi cung ứng trong thương mại điện tử	E	TMDT-K2019	3	211A	Thi Tự luận
664	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		TMDT-K2019	2	211B	Thi Trắc nghiệm
665	Thanh toán điện tử	E	TMDT-K2019	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
666	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin		TMDT-K2019	3	211B	Thi Tự luận
667	Chủ nghĩa xã hội khoa học		TMDT-K2019	2	212A	Thi Trắc nghiệm
668	Phát triển ứng dụng Web thương mại		TMDT-K2019	3	212A	Thi Tự luận
669	Quản trị dự án thương mại điện tử	E	TMDT-K2019	3	212A	Báo cáo cuối kỳ
670	Tư tưởng Hồ Chí Minh		TMDT-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
671	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		TMDT-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
672	Tin học thống kê		TMDT-K2019	3	212B	Thi Trắc nghiệm
673	An toàn và bảo mật thương mại điện tử		TMDT-K2019	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
674	Hệ thống thông tin quản lý	E	TMDT-K2019	3	221A	Thi Tự luận
675	Pháp luật đại cương		TMDT-K2019	3	221A	Thi Trắc nghiệm
676	Thương mại di động	E	TMDT-K2019	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
677	Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử		TMDT-K2019	3	221B	Thi Tự luận
678	Khóa luận tốt nghiệp		TMDT-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
679	Kinh doanh trực tuyến	E	TMDT-K2019	3	221B	Thi Tự luận
680	Quản trị mối quan hệ khách hàng điện tử	E	TMDT-K2019	3	221B	Thi Tự luận
681	Marketing tích hợp	E	TMDT-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
682	Digital Marketing	E	TMDT-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
683	Phát triển ứng dụng Web thương mại nâng cao	E	TMDT-K2019	3	221B	Thi Tự luận
684	Phát triển ứng dụng mã nguồn mở trong thương mại điện tử	E	TMDT-K2019	3	221B	Thi Tự luận
685	Hành vi người tiêu dùng trực tuyến	E	TMDT-K2019	3	222A	Thi Tự luận
686	Thương mại trên mạng xã hội	E	TMDT-K2019	3	222A	Thi Tự luận
687	Phân tích dữ liệu web	E	TMDT-K2019	3	222A	Thi Tự luận
688	Nghiên cứu thị trường trong thương mại điện tử	E	TMDT-K2019	3	222A	Thi Tự luận
689	Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)	E	TMDT-K2019	3	222A	Thi Tự luận
690	Business Intelligence	E	TMDT-K2019	3	222A	Thi Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
691	Thực tập tốt nghiệp		TMDT-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
692	Triết học Mác – Lênin		CN.TThong-K2019	3	211A	Thi Trắc nghiệm
693	Xã hội học truyền thông	E	CN.TThong-K2019	3	211A	Thi Tự luận
694	Tổ chức sự kiện	E	CN.TThong-K2019	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
695	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		CN.TThong-K2019	2	211B	Thi Trắc nghiệm
696	Nghệ vụ đạo diễn cơ bản		CN.TThong-K2019	3	211B	Thi Tự luận
697	Kịch bản		CN.TThong-K2019	3	211B	Thi Tự luận
698	Chủ nghĩa xã hội khoa học		CN.TThong-K2019	2	212A	Thi Trắc nghiệm
699	Kỹ thuật quay và dựng phim		CN.TThong-K2019	3	212A	Thi Tự luận
700	Kỹ thuật ảnh	E	CN.TThong-K2019	3	212A	Báo cáo cuối kỳ
701	Tư tưởng Hồ Chí Minh		CN.TThong-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
702	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		CN.TThong-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
703	Kỹ xảo và hiệu ứng	E	CN.TThong-K2019	3	212B	Thi Tự luận
704	Mạng xã hội và truyền thông tương tác	E	CN.TThong-K2019	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
705	Sản xuất chương trình giải trí phát thanh truyền hình		CN.TThong-K2019	3	221A	Thi Tự luận
706	Quan hệ công chúng		CN.TThong-K2019	3	221A	Thi Tự luận
707	Sản xuất quảng cáo TVC và New Media	E	CN.TThong-K2019	3	221A	Thi Tự luận
708	Đồ án New Media	E	CN.TThong-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
709	Khóa luận tốt nghiệp		CN.TThong-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
710	Xây dựng và quảng bá thương hiệu	E	CN.TThong-K2019	3	221B	Tiểu luận
711	Quản trị dự án truyền thông		CN.TThong-K2019	3	221B	Thi Tự luận
712	Kinh doanh sản phẩm truyền thông		CN.TThong-K2019	3	221B	Thi Tự luận
713	Nghiên cứu thị trường	E	CN.TThong-K2019	3	221B	Thi Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
714	Đồ án Quản trị dự án truyền thông		CN.TThong-K2019	6	222A	Báo cáo cuối kỳ
715	Đồ án kinh doanh sản phẩm truyền thông		CN.TThong-K2019	6	222A	Báo cáo cuối kỳ
716	Thực tập tốt nghiệp		CN.TThong-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
717	Triết học Mác – Lênin		QHCC-K2019	3	211A	Thi Trắc nghiệm
718	Viết hiệu quả		QHCC-K2019	3	211A	Thi Tự luận
719	Kỹ thuật ảnh	E	QHCC-K2019	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
720	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		QHCC-K2019	2	211B	Thi Trắc nghiệm
721	Tổ chức sự kiện	E	QHCC-K2019	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
722	Kỹ thuật dựng phim	E	QHCC-K2019	3	211B	Tiểu luận
723	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QHCC-K2019	2	212A	Thi Trắc nghiệm
724	Phương pháp biên tập		QHCC-K2019	3	212A	Thi Tự luận
725	Tin và phóng sự		QHCC-K2019	3	212A	Báo cáo cuối kỳ
726	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QHCC-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
727	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QHCC-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
728	Phóng vấn và trả lời phóng vấn		QHCC-K2019	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
729	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình		QHCC-K2019	3	212B	Tiểu luận
730	Xử lý khủng hoảng truyền thông		QHCC-K2019	3	221A	Thi Tự luận
731	Hoạch định chiến lược và quản trị chương trình quan hệ công chúng		QHCC-K2019	3	221A	Thi Tự luận
732	Phân tích dữ liệu truyền thông	E	QHCC-K2019	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
733	Mạng xã hội và truyền thông tương tác	E	QHCC-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
734	Khóa luận tốt nghiệp		QHCC-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
735	Mỹ thuật ứng dụng	E	QHCC-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
736	Chương trình phát thanh		QHCC-K2019	3	221B	Tiểu luận
737	PR và quảng cáo, tiếp thị	E	QHCC-K2019	3	221B	Thi Tự luận
738	Văn học ứng dụng		QHCC-K2019	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
739	Báo in và báo điện tử	E	QHCC-K2019	3	222A	Thi Tự luận
740	Phê bình điện ảnh		QHCC-K2019	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
741	Tổ chức quản lý sân khấu		QHCC-K2019	3	222A	Thi Tự luận
742	Nghiên cứu thị trường	E	QHCC-K2019	3	222A	Thi Tự luận
743	Thực tập tốt nghiệp		QHCC-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
744	Triết học Mác – Lênin		NNA-K2019	3	211A	Thi Trắc nghiệm
745	Viết tiếng Anh kinh thương (Business Writing)	E	NNA-K2019	3	211A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
746	Nói trước công chúng (Public Speaking)		NNA-K2019	3	211A	Thi Vấn đáp
747	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		NNA-K2019	2	211B	Thi Trắc nghiệm
748	Dịch thuật 1 (Translation 1)	E	NNA-K2019	3	211B	Thi Tự luận
749	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Research Methods)	E	NNA-K2019	3	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
750	Chủ nghĩa xã hội khoa học		NNA-K2019	2	212A	Thi Trắc nghiệm
751	Dịch thuật 2 (Translation 2)	E	NNA-K2019	3	212A	Thi Tự luận
752	Ngôn ngữ học đại cương (Intro to Linguistics)	E	NNA-K2019	3	212A	Thi Trắc nghiệm
753	Tư tưởng Hồ Chí Minh		NNA-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
754	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		NNA-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
755	Ngôn ngữ và xã hội (Language and Society)	E	NNA-K2019	3	212B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
756	Văn học Anh - Mỹ (British and American Literature)	E	NNA-K2019	3	212B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
757	Cơ sở văn hóa Việt Nam		NNA-K2019	3	221A	Thi Trắc nghiệm
758	Giao tiếp liên văn hóa (Cross-cultural Communication)		NNA-K2019	3	221A	Thi Tự luận
759	Nhập môn ngôn ngữ học ứng dụng (Introduction to Applied Linguistics)	E	NNA-K2019	3	221A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
760	Xã hội học		NNA-K2019	3	221B	Thi Trắc nghiệm
761	Khóa luận tốt nghiệp		NNA-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
762	Ngữ nghĩa học (Semantics)	E	NNA-K2019	3	221B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
763	Lý thuyết dịch (Theory of Translation)	E	NNA-K2019	3	221B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
764	Marketing căn bản	E	NNA-K2019	3	221B	Thi Trắc nghiệm
765	Hành vi tổ chức	E	NNA-K2019	3	221B	Thi Trắc nghiệm
766	Ngữ nghĩa học (Semantics)	E	NNA-K2019	3	221B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
767	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh 1 (English Language Teaching 1)	E	NNA-K2019	3	221B	Thi Tự luận
768	Dịch thuật, ngôn ngữ và văn hóa (Translation, Linguistics and Culture)	E	NNA-K2019	3	222A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
769	Kỹ thuật phiên dịch (Interpretation Techniques)	E	NNA-K2019	3	222A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
770	Quản trị kinh doanh quốc tế	E	NNA-K2019	3	222A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
771	Quản trị nguồn nhân lực	E	NNA-K2019	3	222A	Thi Tự luận
772	Dịch thuật, ngôn ngữ và văn hóa (Translation, Linguistics and Culture)	E	NNA-K2019	3	222A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
773	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh 2 (English Language Teaching 2)	E	NNA-K2019	3	222A	Thi Tự luận
774	Thực tập tốt nghiệp		NNA-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
775	Triết học Mác – Lênin		NNN-K2019	3	211A	Thi Trắc nghiệm
776	Tiếng Nhật: Đọc 3		NNN-K2019	3	211A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
777	Tiếng Nhật: Nghe 3		NNN-K2019	3	211A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
778	Xã hội học		NNN-K2019	3	211A	Thi Trắc nghiệm
779	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		NNN-K2019	2	211B	Thi Trắc nghiệm
780	Tiếng Nhật: Ngữ pháp - Viết 4		NNN-K2019	3	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
781	Tiếng Nhật: Nói 4	J	NNN-K2019	3	211B	Thi Vấn đáp
782	Chủ nghĩa xã hội khoa học		NNN-K2019	2	212A	Thi Trắc nghiệm
783	Tiếng Nhật: Đọc 4		NNN-K2019	3	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
784	Tiếng Nhật: Nghe 4		NNN-K2019	3	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
785	Tư tưởng Hồ Chí Minh		NNN-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
786	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		NNN-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
787	Tiếng Nhật: Viết nâng cao	J	NNN-K2019	3	212B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
788	Tiếng Nhật: Nói nâng cao	J	NNN-K2019	3	212B	Thi Vấn đáp
789	Tiếng Nhật: Đọc nâng cao	J	NNN-K2019	3	221A	Thi Tự luận
790	Tiếng Nhật: Nghe nâng cao	J	NNN-K2019	3	221A	Thi Tự luận
791	Lịch sử Nhật Bản		NNN-K2019	3	221A	Thi Tự luận
792	Quan hệ Việt-Nhật	J	NNN-K2019	2	221B	Thi Tự luận
793	Khóa luận tốt nghiệp		NNN-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ
794	Văn hóa kinh doanh Nhật Bản	J	NNN-K2019	3	221B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
795	Lý thuyết biên phiên dịch tiếng Nhật	J	NNN-K2019	3	221B	Thi Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
796	Văn hóa kinh doanh Nhật Bản	J	NNN-K2019	3	221B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
797	Địa lý du lịch Nhật Bản	J	NNN-K2019	3	221B	Thi Tự luận
798	Văn hóa kinh doanh Nhật Bản	J	NNN-K2019	3	221B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
799	Nghịệp vụ ngoại thương	J	NNN-K2019	3	221B	Thi Vấn đáp
800	Văn hóa kinh doanh Nhật Bản	J	NNN-K2019	3	221B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
801	Lý luận dạy học	J	NNN-K2019	3	221B	Thi Tự luận
802	Kỹ thuật biên phiên dịch tiếng Nhật	J	NNN-K2019	3	222A	Thi Tự luận
803	Dịch văn bản tiếng Nhật	J	NNN-K2019	3	222A	Thi Tự luận
804	Tiếng Nhật du lịch ứng dụng	J	NNN-K2019	3	222A	Thi Tự luận
805	Kỹ năng hướng dẫn du lịch bằng tiếng Nhật	J	NNN-K2019	3	222A	Thi Tự luận
806	Đàm thoại thương mại bằng tiếng Nhật	J	NNN-K2019	3	222A	Thi Vấn đáp
807	Kỹ năng viết email tiếng Nhật	J	NNN-K2019	3	222A	Thi Tự luận
808	Phương pháp giảng dạy tiếng Nhật	J	NNN-K2019	3	222A	Thi Tự luận
809	Thực hành giảng dạy tiếng Nhật	J	NNN-K2019	3	222A	Thi Thực hành
810	Thực tập tốt nghiệp		NNN-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
811	Triết học Mác – Lênin		NNHQ-K2019	3	211A	Thi Trắc nghiệm
812	Tiếng Hàn: Đọc 3		NNHQ-K2019	3	211A	Thi Tự luận
813	Tiếng Hàn: Nghe 3		NNHQ-K2019	3	211A	Thi Tự luận
814	Xã hội học		NNHQ-K2019	3	211A	Thi Trắc nghiệm
815	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		NNHQ-K2019	2	211B	Thi Trắc nghiệm
816	Tiếng Hàn: Ngữ pháp-Viết 4		NNHQ-K2019	3	211B	Thi Tự luận
817	Tiếng Hàn: Nói 4	K	NNHQ-K2019	3	211B	Thi Vấn đáp
818	Chủ nghĩa xã hội khoa học		NNHQ-K2019	2	212A	Thi Trắc nghiệm
819	Tiếng Hàn: Đọc 4		NNHQ-K2019	3	212A	Thi Tự luận
820	Tiếng Hàn: Nghe 4		NNHQ-K2019	3	212A	Thi Tự luận
821	Tư tưởng Hồ Chí Minh		NNHQ-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
822	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		NNHQ-K2019	2	212B	Thi Trắc nghiệm
823	Tiếng Hàn: Viết nâng cao	K	NNHQ-K2019	3	212B	Thi Tự luận
824	Tiếng Hàn: Nói nâng cao	K	NNHQ-K2019	3	212B	Thi Vấn đáp
825	Tiếng Hàn: Đọc nâng cao	K	NNHQ-K2019	3	221A	Thi Tự luận
826	Tiếng Hàn: Nghe nâng cao	K	NNHQ-K2019	3	221A	Thi Tự luận
827	Lịch sử Hàn Quốc		NNHQ-K2019	3	221A	Thi Tự luận
828	Quan hệ Việt-Hàn	K	NNHQ-K2019	2	221B	Thi Tự luận
829	Khóa luận tốt nghiệp		NNHQ-K2019	12	221B	Báo cáo cuối kỳ

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
830	Văn hóa kinh doanh Hàn Quốc	K	NNHQ-K2019	3	221B	Thi Tự luận
831	Lý thuyết biên phiên dịch tiếng Hàn	K	NNHQ-K2019	3	221B	Thi Tự luận
832	Văn hóa kinh doanh Hàn Quốc	K	NNHQ-K2019	3	221B	Thi Tự luận
833	Địa lý du lịch Hàn Quốc	K	NNHQ-K2019	3	221B	Thi Tự luận
834	Văn hóa kinh doanh Hàn Quốc	K	NNHQ-K2019	3	221B	Thi Tự luận
835	Nghiệp vụ ngoại thương	K	NNHQ-K2019	3	221B	Thi Tự luận
836	Văn hóa kinh doanh Hàn Quốc	K	NNHQ-K2019	3	221B	Thi Tự luận
837	Lý luận dạy học	K	NNHQ-K2019	3	221B	Thi Tự luận
838	Kỹ thuật biên phiên dịch tiếng Hàn	K	NNHQ-K2019	3	222A	Thi Tự luận
839	Dịch văn bản tiếng Hàn	K	NNHQ-K2019	3	222A	Thi Tự luận
840	Tiếng Hàn du lịch ứng dụng	K	NNHQ-K2019	3	222A	Thi Tự luận
841	Kỹ năng hướng dẫn du lịch bằng tiếng Hàn	K	NNHQ-K2019	3	222A	Thi Tự luận
842	Đàm thoại thương mại bằng tiếng Hàn	K	NNHQ-K2019	3	222A	Thi Tự luận
843	Kỹ năng viết Email bằng tiếng Hàn	K	NNHQ-K2019	3	222A	Thi Tự luận
844	Phương pháp giảng dạy tiếng Hàn	K	NNHQ-K2019	3	222A	Thi Tự luận
845	Thực hành giảng dạy tiếng Hàn	K	NNHQ-K2019	3	222A	Thi Thực hành
846	Thực tập tốt nghiệp		NNHQ-K2019	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
847	Tiếng Anh 5		QTKD-K2020	4	211A	Thi Trắc nghiệm
848	Xác suất thống kê		QTKD-K2020	3	211A	Thi Trắc nghiệm
849	Marketing căn bản		QTKD-K2020	3	211A	Thi Trắc nghiệm
850	Tiếng Anh 6		QTKD-K2020	4	211B	Thi Trắc nghiệm
851	Project design 2		QTKD-K2020	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
852	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		QTKD-K2020	1	211B	Thi Thực hành
853	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		QTKD-K2020	1	211B	Thi Thực hành
854	Giáo dục thể chất - Boxing 1		QTKD-K2020	1	211B	Thi Thực hành
855	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		QTKD-K2020	1	211B	Thi Thực hành
856	Kinh tế vĩ mô		QTKD-K2020	3	212A	Thi Trắc nghiệm
857	Quản trị chiến lược	E	QTKD-K2020	3	212A	Thi Tự luận
858	Nguyên lý kế toán		QTKD-K2020	3	212A	Thi Tự luận
859	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		QTKD-K2020	1	212A	Thi Thực hành
860	Quản trị nguồn nhân lực	E	QTKD-K2020	3	212B	Thi Tự luận
861	Tiếng Anh 7		QTKD-K2020	4	212B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
862	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		QTKD-K2020	1	212B	Thi Thực hành
863	Tin học thống kê		QTKD-K2020	3	221A	Thi Thực hành
864	Triết học Mác – Lênin		QTKD-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
865	Quản trị văn phòng	E	QTKD-K2020	3	221A	Tiểu luận
866	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		QTKD-K2020	3	221B	Tiểu luận
867	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		QTKD-K2020	2	221B	Thi Trắc nghiệm
868	Quản trị tài chính		QTKD-K2020	3	221B	Thi Tự luận
869	Kinh tế quốc tế	E	QTKD-K2020	3	221B	Thi Tự luận
870	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QTKD-K2020	2	222A	Thi Trắc nghiệm
871	Thiết lập và thẩm định dự án		QTKD-K2020	3	222A	Tiểu luận
872	Logistics	E	QTKD-K2020	3	222A	Thi Tự luận
873	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QTKD-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
874	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QTKD-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
875	Quản trị chất lượng	E	QTKD-K2020	3	222B	Thi Tự luận
876	Quản trị bán hàng	E	QTKD-K2020	3	222B	Thi Tự luận
877	Tiếng Anh 5		KDQT-K2020	4	211A	Thi Trắc nghiệm
878	Marketing căn bản		KDQT-K2020	3	211A	Thi Trắc nghiệm
879	Quản trị học		KDQT-K2020	3	211A	Thi Trắc nghiệm
880	Tiếng Anh 6		KDQT-K2020	4	211B	Thi Trắc nghiệm
881	Nguyên lý kế toán		KDQT-K2020	3	211B	Thi Tự luận
882	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		KDQT-K2020	1	211B	Thi Thực hành
883	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		KDQT-K2020	1	211B	Thi Thực hành
884	Giáo dục thể chất - Boxing 1		KDQT-K2020	1	211B	Thi Thực hành
885	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		KDQT-K2020	1	211B	Thi Thực hành
886	Tiếng Anh 7		KDQT-K2020	4	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
887	Quản trị nguồn nhân lực	E	KDQT-K2020	3	212A	Thi Tự luận
888	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		KDQT-K2020	1	212A	Thi Thực hành
889	Project design 2		KDQT-K2020	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
890	Tin học thống kê		KDQT-K2020	3	212B	Thi Thực hành
891	Kinh tế vĩ mô		KDQT-K2020	3	212B	Thi Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
892	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		KDQT-K2020	1	212B	Thi Thực hành
893	Triết học Mác – Lênin		KDQT-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
894	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		KDQT-K2020	3	221A	Tiểu luận
895	Kinh tế quốc tế	E	KDQT-K2020	3	221A	Thi Tự luận
896	Quản trị chiến lược		KDQT-K2020	3	221A	Thi Tự luận
897	Marketing quốc tế	E	KDQT-K2020	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
898	Quản trị kinh doanh quốc tế	E	KDQT-K2020	3	221B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
899	Vận tải bảo hiểm	E	KDQT-K2020	3	222A	Thi Tự luận
900	Quản trị tài chính		KDQT-K2020	3	221A	Thi Tự luận
901	Tài chính quốc tế	E	KDQT-K2020	3	222A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
902	Thương mại điện tử	E	KDQT-K2020	3	221B	Thi Tự luận
903	Quản trị Logistics	E	KDQT-K2020	3	222A	Thi Tự luận
904	Kinh tế lượng		KDQT-K2020	3	222B	Thi Tự luận
905	Thanh toán quốc tế	E	KDQT-K2020	3	222B	Thi Tự luận
906	Nghiệp vụ ngoại thương	E	KDQT-K2020	3	222B	Thi Tự luận
907	Tiếng Anh 5		KDTM-K2020	4	211A	Thi Trắc nghiệm
908	Quản trị học		KDTM-K2020	3	211A	Thi Trắc nghiệm
909	Xác suất thống kê		KDTM-K2020	3	211A	Thi Trắc nghiệm
910	Tiếng Anh 6		KDTM-K2020	4	211B	Thi Trắc nghiệm
911	Kinh tế vĩ mô		KDTM-K2020	3	211B	Thi Trắc nghiệm
912	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		KDTM-K2020	1	211B	Thi Thực hành
913	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		KDTM-K2020	1	211B	Thi Thực hành
914	Giáo dục thể chất - Boxing 1		KDTM-K2020	1	211B	Thi Thực hành
915	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		KDTM-K2020	1	211B	Thi Thực hành
916	Tiếng Anh 7		KDTM-K2020	4	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
917	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	E	KDTM-K2020	3	212A	Thi Trắc nghiệm
918	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		KDTM-K2020	1	212A	Thi Thực hành
919	Project design 2		KDTM-K2020	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
920	Nguyên lý kế toán		KDTM-K2020	3	212B	Thi Tự luận
921	Quản trị Marketing	E	KDTM-K2020	3	212B	Báo cáo cuối kỳ

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
922	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		KDTM-K2020	1	212B	Thi Thực hành
923	Triết học Mác – Lênin		KDTM-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
924	Quản trị bán hàng	E	KDTM-K2020	3	221A	Thi Tự luận
925	Quản trị nguồn nhân lực	E	KDTM-K2020	3	221A	Thi Tự luận
926	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		KDTM-K2020	2	221B	Thi Trắc nghiệm
927	Phương pháp nghiên cứu khoa học		KDTM-K2020	3	221B	Thi Tự luận
928	Hành vi người tiêu dùng	E	KDTM-K2020	3	221B	Thi Tự luận
929	Quản trị tài chính		KDTM-K2020	3	221B	Thi Tự luận
930	Chủ nghĩa xã hội khoa học		KDTM-K2020	2	222A	Thi Trắc nghiệm
931	Quản trị chiến lược	E	KDTM-K2020	3	222A	Thi Tự luận
932	Quản trị kinh doanh quốc tế	E	KDTM-K2020	3	222A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
933	Tư tưởng Hồ Chí Minh		KDTM-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
934	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		KDTM-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
935	Bán hàng căn bản		KDTM-K2020	3	222B	Thi Tự luận
936	Thương mại điện tử	E	KDTM-K2020	3	222B	Thi Tự luận
937	Tiếng Anh 5		MK-K2020	4	211A	Thi Trắc nghiệm
938	Marketing căn bản		MK-K2020	3	211A	Thi Trắc nghiệm
939	Project design 2		MK-K2020	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
940	Tiếng Anh 6		MK-K2020	4	211B	Thi Trắc nghiệm
941	Nguyên lý kế toán		MK-K2020	3	211B	Thi Tự luận
942	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		MK-K2020	1	211B	Thi Thực hành
943	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		MK-K2020	1	211B	Thi Thực hành
944	Giáo dục thể chất - Boxing 1		MK-K2020	1	211B	Thi Thực hành
945	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		MK-K2020	1	211B	Thi Thực hành
946	Quản trị marketing	E	MK-K2020	3	212A	Báo cáo cuối kỳ
947	Tin học thống kê		MK-K2020	3	212A	Thi Trắc nghiệm
948	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		MK-K2020	1	212A	Thi Thực hành
949	Tiếng Anh 7		MK-K2020	4	212B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
950	Hành vi người tiêu dùng	E	MK-K2020	3	212B	Thi Tự luận
951	Nghiên cứu Marketing		MK-K2020	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
952	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/		MK-K2020	1	212B	Thi Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3					
953	Triết học Mác – Lênin		MK-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
954	Kinh tế vĩ mô		MK-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
955	Quản trị sản phẩm	E	MK-K2020	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
956	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		MK-K2020	2	221B	Thi Trắc nghiệm
957	Pháp luật đại cương		MK-K2020	3	221B	Thi Trắc nghiệm
958	Quản trị kênh phân phối	E	MK-K2020	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
959	Quản trị bán lẻ		MK-K2020	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
960	Chủ nghĩa xã hội khoa học		MK-K2020	2	222A	Thi Trắc nghiệm
961	Quản trị bán hàng	E	MK-K2020	3	222A	Thi Tự luận
962	Quan hệ công chúng		MK-K2020	3	222A	Thi Tự luận
963	Tư tưởng Hồ Chí Minh		MK-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
964	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		MK-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
965	Truyền thông tích hợp (IMC)	E	MK-K2020	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
966	Quản trị quan hệ khách hàng	E	MK-K2020	3	222B	Thi Tự luận
967	Tiếng Anh 5		QTNL-K2020	4	211A	Thi Trắc nghiệm
968	Nguyên lý kế toán		QTNL-K2020	3	211A	Thi Tự luận
969	Pháp luật đại cương		QTNL-K2020	3	211A	Thi Trắc nghiệm
970	Tiếng Anh 6		QTNL-K2020	4	211B	Thi Trắc nghiệm
971	Project design 2		QTNL-K2020	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
972	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		QTNL-K2020	1	211B	Thi Thực hành
973	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		QTNL-K2020	1	211B	Thi Thực hành
974	Giáo dục thể chất - Boxing 1		QTNL-K2020	1	211B	Thi Thực hành
975	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		QTNL-K2020	1	211B	Thi Thực hành
976	Quản trị nguồn nhân lực	E	QTNL-K2020	3	212A	Thi Tự luận
977	Kinh tế vĩ mô		QTNL-K2020	3	212A	Thi Trắc nghiệm
978	Quản trị tài chính		QTNL-K2020	3	212A	Thi Tự luận
979	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		QTNL-K2020	1	212A	Thi Thực hành
980	Tiếng Anh 7		QTNL-K2020	4	212B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
981	Hành vi tổ chức	E	QTNL-K2020	3	212B	Thi Trắc nghiệm
982	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/		QTNL-K2020	1	212B	Thi Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3					
983	Triết học Mác – Lênin		QTNL-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
984	Xác suất thống kê		QTNL-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
985	Giao tế nhân sự	E	QTNL-K2020	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
986	Luật lao động		QTNL-K2020	3	221A	Thi Vấn đáp
987	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		QTNL-K2020	2	221B	Thi Trắc nghiệm
988	Quan hệ lao động	E	QTNL-K2020	3	221B	Thi Tự luận
989	Quản trị chiến lược	E	QTNL-K2020	3	221B	Thi Tự luận
990	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QTNL-K2020	2	222A	Thi Trắc nghiệm
991	Quản trị lương, thưởng và phúc lợi		QTNL-K2020	3	222A	Thi Tự luận
992	Quản trị vận hành	E	QTNL-K2020	3	222A	Thi Tự luận
993	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QTNL-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
994	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QTNL-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
995	Quản trị văn phòng		QTNL-K2020	3	222B	Tiểu luận
996	Đạo đức kinh doanh	E	QTNL-K2020	3	222B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
997	Tiếng Anh 5		Logistics_QLCCU-K2020	4	211A	Thi Trắc nghiệm
998	Marketing căn bản		Logistics_QLCCU-K2020	3	211A	Thi Trắc nghiệm
999	Nguyên lý kế toán		Logistics_QLCCU-K2020	3	211A	Thi Tự luận
1000	Tiếng Anh 6		Logistics_QLCCU-K2020	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1001	Quản trị học		Logistics_QLCCU-K2020	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1002	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		Logistics_QLCCU-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1003	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		Logistics_QLCCU-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1004	Giáo dục thể chất - Boxing 1		Logistics_QLCCU-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1005	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		Logistics_QLCCU-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1006	Tiếng Anh 7		Logistics_QLCCU-K2020	4	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1007	Quản trị vận hành	E	Logistics_QLCCU-K2020	3	212A	Thi Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1008	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		Logistics_QLCCU-K2020	1	212A	Thi Thực hành
1009	Project design 2		Logistics_QLCCU-K2020	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
1010	Kinh tế vĩ mô		Logistics_QLCCU-K2020	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1011	Tin học thống kê		Logistics_QLCCU-K2020	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1012	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		Logistics_QLCCU-K2020	1	212B	Thi Thực hành
1013	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		Logistics_QLCCU-K2020	3	221A	Tiểu luận
1014	Kinh tế quốc tế	E	Logistics_QLCCU-K2020	3	221A	Thi Tự luận
1015	Quản trị chiến lược		Logistics_QLCCU-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1016	Quản trị Logistics	E	Logistics_QLCCU-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1017	Quản trị kinh doanh quốc tế	E	Logistics_QLCCU-K2020	3	221B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1018	Quản trị chuỗi cung ứng	E	Logistics_QLCCU-K2020	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
1019	Marketing quốc tế		Logistics_QLCCU-K2020	3	221A	Thi Tự luận
1020	Quản trị lưu trữ và hàng tồn kho	E	Logistics_QLCCU-K2020	3	222B	Thi Tự luận
1021	Quản trị chất lượng		Logistics_QLCCU-K2020	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1022	Vận tải bảo hiểm		Logistics_QLCCU-K2020	3	222A	Thi Tự luận
1023	Quản trị kênh phân phối		Logistics_QLCCU-K2020	3	222A	Thi Tự luận
1024	Khóa luận tốt nghiệp		Logistics_QLCCU-K2020	12	222B	Báo cáo cuối kỳ
1025	Nghiệp vụ ngoại thương	E	Logistics_QLCCU-K2020	3	222B	Thi Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1026	Đầu tư quốc tế	E	Logistics_QLCCU-K2020	3	222B	Thi Tự luận
1027	Tiếng Anh 5		KT-K2020	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1028	Project design 2		KT-K2020	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
1029	Kế toán tài chính 1		KT-K2020	3	211A	Thi Tự luận
1030	Tiếng Anh 6		KT-K2020	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1031	Lý thuyết tài chính tiền tệ	E	KT-K2020	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1032	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		KT-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1033	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		KT-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1034	Giáo dục thể chất - Boxing 1		KT-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1035	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		KT-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1036	Kinh tế vĩ mô	E	KT-K2020	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1037	Tiếng Anh 7		KT-K2020	4	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1038	Pháp luật về doanh nghiệp		KT-K2020	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1039	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		KT-K2020	1	212A	Thi Thực hành
1040	Quản trị học		KT-K2020	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1041	Xác suất thống kê		KT-K2020	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1042	Kế toán tài chính 2		KT-K2020	3	212B	Thi Tự luận
1043	Tin học thống kê		KT-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1044	Tài chính doanh nghiệp	E	KT-K2020	3	221A	Thi Tự luận
1045	Thanh toán quốc tế	E	KT-K2020	3	221A	Thi Tự luận
1046	Thuế	E	KT-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1047	Kế toán chi phí	E	KT-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1048	Kiểm toán căn bản		KT-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1049	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		KT-K2020	1	221B	Thi Thực hành
1050	Kế toán quản trị	E	KT-K2020	3	222A	Thi Tự luận
1051	Quản trị rủi ro tài chính	E	KT-K2020	3	222A	Thi Tự luận
1052	Thị trường bảo hiểm		KT-K2020	3	222A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1053	Phân tích báo cáo tài chính		KT-K2020	3	222B	Thi Tự luận
1054	Hệ thống thông tin kế toán	E	KT-K2020	3	222B	Thi Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1055	Khóa luận tốt nghiệp		KT-K2020	12	222B	Báo cáo cuối kỳ
1056	Kế toán thuế	E	KT-K2020	3	222B	Thi Tự luận
1057	Kiểm toán báo cáo tài chính 1	E	KT-K2020	3	222B	Thi Tự luận
1058	Tiếng Anh 5		TC-NH-K2020	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1059	Pháp luật về doanh nghiệp		TC-NH-K2020	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1060	Project design 2		TC-NH-K2020	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
1061	Tiếng Anh 6		TC-NH-K2020	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1062	Lý thuyết tài chính tiền tệ	E	TC-NH-K2020	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1063	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		TC-NH-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1064	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		TC-NH-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1065	Giáo dục thể chất - Boxing 1		TC-NH-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1066	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		TC-NH-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1067	Thuế	E	TC-NH-K2020	3	212A	Thi Tự luận
1068	Thị trường bảo hiểm		TC-NH-K2020	3	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1069	Kinh tế vĩ mô	E	TC-NH-K2020	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1070	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		TC-NH-K2020	1	212A	Thi Thực hành
1071	Tiếng Anh 7		TC-NH-K2020	4	212B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1072	Tài chính doanh nghiệp	E	TC-NH-K2020	3	212B	Thi Tự luận
1073	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		TC-NH-K2020	1	212B	Thi Thực hành
1074	Triết học Mác – Lênin		TC-NH-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1075	Quản trị học		TC-NH-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1076	Xác suất thống kê		TC-NH-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1077	Kế toán tài chính 1	E	TC-NH-K2020	3	221A	Thi Tự luận
1078	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		TC-NH-K2020	2	221B	Thi Trắc nghiệm
1079	Thị trường tài chính	E	TC-NH-K2020	3	221B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1080	Quản trị ngân hàng thương mại	E	TC-NH-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1081	Chủ nghĩa xã hội khoa học		TC-NH-K2020	2	222A	Thi Trắc nghiệm
1082	Kinh tế lượng		TC-NH-K2020	3	222A	Thi Tự luận
1083	Tài chính quốc tế	E	TC-NH-K2020	3	222A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1084	Tư tưởng Hồ Chí Minh		TC-NH-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1085	Tin học thống kê		TC-NH-K2020	3	222B	Thi Trắc nghiệm
1086	Tài chính công	E	TC-NH-K2020	3	222B	Thi Trắc nghiệm
1087	Phân tích tài chính		TC-NH-K2020	3	222B	Thi Tự luận
1088	Tiếng Anh 5		LUAT-K2020	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1089	Project design 2		LUAT-K2020	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
1090	Pháp luật về doanh nghiệp		LUAT-K2020	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1091	Tiếng Anh 6		LUAT-K2020	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1092	Luật hợp đồng		LUAT-K2020	3	211B	Thi Tự luận
1093	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		LUAT-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1094	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		LUAT-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1095	Giáo dục thể chất - Boxing 1		LUAT-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1096	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		LUAT-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1097	Tiếng Anh 7		LUAT-K2020	4	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1098	Pháp luật tài sản và quyền sở hữu		LUAT-K2020	3	212A	Thi Tự luận
1099	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		LUAT-K2020	1	212A	Thi Thực hành
1100	Quản trị học	E	LUAT-K2020	3	212B	Thi Tự luận
1101	Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng		LUAT-K2020	3	212B	Thi Tự luận
1102	Xã hội học		LUAT-K2020	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1103	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		LUAT-K2020	1	212B	Thi Thực hành
1104	Triết học Mác – Lênin		LUAT-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1105	Kinh tế vi mô	E	LUAT-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1106	Luật quốc tế	E	LUAT-K2020	3	221A	Thi Tự luận
1107	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		LUAT-K2020	2	221B	Thi Trắc nghiệm
1108	Luật thương mại		LUAT-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1109	Kinh tế vĩ mô	E	LUAT-K2020	3	221B	Thi Trắc nghiệm
1110	Luật tổ tụng dân sự		LUAT-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1111	Chủ nghĩa xã hội khoa học		LUAT-K2020	2	222A	Thi Trắc nghiệm
1112	Luật lao động	E	LUAT-K2020	3	222A	Thi Vấn đáp
1113	Luật môi trường	E	LUAT-K2020	3	222A	Thi Tự luận
1114	Tư tưởng Hồ Chí Minh		LUAT-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1115	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		LUAT-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1116	Các hợp đồng dân sự thông dụng	E	LUAT-K2020	3	222B	Thi Tự luận
1117	Luật thuế		LUAT-K2020	3	222B	Thi Tự luận
1118	Tiếng Anh 5		LK-K2020	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1119	Project design 2		LK-K2020	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
1120	Pháp luật về doanh nghiệp		LK-K2020	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1121	Tiếng Anh 6		LK-K2020	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1122	Luật hợp đồng		LK-K2020	3	211B	Thi Tự luận
1123	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		LK-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1124	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		LK-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1125	Giáo dục thể chất - Boxing 1		LK-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1126	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		LK-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1127	Tiếng Anh 7		LK-K2020	4	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1128	Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng		LK-K2020	3	212A	Thi Tự luận
1129	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		LK-K2020	1	212A	Thi Thực hành
1130	Quản trị học	E	LK-K2020	3	212B	Thi Tự luận
1131	Pháp luật tài sản và quyền sở hữu		LK-K2020	3	212B	Thi Tự luận
1132	Xã hội học		LK-K2020	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1133	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		LK-K2020	1	212B	Thi Thực hành
1134	Triết học Mác – Lênin		LK-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1135	Kinh tế vi mô	E	LK-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1136	Luật quốc tế	E	LK-K2020	3	221A	Thi Tự luận
1137	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		LK-K2020	2	221B	Thi Trắc nghiệm
1138	Kinh tế vĩ mô	E	LK-K2020	3	221B	Thi Trắc nghiệm
1139	Luật thương mại		LK-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1140	Luật tố tụng dân sự		LK-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1141	Chủ nghĩa xã hội khoa học		LK-K2020	2	222A	Thi Trắc nghiệm
1142	Luật lao động	E	LK-K2020	3	222A	Thi Vấn đáp
1143	Luật môi trường	E	LK-K2020	3	222A	Thi Tự luận
1144	Tư tưởng Hồ Chí Minh		LK-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1145	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		LK-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1146	Luật cạnh tranh	E	LK-K2020	3	222B	Thi Tự luận
1147	Luật thuế		LK-K2020	3	222B	Thi Tự luận
1148	Tiếng Anh 5		LQ-K2020	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1149	Project design 2		LQ-K2020	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
1150	Pháp luật về doanh nghiệp		LQ-K2020	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1151	Tiếng Anh 6		LQ-K2020	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1152	Luật hợp đồng		LQ-K2020	3	211B	Thi Tự luận
1153	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		LQ-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1154	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		LQ-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1155	Giáo dục thể chất - Boxing 1		LQ-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1156	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		LQ-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1157	Tiếng Anh 7		LQ-K2020	4	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1158	Pháp luật tài sản và quyền sở hữu		LQ-K2020	3	212A	Thi Tự luận
1159	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		LQ-K2020	1	212A	Thi Thực hành
1160	Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng		LQ-K2020	3	212B	Thi Tự luận
1161	Quản trị học	E	LQ-K2020	3	212B	Thi Tự luận
1162	Xã hội học		LQ-K2020	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1163	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		LQ-K2020	1	212B	Thi Thực hành
1164	Triết học Mác – Lênin		LQ-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1165	Kinh tế vi mô	E	LQ-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1166	Luật lao động	E	LQ-K2020	3	221A	Thi Vấn đáp
1167	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		LQ-K2020	2	221B	Thi Trắc nghiệm
1168	Luật thương mại		LQ-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1169	Kinh tế vĩ mô	E	LQ-K2020	3	221B	Thi Trắc nghiệm
1170	Pháp luật tổ tụng dân sự và tổ tụng hình sự		LQ-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1171	Chủ nghĩa xã hội khoa học		LQ-K2020	2	222A	Thi Trắc nghiệm
1172	Luật quốc tế	E	LQ-K2020	3	222A	Thi Tự luận
1173	Luật đất đai		LQ-K2020	3	222A	Thi Tự luận
1174	Tư tưởng Hồ Chí Minh		LQ-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1175	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		LQ-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1176	Luật môi trường quốc tế	E	LQ-K2020	3	222B	Thi Tự luận
1177	Luật thuế		LQ-K2020	3	222B	Thi Tự luận
1178	Tiếng Anh 5		QHQT-K2020	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1179	Project design 2		QHQT-K2020	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
1180	Lịch sử quan hệ quốc tế 2		QHQT-K2020	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1181	Tiếng Anh 6		QHQT-K2020	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1182	Lý thuyết quan hệ quốc tế		QHQT-K2020	3	211B	Thi Tự luận
1183	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		QHQT-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1184	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		QHQT-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1185	Giáo dục thể chất - Boxing 1		QHQT-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1186	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		QHQT-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1187	Tiếng Anh 7		QHQT-K2020	4	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1188	Kinh tế vi mô		QHQT-K2020	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1189	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		QHQT-K2020	1	212A	Thi Thực hành
1190	Kinh tế vĩ mô		QHQT-K2020	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1191	Chính sách đối ngoại Việt Nam		QHQT-K2020	3	211B	Thi Tự luận
1192	Kỹ năng nghe và ghi chép tin quan hệ quốc tế	E	QHQT-K2020	3	212B	Thi Tự luận
1193	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		QHQT-K2020	1	212B	Thi Thực hành
1194	Triết học Mác – Lênin		QHQT-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1195	Kinh tế quốc tế	E	QHQT-K2020	3	221A	Thi Tự luận
1196	Các tổ chức quốc tế	E	QHQT-K2020	3	221A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1197	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		QHQT-K2020	2	221B	Thi Trắc nghiệm
1198	Pháp luật đại cương		QHQT-K2020	3	221B	Thi Trắc nghiệm
1199	Công pháp quốc tế		QHQT-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1200	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong quan hệ quốc tế		QHQT-K2020	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1201	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QHQT-K2020	2	222A	Thi Trắc nghiệm
1202	Kỹ năng đọc trong khoa học chính trị	E	QHQT-K2020	3	222A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1203	Những vấn đề toàn cầu	E	QHQT-K2020	3	222A	Thi Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1204	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QHQT-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1205	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QHQT-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1206	Tư pháp quốc tế	E	QHQT-K2020	3	222B	Thi Tự luận
1207	An ninh con người	E	QHQT-K2020	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
1208	Tiếng Anh 5		QTKS-K2020	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1209	Tâm lý và kỹ năng giao tiếp trong du lịch		QTKS-K2020	3	211A	Thi Tự luận
1210	Quản trị học	E	QTKS-K2020	3	211A	Thi Tự luận
1211	Tiếng Anh 6		QTKS-K2020	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1212	Quản trị khách sạn	E	QTKS-K2020	3	211B	Thi Tự luận
1213	Seminar khách sạn		QTKS-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1214	Tiếng Anh 7		QTKS-K2020	4	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1215	Thực hành nghiệp vụ nhà hàng - bar		QTKS-K2020	3	212A	Thi Thực hành
1216	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		QTKS-K2020	1	212A	Thi Thực hành
1217	Project design 2		QTKS-K2020	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
1218	Marketing căn bản	E	QTKS-K2020	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1219	Kinh tế vi mô	E	QTKS-K2020	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1220	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		QTKS-K2020	1	212B	Thi Thực hành
1221	Triết học Mác – Lênin		QTKS-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1222	Thực hành phục vụ buồng		QTKS-K2020	3	221A	Thi Thực hành
1223	Quản trị khu du lịch	E	QTKS-K2020	3	221A	Thi Tự luận
1224	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		QTKS-K2020	1	221A	Thi Thực hành
1225	Pháp luật đại cương		QTKS-K2020	3	221B	Thi Trắc nghiệm
1226	Kinh tế du lịch		QTKS-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1227	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		QTKS-K2020	2	221B	Thi Trắc nghiệm
1228	Quản trị marketing du lịch	E	QTKS-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1229	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QTKS-K2020	2	222A	Thi Trắc nghiệm
1230	Quản trị nhân sự trong du lịch	E	QTKS-K2020	3	222A	Thi Tự luận
1231	Nghiệp vụ lễ tân	E	QTKS-K2020	3	222A	Thi Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1232	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QTKS-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1233	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QTKS-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1234	Quản trị tiền sảnh	E	QTKS-K2020	3	222B	Thi Trắc nghiệm
1235	Kiến tập tại khách sạn - resort		QTKS-K2020	2	222B	Thi Thực hành
1236	Tiếng Anh 5		QTDL&LH-K2020	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1237	Tuyến điểm du lịch		QTDL&LH-K2020	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
1238	Quản trị học	E	QTDL&LH-K2020	3	211A	Thi Tự luận
1239	Tiếng Anh 6		QTDL&LH-K2020	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1240	Quản trị lữ hành	E	QTDL&LH-K2020	3	211B	Thi Tự luận
1241	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		QTDL&LH-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1242	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		QTDL&LH-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1243	Giáo dục thể chất - Boxing 1		QTDL&LH-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1244	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		QTDL&LH-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1245	Tiếng Anh 7		QTDL&LH-K2020	4	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1246	Văn hóa các nước Đông Nam Á		QTDL&LH-K2020	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1247	Thiết kế điều hành tour		QTDL&LH-K2020	3	212A	Thi Tự luận
1248	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		QTDL&LH-K2020	1	212A	Thi Thực hành
1249	Xã hội học		QTDL&LH-K2020	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1250	Project design 2		QTDL&LH-K2020	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
1251	Kiến tập thiết kế tour		QTDL&LH-K2020	1	212B	Thi Thực hành
1252	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		QTDL&LH-K2020	1	212B	Thi Thực hành
1253	Triết học Mác – Lênin		QTDL&LH-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1254	Kinh tế vi mô	E	QTDL&LH-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1255	Hoạt náo du lịch		QTDL&LH-K2020	2	221A	Thi Thực hành
1256	Marketing căn bản	E	QTDL&LH-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1257	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		QTDL&LH-K2020	2	221B	Thi Trắc nghiệm
1258	Thương mại điện tử	E	QTDL&LH-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1259	Kinh tế du lịch		QTDL&LH-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1260	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QTDL&LH-K2020	2	222A	Thi Trắc nghiệm
1261	Pháp luật đại cương		QTDL&LH-K2020	3	222A	Thi Trắc nghiệm
1262	Nghệ vụ hướng dẫn	E	QTDL&LH-K2020	3	222A	Thi Vấn đáp

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1263	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QTDL&LH-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1264	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QTDL&LH-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1265	Quản trị marketing du lịch	E	QTDL&LH-K2020	3	222B	Thi Tự luận
1266	Kiến tập nghiệp vụ hướng dẫn		QTDL&LH-K2020	2	222B	Thi Thực hành
1267	Tiếng Anh 5		QTNH&DVAU-K2020	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1268	Project design 2		QTNH&DVAU-K2020	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
1269	Quản trị học	E	QTNH&DVAU-K2020	3	211A	Thi Tự luận
1270	Tiếng Anh 6		QTNH&DVAU-K2020	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1271	Quản trị khách sạn	E	QTNH&DVAU-K2020	3	211B	Thi Tự luận
1272	Seminar tại nhà hàng và doanh nghiệp dịch vụ ăn uống		QTNH&DVAU-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1273	Tiếng Anh 7		QTNH&DVAU-K2020	4	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1274	Kinh tế vi mô	E	QTNH&DVAU-K2020	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1275	Giáo dục thể chất - Aerobic 1/ Giáo dục thể chất - Vovinam 1/ Giáo dục thể chất - Boxing 1/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		QTNH&DVAU-K2020	1	212A	Thi Thực hành
1276	Kinh tế du lịch		QTNH&DVAU-K2020	3	212B	Thi Tự luận
1277	Thực hành nghiệp vụ nhà hàng – bar		QTNH&DVAU-K2020	3	212B	Thi Thực hành
1278	Marketing căn bản	E	QTNH&DVAU-K2020	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1279	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		QTNH&DVAU-K2020	1	212B	Thi Thực hành
1280	Triết học Mác – Lênin		QTNH&DVAU-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1281	Quản trị hội nghị và sự kiện	E	QTNH&DVAU-K2020	3	221A	Thi Thực hành
1282	Quản trị nhà hàng	E	QTNH&DVAU-K2020	3	221A	Thi Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1283	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		QTNH&DVAU-K2020	1	221A	Thi Thực hành
1284	Pháp luật đại cương		QTNH&DVAU-K2020	3	221B	Thi Trắc nghiệm
1285	Quản trị ẩm thực	E	QTNH&DVAU-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1286	Quản trị marketing du lịch	E	QTNH&DVAU-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1287	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		QTNH&DVAU-K2020	2	222A	Thi Trắc nghiệm
1288	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QTNH&DVAU-K2020	2	222A	Thi Trắc nghiệm
1289	Quản trị nhân sự trong du lịch	E	QTNH&DVAU-K2020	3	222A	Thi Tự luận
1290	Thực phẩm và chế biến thực phẩm		QTNH&DVAU-K2020	4	222A	Thi Tự luận
1291	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QTNH&DVAU-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1292	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QTNH&DVAU-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1293	Quản trị chi phí trong nhà hàng	E	QTNH&DVAU-K2020	3	222B	Thi Tự luận
1294	Kiến tập tại nhà hàng và doanh nghiệp dịch vụ ăn uống		QTNH&DVAU-K2020	1	222B	Thi Thực hành
1295	Tiếng Anh 5		CNTT-K2020	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1296	Toán cao cấp		CNTT-K2020	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1297	Lý thuyết đồ thị		CNTT-K2020	3	211A	Thi Tự luận
1298	Tiếng Anh 6		CNTT-K2020	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1299	Lập trình hướng đối tượng		CNTT-K2020	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1300	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		CNTT-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1301	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		CNTT-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1302	Giáo dục thể chất - Boxing 1		CNTT-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1303	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		CNTT-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1304	Project design 2		CNTT-K2020	3	212A	Báo cáo cuối kỳ
1305	Hệ điều hành	E	CNTT-K2020	3	212A	Thi Tự luận
1306	Toán rời rạc		CNTT-K2020	3	212A	Thi Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1307	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		CNTT-K2020	1	212A	Thi Thực hành
1308	Mạng máy tính	E	CNTT-K2020	3	212B	Thi Tự luận
1309	Tiếng Anh 7		CNTT-K2020	4	212B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1310	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		CNTT-K2020	1	212B	Thi Thực hành
1311	Triết học Mác – Lênin		CNTT-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1312	Trí tuệ nhân tạo		CNTT-K2020	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
1313	Cơ sở dữ liệu		CNTT-K2020	3	221A	Thi Tự luận
1314	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		CNTT-K2020	2	221B	Thi Trắc nghiệm
1315	Xác suất thống kê		CNTT-K2020	3	221B	Thi Trắc nghiệm
1316	Bảo mật thông tin	E	CNTT-K2020	3	221B	Thi Thực hành
1317	Phát triển ứng dụng desktop	E	CNTT-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1318	Chủ nghĩa xã hội khoa học		CNTT-K2020	2	222A	Thi Trắc nghiệm
1319	Tư tưởng Hồ Chí Minh		CNTT-K2020	2	222A	Thi Trắc nghiệm
1320	Công nghệ phần mềm	E	CNTT-K2020	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
1321	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin		CNTT-K2020	3	222A	Thi Tự luận
1322	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		CNTT-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1323	Phát triển ứng dụng Web	E	CNTT-K2020	3	222B	Thi Tự luận
1324	Công nghệ Java	E	CNTT-K2020	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
1325	Tiếng Anh 5		TMDT-K2020	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1326	Xác suất thống kê		TMDT-K2020	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1327	Kinh tế vĩ mô		TMDT-K2020	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1328	Tiếng Anh 6		TMDT-K2020	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1329	Thương mại điện tử	E	TMDT-K2020	3	211B	Thi Tự luận
1330	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		TMDT-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1331	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		TMDT-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1332	Giáo dục thể chất - Boxing 1		TMDT-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1333	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		TMDT-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1334	Project design 2		TMDT-K2020	3	212A	Báo cáo cuối kỳ
1335	Nguyên lý kế toán		TMDT-K2020	3	212A	Thi Tự luận
1336	Quản trị cơ sở dữ liệu		TMDT-K2020	3	212B	Thi Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1337	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		TMDT-K2020	1	212A	Thi Thực hành
1338	Tiếng Anh 7		TMDT-K2020	4	212B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1339	Lý thuyết tài chính tiền tệ	E	TMDT-K2020	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1340	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		TMDT-K2020	1	212B	Thi Thực hành
1341	Triết học Mác – Lênin		TMDT-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1342	Nền tảng mạng máy tính và truyền thông		TMDT-K2020	3	221A	Thi Tự luận
1343	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin		TMDT-K2020	3	221A	Thi Tự luận
1344	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		TMDT-K2020	2	221B	Thi Trắc nghiệm
1345	Marketing căn bản	E	TMDT-K2020	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1346	Quản trị chuỗi cung ứng trong thương mại điện tử	E	TMDT-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1347	Thanh toán điện tử	E	TMDT-K2020	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1348	Chủ nghĩa xã hội khoa học		TMDT-K2020	2	222A	Thi Trắc nghiệm
1349	Phát triển ứng dụng Web thương mại		TMDT-K2020	3	222A	Thi Tự luận
1350	Quản trị dự án thương mại điện tử	E	TMDT-K2020	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
1351	Tư tưởng Hồ Chí Minh		TMDT-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1352	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		TMDT-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1353	Tin học thống kê		TMDT-K2020	3	222B	Thi Trắc nghiệm
1354	An toàn và bảo mật thương mại điện tử		TMDT-K2020	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
1355	Tiếng Anh 5		KHDL-K2020	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1356	Xác suất thống kê		KHDL-K2020	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1357	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		KHDL-K2020	3	211A	Thi Tự luận
1358	Tiếng Anh 6		KHDL-K2020	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1359	Kinh tế học ứng dụng		KHDL-K2020	3	211B	Thi Thực hành
1360	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		KHDL-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1361	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		KHDL-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1362	Giáo dục thể chất - Boxing 1		KHDL-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1363	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		KHDL-K2020	1	211B	Thi Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1364	Tiếng Anh 7		KHDL-K2020	4	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1365	Trí tuệ nhân tạo	E	KHDL-K2020	3	212A	Thi Tự luận
1366	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		KHDL-K2020	1	212A	Thi Thực hành
1367	Cơ sở dữ liệu		KHDL-K2020	3	212B	Thi Tự luận
1368	Project design 2		KHDL-K2020	3	212A	Báo cáo cuối kỳ
1369	Toán rời rạc		KHDL-K2020	3	212B	Thi Tự luận
1370	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		KHDL-K2020	1	212B	Thi Thực hành
1371	Triết học Mác-Lênin		KHDL-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1372	Kinh tế lượng		KHDL-K2020	3	221A	Thi Tự luận
1373	Tối ưu hoá		KHDL-K2020	3	221A	Thi Tự luận
1374	Kinh tế chính trị Mác-Lênin		KHDL-K2020	2	221B	Thi Trắc nghiệm
1375	Thống kê máy tính		KHDL-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1376	Lý thuyết tài chính tiền tệ	E	KHDL-K2020	3	221B	Thi Trắc nghiệm
1377	Lập trình cho khoa học dữ liệu với Python	E	KHDL-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1378	Chủ nghĩa xã hội khoa học		KHDL-K2020	2	222A	Thi Trắc nghiệm
1379	Marketing căn bản	E	KHDL-K2020	3	222A	Thi Trắc nghiệm
1380	Phân tích dữ liệu với R	E	KHDL-K2020	3	222A	Thi Tự luận
1381	Thu thập và tiền xử lý dữ liệu	E	KHDL-K2020	3	222B	Thi Tự luận
1382	Tư tưởng Hồ Chí Minh		KHDL-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1383	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		KHDL-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1384	Máy học	E	KHDL-K2020	3	222B	Thi Tự luận
1385	Tiếng Anh 5		CN.TThong-K2020	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1386	Thiết kế nội dung truyền thông		CN.TThong-K2020	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
1387	Project design 2		CN.TThong-K2020	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
1388	Tiếng Anh 6		CN.TThong-K2020	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1389	Marketing truyền thông	E	CN.TThong-K2020	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
1390	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		CN.TThong-K2020	1	211B	Thi Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1391	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		CN.TThong-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1392	Giáo dục thể chất - Boxing 1		CN.TThong-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1393	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		CN.TThong-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1394	Tiếng Anh 7		CN.TThong-K2020	4	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1395	Truyền thông quốc tế	E	CN.TThong-K2020	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1396	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		CN.TThong-K2020	1	212A	Thi Thực hành
1397	Phương pháp biên tập		CN.TThong-K2020	3	212B	Thi Tự luận
1398	Quy trình sản xuất sản phẩm truyền thông		CN.TThong-K2020	3	212B	Thi Tự luận
1399	Hệ thống thiết bị kỹ thuật sản xuất audio, video	E	CN.TThong-K2020	3	212B	Thi Tự luận
1400	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		CN.TThong-K2020	1	212B	Thi Thực hành
1401	Triết học Mác – Lênin		CN.TThong-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1402	Tâm lý giao tiếp	E	CN.TThong-K2020	3	221A	Thi Tự luận
1403	Tổ chức sự kiện	E	CN.TThong-K2020	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
1404	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		CN.TThong-K2020	2	221B	Thi Trắc nghiệm
1405	Xã hội học truyền thông	E	CN.TThong-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1406	Nghệ thuật đạo diễn cơ bản		CN.TThong-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1407	Kịch bản		CN.TThong-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1408	Chủ nghĩa xã hội khoa học		CN.TThong-K2020	2	222A	Thi Trắc nghiệm
1409	Kỹ thuật quay và dựng phim		CN.TThong-K2020	3	222A	Thi Tự luận
1410	Kỹ thuật ảnh	E	CN.TThong-K2020	3	222A	Báo cáo cuối kỳ

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1411	Tư tưởng Hồ Chí Minh		CN.TThong-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1412	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		CN.TThong-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1413	Kỹ xảo và hiệu ứng	E	CN.TThong-K2020	3	222B	Thi Tự luận
1414	Mạng xã hội và truyền thông tương tác	E	CN.TThong-K2020	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
1415	Tiếng Anh 5		QHCC-K2020	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1416	Project design 2		QHCC-K2020	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
1417	Mỹ học đại cương		QHCC-K2020	3	211A	Thi Tự luận
1418	Tiếng Anh 6		QHCC-K2020	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1419	Marketing truyền thông	E	QHCC-K2020	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
1420	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		QHCC-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1421	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		QHCC-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1422	Giáo dục thể chất - Boxing 1		QHCC-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1423	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		QHCC-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1424	Tiếng Anh 7		QHCC-K2020	4	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1425	Xã hội học truyền thông	E	QHCC-K2020	3	212A	Thi Tự luận
1426	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		QHCC-K2020	1	212A	Thi Thực hành
1427	Tin học đại cương		QHCC-K2020	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1428	Truyền thông quốc tế	E	QHCC-K2020	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1429	Xây dựng và quảng bá thương hiệu	E	QHCC-K2020	3	212B	Tiểu luận
1430	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		QHCC-K2020	1	212B	Thi Thực hành
1431	Triết học Mác – Lênin		QHCC-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1432	Tâm lý giao tiếp	E	QHCC-K2020	3	221A	Thi Tự luận
1433	Viết hiệu quả		QHCC-K2020	3	221A	Thi Tự luận
1434	Kỹ thuật ảnh	E	QHCC-K2020	3	221A	Báo cáo cuối kỳ
1435	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		QHCC-K2020	2	221B	Thi Trắc nghiệm
1436	Tổ chức sự kiện	E	QHCC-K2020	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1437	Kỹ thuật dựng phim	E	QHCC-K2020	3	221B	Tiểu luận
1438	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QHCC-K2020	2	222A	Thi Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1439	Phương pháp biên tập		QHCC-K2020	3	222A	Thi Tự luận
1440	Tin và phóng sự		QHCC-K2020	3	222A	Báo cáo cuối kỳ
1441	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QHCC-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1442	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QHCC-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1443	Phòng vấn và trả lời phỏng vấn		QHCC-K2020	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
1444	Tổ chức sản xuất chương trình truyền hình		QHCC-K2020	3	222B	Tiểu luận
1445	Tiếng Nhật 1		NNA-K2020	4	211A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1446	Tiếng Pháp 1		NNA-K2020	4	211A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1447	Tiếng Hàn 1		NNA-K2020	4	211A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1448	Nghe - nói 2		NNA-K2020	3	211A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1449	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		NNA-K2020	1	211A	Thi Thực hành
1450	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		NNA-K2020	1	211A	Thi Thực hành
1451	Giáo dục thể chất - Boxing 1		NNA-K2020	1	211A	Thi Thực hành
1452	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		NNA-K2020	1	211A	Thi Thực hành
1453	Tiếng Nhật 2		NNA-K2020	4	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1454	Tiếng Pháp 2		NNA-K2020	4	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1455	Tiếng Hàn 2		NNA-K2020	4	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1456	Đọc 2		NNA-K2020	3	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1457	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		NNA-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1458	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		NNA-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1459	Giáo dục thể chất - Boxing 2		NNA-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1460	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		NNA-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1461	Tiếng Nhật 3/ Tiếng Pháp 3/ Tiếng Hàn 3		NNA-K2020	4	212A	Thi Tự luận
1462	Viết 2	E	NNA-K2020	3	212A	Thi Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1463	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		NNA-K2020	1	212A	Thi Thực hành
1464	Tiếng Nhật 4/ Tiếng Pháp 4/ Tiếng Hàn 4		NNA-K2020	4	212B	Thi Tự luận
1465	Đọc tiếng Anh kinh thương		NNA-K2020	3	212B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1466	Project design 2		NNA-K2020	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
1467	Triết học Mác – Lênin		NNA-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1468	Viết tiếng Anh kinh thương	E	NNA-K2020	3	221A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1469	Nói trước công chúng		NNA-K2020	3	221A	Thi Vấn đáp
1470	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		NNA-K2020	2	221B	Thi Trắc nghiệm
1471	Dịch thuật 1	E	NNA-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1472	Mạng xã hội và truyền thông tương tác	E	NNA-K2020	3	221B	Báo cáo cuối kỳ
1473	Phương pháp nghiên cứu khoa học	E	NNA-K2020	3	221B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1474	Chủ nghĩa xã hội khoa học		NNA-K2020	2	222A	Thi Trắc nghiệm
1475	Dịch thuật 2	E	NNA-K2020	3	222A	Thi Tự luận
1476	Ngôn ngữ học đại cương	E	NNA-K2020	3	222A	Thi Trắc nghiệm
1477	Tư tưởng Hồ Chí Minh		NNA-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1478	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		NNA-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1479	Ngôn ngữ và xã hội	E	NNA-K2020	3	222B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1480	Văn học Anh-Mỹ	E	NNA-K2020	3	222B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1481	Tiếng Anh 1		NNN-K2020	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1482	Tiếng Pháp 1		NNN-K2020	4	211A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1483	Tiếng Hàn 1		NNN-K2020	4	211A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1484	Tiếng Nhật: Đọc 2		NNN-K2020	3	211A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1485	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		NNN-K2020	1	211A	Thi Thực hành
1486	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		NNN-K2020	1	211A	Thi Thực hành
1487	Giáo dục thể chất - Boxing 1		NNN-K2020	1	211A	Thi Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1488	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		NNN-K2020	1	211A	Thi Thực hành
1489	Tiếng Anh 2		NNN-K2020	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1490	Tiếng Pháp 2		NNN-K2020	4	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1491	Tiếng Hàn 2		NNN-K2020	4	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1492	Tiếng Nhật: Nghe 2		NNN-K2020	3	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1493	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		NNN-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1494	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		NNN-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1495	Giáo dục thể chất - Boxing 2		NNN-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1496	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		NNN-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1497	Tiếng Anh 3/ Tiếng Pháp 3/ Tiếng Hàn 3		NNN-K2020	4	212A	Thi Tự luận
1498	Tiếng Nhật: Ngữ pháp -Viết 3		NNN-K2020	3	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1499	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		NNN-K2020	1	212A	Thi Thực hành
1500	Tiếng Anh 4/ Tiếng Pháp 4/ Tiếng Hàn 4		NNN-K2020	4	212B	Thi Tự luận
1501	Tiếng Nhật: Nói 3	J	NNN-K2020	3	212B	Thi Vấn đáp
1502	Project design 2		NNN-K2020	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
1503	Triết học Mác – Lênin		NNN-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1504	Tiếng Nhật: Đọc 3		NNN-K2020	3	221A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1505	Tiếng Nhật: Nghe 3		NNN-K2020	3	221A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1506	Xã hội học		NNN-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1507	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		NNN-K2020	2	221B	Thi Trắc nghiệm
1508	Tiếng Nhật: Ngữ pháp -Viết 4		NNN-K2020	3	221B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1509	Tiếng Nhật: Nói 4	J	NNN-K2020	3	221B	Thi Vấn đáp
1510	Chủ nghĩa xã hội khoa học		NNN-K2020	2	222A	Thi Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1511	Tiếng Nhật: Đọc 4		NNN-K2020	3	222A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1512	Tiếng Nhật: Nghe 4		NNN-K2020	3	222A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1513	Tư tưởng Hồ Chí Minh		NNN-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1514	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		NNN-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1515	Tiếng Nhật: Viết nâng cao	J	NNN-K2020	3	222B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1516	Tiếng Nhật: Nói nâng cao	J	NNN-K2020	3	222B	Thi Vấn đáp
1517	Tiếng Anh 1		NNHQ-K2020	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1518	Tiếng Pháp 1		NNHQ-K2020	4	211A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1519	Tiếng Nhật 1		NNHQ-K2020	4	211A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1520	Tiếng Hàn: Đọc 2		NNHQ-K2020	3	211A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1521	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		NNHQ-K2020	1	211A	Thi Thực hành
1522	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		NNHQ-K2020	1	211A	Thi Thực hành
1523	Giáo dục thể chất - Boxing 1		NNHQ-K2020	1	211A	Thi Thực hành
1524	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		NNHQ-K2020	1	211A	Thi Thực hành
1525	Tiếng Anh 2		NNHQ-K2020	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1526	Tiếng Pháp 2		NNHQ-K2020	4	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1527	Tiếng Nhật 2		NNHQ-K2020	4	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1528	Tiếng Hàn: Nghe 2		NNHQ-K2020	3	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1529	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		NNHQ-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1530	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		NNHQ-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1531	Giáo dục thể chất - Boxing 2		NNHQ-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1532	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		NNHQ-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1533	Tiếng Anh 3/ Tiếng Pháp 3/ Tiếng Nhật 3		NNHQ-K2020	4	212A	Thi Tự luận
1534	Tiếng Hàn: Ngữ pháp-Viết 3		NNHQ-K2020	3	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1535	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/		NNHQ-K2020	1	212A	Thi Thực hành

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3					
1536	Tiếng Anh 4/ Tiếng Pháp 4/ Tiếng Nhật 4		NNHQ-K2020	4	212B	Thi Tự luận
1537	Tiếng Hàn: Nói 3	K	NNHQ-K2020	3	212B	Thi Vấn đáp
1538	Project design 2		NNHQ-K2020	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
1539	Triết học Mác – Lênin		NNHQ-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1540	Tiếng Hàn: Đọc 3		NNHQ-K2020	3	221A	Thi Tự luận
1541	Tiếng Hàn: Nghe 3		NNHQ-K2020	3	221A	Thi Tự luận
1542	Xã hội học		NNHQ-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1543	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		NNHQ-K2020	2	221B	Thi Trắc nghiệm
1544	Tiếng Hàn: Ngữ pháp-Viết 4		NNHQ-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1545	Tiếng Hàn: Nói 4	K	NNHQ-K2020	3	221B	Thi Vấn đáp
1546	Chủ nghĩa xã hội khoa học		NNHQ-K2020	2	222A	Thi Trắc nghiệm
1547	Tiếng Hàn: Đọc 4		NNHQ-K2020	3	222A	Thi Tự luận
1548	Tiếng Hàn: Nghe 4		NNHQ-K2020	3	222A	Thi Tự luận
1549	Tư tưởng Hồ Chí Minh		NNHQ-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1550	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		NNHQ-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1551	Tiếng Hàn: Viết nâng cao	K	NNHQ-K2020	3	222B	Thi Tự luận
1552	Tiếng Hàn: Nói nâng cao	K	NNHQ-K2020	3	222B	Thi Vấn đáp
1553	Tiếng Anh 5		QC-K2020	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1554	Project design 2		QC-K2020	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
1555	Màu sắc trong quảng cáo		QC-K2020	3	211A	Thi Tự luận
1556	Tiếng Anh 6		QC-K2020	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1557	Viết quảng cáo		QC-K2020	3	211B	Thi Tự luận
1558	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		QC-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1559	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		QC-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1560	Giáo dục thể chất - Boxing 1		QC-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1561	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		QC-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1562	Cơ sở văn hóa Việt Nam		QC-K2020	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1563	Tiếng Anh 7		QC-K2020	4	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1564	Kỹ thuật quay và dựng phim	E	QC-K2020	3	212A	Thi Tự luận
1565	Giáo dục thể chất - Aerobic 2/ Giáo dục thể chất - Vovinam 2/ Giáo dục thể chất - Boxing 2/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		QC-K2020	1	212A	Thi Thực hành
1566	Mỹ học đại cương		QC-K2020	3	212B	Thi Tự luận

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1567	Kỹ thuật truyền thông đa phương tiện	E	QC-K2020	3	212B	Thi Tự luận
1568	Marketing truyền thông	E	QC-K2020	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
1569	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		QC-K2020	1	212B	Thi Thực hành
1570	Triết học Mác – Lênin		QC-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1571	Xã hội học truyền thông	E	QC-K2020	3	221A	Thi Tự luận
1572	Biên tập và sản xuất phim quảng cáo truyền hình		QC-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1573	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		QC-K2020	2	221B	Thi Trắc nghiệm
1574	Phim Quảng cáo	E	QC-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1575	Thiết kế đồ họa quảng cáo		QC-K2020	3	221B	Thi Thực hành
1576	Nghiên cứu thị trường	E	QC-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1577	Chủ nghĩa xã hội khoa học		QC-K2020	2	222A	Thi Trắc nghiệm
1578	Thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu	E	QC-K2020	3	222A	Thi Tự luận
1579	Sáng tạo quảng cáo		QC-K2020	3	222A	Thi Tự luận
1580	Tư tưởng Hồ Chí Minh		QC-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1581	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		QC-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1582	Truyền thông marketing tích hợp	E	QC-K2020	3	222B	Thi Tự luận
1583	Đồ án thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu	E	QC-K2020	3	222B	Báo cáo cuối kỳ
1584	Tiếng Anh 1		NNTQ-K2020	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1585	Tiếng Pháp 1		NNTQ-K2020	4	211A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1586	Tiếng Nhật 1		NNTQ-K2020	4	211A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1587	Tiếng Hàn 1		NNTQ-K2020	4	211A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1588	Tiếng Trung: Đọc 2		NNTQ-K2020	3	211A	Thi Tự luận
1589	Giáo dục thể chất - Aerobic 1		NNTQ-K2020	1	211A	Thi Thực hành
1590	Giáo dục thể chất - Vovinam 1		NNTQ-K2020	1	211A	Thi Thực hành
1591	Giáo dục thể chất - Boxing 1		NNTQ-K2020	1	211A	Thi Thực hành
1592	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 1		NNTQ-K2020	1	211A	Thi Thực hành
1593	Tiếng Anh 2		NNTQ-K2020	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1594	Tiếng Pháp 2		NNTQ-K2020	4	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1595	Tiếng Nhật 2		NNTQ-K2020	4	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1596	Tiếng Hàn 2		NNTQ-K2020	4	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1597	Tiếng Trung: Viết 2		NNTQ-K2020	3	211B	Thi Tự luận
1598	Giáo dục thể chất - Aerobic 2		NNTQ-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1599	Giáo dục thể chất - Vovinam 2		NNTQ-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1600	Giáo dục thể chất - Boxing 2		NNTQ-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1601	Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 2		NNTQ-K2020	1	211B	Thi Thực hành
1602	Tiếng Anh 3/ Tiếng Pháp 3/ Tiếng Nhật 3/ Tiếng Hàn 3		NNTQ-K2020	4	212A	Thi Tự luận
1603	Tiếng Trung: Nói 3	C	NNTQ-K2020	3	212A	Thi Vấn đáp
1604	Giáo dục thể chất - Aerobic 3/ Giáo dục thể chất - Vovinam 3/ Giáo dục thể chất - Boxing 3/ Giáo dục thể chất - Thể hình thẩm mỹ 3		NNTQ-K2020	1	212A	Thi Thực hành
1605	Tiếng Anh 4/ Tiếng Pháp 4/ Tiếng Nhật 4/ Tiếng Hàn 4		NNTQ-K2020	4	212B	Thi Tự luận
1606	Tiếng Trung: Nghe 3		NNTQ-K2020	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
1607	Project design 2		NNTQ-K2020	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
1608	Triết học Mác – Lênin		NNTQ-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1609	Tiếng Trung: Đọc 3		NNTQ-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1610	Tiếng Trung: Viết 3		NNTQ-K2020	3	221A	Thi Tự luận
1611	Xã hội học		NNTQ-K2020	3	221A	Thi Trắc nghiệm
1612	Kinh tế chính trị Mác – Lênin		NNTQ-K2020	2	221B	Thi Trắc nghiệm
1613	Tiếng Trung: Nghe 4	C	NNTQ-K2020	3	221B	Thi Tự luận
1614	Tiếng Trung: Nói 4	C	NNTQ-K2020	3	221B	Thi Vấn đáp
1615	Chủ nghĩa xã hội khoa học		NNTQ-K2020	2	222A	Thi Trắc nghiệm
1616	Tiếng Trung: Đọc 4		NNTQ-K2020	3	222A	Thi Tự luận
1617	Tiếng Trung: Viết 4		NNTQ-K2020	3	222A	Thi Tự luận
1618	Tư tưởng Hồ Chí Minh		NNTQ-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1619	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam		NNTQ-K2020	2	222B	Thi Trắc nghiệm
1620	Tiếng Trung: Nghe 5	C	NNTQ-K2020	3	222B	Thi Tự luận
1621	Tiếng Trung: Nói 5	C	NNTQ-K2020	3	222B	Thi Vấn đáp
1622	Tiếng Anh 1		QTKD-K2021	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1623	Project design 1		QTKD-K2021	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
1624	Tiếng Anh 2		QTKD-K2021	4	211B	Thi Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1625	Pháp luật đại cương		QTKD-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1626	Marketing căn bản		QTKD-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1627	Tiếng Anh 3		QTKD-K2021	4	212A	Thi Trắc nghiệm
1628	Kinh tế vi mô		QTKD-K2021	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1629	Tin học đại cương		QTKD-K2021	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1630	Tiếng Anh 4		QTKD-K2021	4	212B	Thi Trắc nghiệm
1631	Quản trị học		QTKD-K2021	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1632	Tiếng Anh 1		KDQT-K2021	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1633	Pháp luật đại cương		KDQT-K2021	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1634	Tiếng Anh 2		KDQT-K2021	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1635	Kinh tế vi mô		KDQT-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1636	Tin học đại cương		KDQT-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1637	Tiếng Anh 3		KDQT-K2021	4	212A	Thi Trắc nghiệm
1638	Toán cao cấp		KDQT-K2021	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1639	Tiếng Anh 4		KDQT-K2021	4	212B	Thi Trắc nghiệm
1640	Xác suất thống kê		KDQT-K2021	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1641	Project design 1		KDQT-K2021	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
1642	Tiếng Anh 1		KDTM-K2021	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1643	Tin học đại cương		KDTM-K2021	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1644	Tiếng Anh 2		KDTM-K2021	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1645	Kinh tế vi mô		KDTM-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1646	Pháp luật đại cương		KDTM-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1647	Tiếng Anh 3		KDTM-K2021	4	212A	Thi Trắc nghiệm
1648	Marketing căn bản		KDTM-K2021	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1649	Tiếng Anh 4		KDTM-K2021	4	212B	Thi Trắc nghiệm
1650	Toán cao cấp		KDTM-K2021	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1651	Project design 1		KDTM-K2021	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
1652	Tiếng Anh 1		MK-K2021	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1653	Quản trị học		MK-K2021	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1654	Tiếng Anh 2		MK-K2021	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1655	Kinh tế vi mô		MK-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1656	Tin học đại cương		MK-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1657	Tiếng Anh 3		MK-K2021	4	212A	Thi Trắc nghiệm
1658	Project design 1		MK-K2021	3	212A	Báo cáo cuối kỳ
1659	Toán cao cấp		MK-K2021	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1660	Tiếng Anh 4		MK-K2021	4	212B	Thi Trắc nghiệm
1661	Xác suất thống kê		MK-K2021	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1662	Tiếng Anh 1		QTNL-K2021	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1663	Kinh tế vi mô		QTNL-K2021	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1664	Tiếng Anh 2		QTNL-K2021	4	211B	Thi Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1665	Project design 1		QTNL-K2021	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
1666	Pháp luật đại cương		QTNL-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1667	Tiếng Anh 3		QTNL-K2021	4	212A	Thi Trắc nghiệm
1668	Marketing căn bản		QTNL-K2021	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1669	Tiếng Anh 4		QTNL-K2021	4	212B	Thi Trắc nghiệm
1670	Quản trị học		QTNL-K2021	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1671	Tin học đại cương		QTNL-K2021	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1672	Tiếng Anh 1		Logistics_QLCCU-K2021	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1673	Pháp luật đại cương		Logistics_QLCCU-K2021	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1674	Tiếng Anh 2		Logistics_QLCCU-K2021	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1675	Kinh tế vi mô		Logistics_QLCCU-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1676	Tin học đại cương		Logistics_QLCCU-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1677	Tiếng Anh 3		Logistics_QLCCU-K2021	4	212A	Thi Trắc nghiệm
1678	Toán cao cấp		Logistics_QLCCU-K2021	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1679	Tiếng Anh 4		Logistics_QLCCU-K2021	4	212B	Thi Trắc nghiệm
1680	Xác suất thống kê		Logistics_QLCCU-K2021	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1681	Project design 1		Logistics_QLCCU-K2021	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
1682	Tiếng Anh 1		KT-K2021	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1683	Toán cao cấp		KT-K2021	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1684	Tiếng Anh 2		KT-K2021	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1685	Kinh tế vi mô		KT-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1686	Pháp luật đại cương		KT-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1687	Tiếng Anh 3		KT-K2021	4	212A	Thi Trắc nghiệm
1688	Nguyên lý kế toán		KT-K2021	3	212A	Thi Tự luận
1689	Tiếng Anh 4		KT-K2021	4	212B	Thi Trắc nghiệm
1690	Project design 1		KT-K2021	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
1691	Tin học đại cương		KT-K2021	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1692	Tiếng Anh 1		TC-NH-K2021	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1693	Toán cao cấp		TC-NH-K2021	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1694	Tiếng Anh 2		TC-NH-K2021	4	211B	Thi Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1695	Kinh tế vi mô		TC-NH-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1696	Pháp luật đại cương		TC-NH-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1697	Tiếng Anh 3		TC-NH-K2021	4	212A	Thi Trắc nghiệm
1698	Nguyên lý kế toán		TC-NH-K2021	3	212A	Thi Tự luận
1699	Tiếng Anh 4		TC-NH-K2021	4	212B	Thi Trắc nghiệm
1700	Project design 1		TC-NH-K2021	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
1701	Tin học đại cương		TC-NH-K2021	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1702	Tiếng Anh 1		LUAT-K2021	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1703	Pháp luật đại cương		LUAT-K2021	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1704	Tiếng Anh 2		LUAT-K2021	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1705	Tin học đại cương		LUAT-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1706	Luật hiến pháp Việt Nam		LUAT-K2021	3	211B	Thi Tự luận
1707	Tiếng Anh 3		LUAT-K2021	4	212A	Thi Trắc nghiệm
1708	Luật hành chính		LUAT-K2021	3	212A	Thi Tự luận
1709	Tiếng Anh 4		LUAT-K2021	4	212B	Thi Trắc nghiệm
1710	Project design 1		LUAT-K2021	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
1711	Những vấn đề chung về luật dân sự		LUAT-K2021	3	212B	Thi Tự luận
1712	Tiếng Anh 1		LK-K2021	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1713	Pháp luật đại cương		LK-K2021	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1714	Tiếng Anh 2		LK-K2021	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1715	Tin học đại cương		LK-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1716	Luật hiến pháp Việt Nam		LK-K2021	3	211B	Thi Tự luận
1717	Tiếng Anh 3		LK-K2021	4	212A	Thi Trắc nghiệm
1718	Luật hành chính		LK-K2021	3	212A	Thi Tự luận
1719	Tiếng Anh 4		LK-K2021	4	212B	Thi Trắc nghiệm
1720	Project design 1		LK-K2021	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
1721	Những vấn đề chung về luật dân sự		LK-K2021	3	212B	Thi Tự luận
1722	Tiếng Anh 1		LQ-K2021	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1723	Pháp luật đại cương		LQ-K2021	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1724	Tiếng Anh 2		LQ-K2021	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1725	Tin học đại cương		LQ-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1726	Luật hiến pháp Việt Nam		LQ-K2021	3	211B	Thi Tự luận
1727	Tiếng Anh 3		LQ-K2021	4	212A	Thi Trắc nghiệm
1728	Project design 1		LQ-K2021	3	212A	Báo cáo cuối kỳ
1729	Luật hành chính		LQ-K2021	3	212A	Thi Tự luận
1730	Tiếng Anh 4		LQ-K2021	4	212B	Thi Trắc nghiệm
1731	Những vấn đề chung về luật dân sự		LQ-K2021	3	212B	Thi Tự luận
1732	Tiếng Anh 1		QHQT-K2021	4	211A	Thi Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1733	Project design 1		QHQT-K2021	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
1734	Tiếng Anh 2		QHQT-K2021	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1735	Nhập môn Quan hệ Quốc tế		QHQT-K2021	3	211B	Thi Tự luận
1736	Lịch sử văn minh thế giới		QHQT-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1737	Tiếng Anh 3		QHQT-K2021	4	212A	Thi Trắc nghiệm
1738	Xã hội học		QHQT-K2021	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1739	Tiếng Anh 4		QHQT-K2021	4	212B	Thi Trắc nghiệm
1740	Tin học đại cương		QHQT-K2021	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1741	Lịch sử quan hệ quốc tế 1		QHQT-K2021	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1742	Tiếng Anh 1		QTKS-K2021	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1743	Tổng quan du lịch		QTKS-K2021	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1744	Tiếng Anh 2		QTKS-K2021	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1745	Project design 1		QTKS-K2021	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
1746	Cơ sở văn hóa Việt Nam		QTKS-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1747	Tiếng Anh 3		QTKS-K2021	4	212A	Thi Trắc nghiệm
1748	Tin học đại cương		QTKS-K2021	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1749	Xã hội học		QTKS-K2021	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1750	Tiếng Anh 4		QTKS-K2021	4	212B	Thi Trắc nghiệm
1751	Văn hóa các nước Đông Nam Á		QTKS-K2021	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1752	Tiếng Anh 1		QTDL&LH-K2021	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1753	Tổng quan du lịch		QTDL&LH-K2021	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1754	Tiếng Anh 2		QTDL&LH-K2021	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1755	Project design 1		QTDL&LH-K2021	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
1756	Địa lý du lịch		QTDL&LH-K2021	3	211B	Thi Tự luận
1757	Tiếng Anh 3		QTDL&LH-K2021	4	212A	Thi Trắc nghiệm
1758	Cơ sở văn hóa Việt Nam		QTDL&LH-K2021	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1759	Tin học đại cương		QTDL&LH-K2021	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1760	Tiếng Anh 4		QTDL&LH-K2021	4	212B	Thi Trắc nghiệm
1761	Tâm lý và kỹ năng giao tiếp trong du lịch		QTDL&LH-K2021	3	212B	Thi Tự luận
1762	Seminar lễ hành		QTDL&LH-K2021	1	212B	Thi Thực hành
1763	Tiếng Anh 1		QTNH&DVAU-K2021	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1764	Tổng quan du lịch		QTNH&DVAU-K2021	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1765	Tiếng Anh 2		QTNH&DVAU-K2021	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1766	Project design 1		QTNH&DVAU-K2021	3	211B	Báo cáo cuối kỳ

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1767	Cơ sở văn hóa Việt Nam		QTNH&DVAU-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1768	Tiếng Anh 3		QTNH&DVAU-K2021	4	212A	Thi Trắc nghiệm
1769	Tin học đại cương		QTNH&DVAU-K2021	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1770	Xã hội học		QTNH&DVAU-K2021	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1771	Tiếng Anh 4		QTNH&DVAU-K2021	4	212B	Thi Trắc nghiệm
1772	Văn hóa các nước Đông Nam Á		QTNH&DVAU-K2021	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1773	Tiếng Anh 1		CNTT-K2021	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1774	Tin học đại cương		CNTT-K2021	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1775	Tiếng Anh 2		CNTT-K2021	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1776	Nhập môn công nghệ thông tin		CNTT-K2021	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
1777	Nhập môn lập trình		CNTT-K2021	3	211B	Thi Tự luận
1778	Tiếng Anh 3		CNTT-K2021	4	212A	Thi Trắc nghiệm
1779	Kỹ thuật lập trình		CNTT-K2021	3	212A	Thi Tự luận
1780	Tiếng Anh 4		CNTT-K2021	4	212B	Thi Trắc nghiệm
1781	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		CNTT-K2021	3	212A	Thi Tự luận
1782	Project design 1		CNTT-K2021	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
1783	Tiếng Anh 1		TMDT-K2021	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1784	Tin học đại cương		TMDT-K2021	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1785	Tiếng Anh 2		TMDT-K2021	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1786	Kinh tế vi mô		TMDT-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1787	Quản trị học		TMDT-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1788	Tiếng Anh 3		TMDT-K2021	4	212A	Thi Trắc nghiệm
1789	Cơ sở lập trình		TMDT-K2021	3	212A	Báo cáo cuối kỳ
1790	Tiếng Anh 4		TMDT-K2021	4	212B	Thi Trắc nghiệm
1791	Toán cao cấp		TMDT-K2021	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1792	Project design 1		TMDT-K2021	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
1793	Tiếng Anh 1		KHDL-K2021	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1794	Tin học đại cương		KHDL-K2021	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1795	Tiếng Anh 2		KHDL-K2021	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1796	Nhập môn lập trình		KHDL-K2021	3	211B	Thi Tự luận
1797	Quản trị học		KHDL-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1798	Tiếng Anh 3		KHDL-K2021	4	212A	Thi Trắc nghiệm
1799	Kỹ thuật lập trình		KHDL-K2021	3	212A	Thi Tự luận
1800	Tiếng Anh 4		KHDL-K2021	4	212B	Thi Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1801	Toán cao cấp		KHDL-K2021	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1802	Project design 1		KHDL-K2021	3	212B	Báo cáo cuối kỳ
1803	Tiếng Anh 1		CN.TThong-K2021	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1804	Cơ sở văn hóa Việt Nam		CN.TThong-K2021	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1805	Tiếng Anh 2		CN.TThong-K2021	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1806	Project design 1		CN.TThong-K2021	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
1807	Công nghệ trình diễn cơ bản		CN.TThong-K2021	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
1808	Tiếng Anh 3		CN.TThong-K2021	4	212A	Thi Trắc nghiệm
1809	Xã hội nhà nước và pháp luật		CN.TThong-K2021	3	212A	Thi Tự luận
1810	Tiếng Anh 4		CN.TThong-K2021	4	212B	Thi Trắc nghiệm
1811	Lý thuyết truyền thông		CN.TThong-K2021	3	212B	Thi Tự luận
1812	Tin học đại cương		CN.TThong-K2021	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1813	Tiếng Anh 1		QHCC-K2021	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1814	Dẫn chương trình		QHCC-K2021	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
1815	Tiếng Anh 2		QHCC-K2021	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1816	Cơ sở văn hóa Việt Nam		QHCC-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1817	Project design 1		QHCC-K2021	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
1818	Tiếng Anh 3		QHCC-K2021	4	212A	Thi Trắc nghiệm
1819	Nhập môn quan hệ công chúng		QHCC-K2021	3	212A	Thi Tự luận
1820	Xã hội nhà nước và pháp luật		QHCC-K2021	3	212A	Thi Tự luận
1821	Tiếng Anh 4		QHCC-K2021	4	212B	Thi Trắc nghiệm
1822	Quan hệ công chúng nội bộ và cộng đồng		QHCC-K2021	3	212B	Tiểu luận
1823	Tiếng Anh tăng cường 1		NNA-K2021	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1824	Project design 1		NNA-K2021	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
1825	Tiếng Anh tăng cường 2		NNA-K2021	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1826	Ngữ pháp 1		NNA-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1827	Độc 1		NNA-K2021	3	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1828	Tin học đại cương		NNA-K2021	3	212A	Thi Tự luận
1829	Ngữ pháp 2		NNA-K2021	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1830	Nghe - nói 1		NNA-K2021	3	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1831	Pháp luật đại cương		NNA-K2021	3	212B	Thi Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1832	Phát âm		NNA-K2021	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1833	Viết 1	E	NNA-K2021	3	212B	Thi Tự luận
1834	Nhập môn ngôn ngữ Nhật		NNN-K2021	3	211A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1835	Project design 1		NNN-K2021	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
1836	Tiếng Nhật: Ngữ pháp -Viết 1		NNN-K2021	3	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1837	Tiếng Nhật: Nói 1		NNN-K2021	3	211B	Thi Vấn đáp
1838	Cơ sở văn hóa Việt Nam		NNN-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1839	Tin học đại cương		NNN-K2021	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1840	Tiếng Nhật: Đọc 1		NNN-K2021	3	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1841	Tiếng Nhật: Nói 2	J	NNN-K2021	3	212A	Thi Vấn đáp
1842	Pháp luật đại cương		NNN-K2021	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1843	Tiếng Nhật: Nghe 1		NNN-K2021	3	212B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1844	Tiếng Nhật: Ngữ pháp -Viết 2		NNN-K2021	3	212B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1845	Nhập môn ngôn ngữ Hàn		NNHQ-K2021	3	211A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1846	Project design 1		NNHQ-K2021	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
1847	Tiếng Hàn: Ngữ pháp-Viết 1		NNHQ-K2021	3	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1848	Tiếng Hàn: Nói 1		NNHQ-K2021	3	211B	Thi Vấn đáp
1849	Cơ sở văn hóa Việt Nam		NNHQ-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1850	Tin học đại cương		NNHQ-K2021	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1851	Tiếng Hàn: Đọc 1		NNHQ-K2021	3	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1852	Tiếng Hàn: Nghe 1		NNHQ-K2021	3	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1853	Pháp luật đại cương		NNHQ-K2021	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1854	Tiếng Hàn: Ngữ pháp-Viết 2		NNHQ-K2021	3	212B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1855	Tiếng Hàn: Nói 2	K	NNHQ-K2021	3	212B	Thi Vấn đáp
1856	Tiếng Anh 1		QC-K2021	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1857	Kỹ thuật ảnh sáng tạo		QC-K2021	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
1858	Tiếng Anh 2		QC-K2021	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1859	Project design 1		QC-K2021	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
1860	Thuyết trình sáng tạo		QC-K2021	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
1861	Tiếng Anh 3		QC-K2021	4	212A	Thi Trắc nghiệm

STT	Tên môn	Ngôn ngữ giảng dạy	Ngành - khóa	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1862	Pháp luật đại cương		QC-K2021	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1863	Tiếng Anh 4		QC-K2021	4	212B	Thi Trắc nghiệm
1864	Quảng cáo đại cương		QC-K2021	3	212B	Thi Tự luận
1865	Tin học đại cương		QC-K2021	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1866	Nhập môn ngôn ngữ Trung		NNTQ-K2021	3	211A	Thi Tự luận
1867	Project design 1		NNTQ-K2021	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
1868	Tiếng Trung: Nghe 1		NNTQ-K2021	3	211B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1869	Tiếng Trung: Nói 1		NNTQ-K2021	3	211B	Thi Vấn đáp
1870	Cơ sở văn hóa Việt Nam		NNTQ-K2021	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1871	Tin học đại cương		NNTQ-K2021	3	212A	Thi Trắc nghiệm
1872	Tiếng Trung: Đọc 1		NNTQ-K2021	3	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1873	Tiếng Trung: Viết 1		NNTQ-K2021	3	212A	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1874	Pháp luật đại cương		NNTQ-K2021	3	212B	Thi Trắc nghiệm
1875	Tiếng Trung: Nghe 2		NNTQ-K2021	3	212B	Thi Tự luận + Trắc nghiệm
1876	Tiếng Trung: Nói 2	C	NNTQ-K2021	3	212B	Thi Vấn đáp
1877	Tiếng Anh 1		BĐS-K2021	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1878	Project design 1		BĐS-K2021	3	211A	Báo cáo cuối kỳ
1879	Tiếng Anh 2		BĐS-K2021	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1880	Pháp luật đại cương		BĐS-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1881	Toán cao cấp		BĐS-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1882	Tiếng Anh 1		TCQT-K2021	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1883	Toán cao cấp		TCQT-K2021	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1884	Tiếng Anh 2		TCQT-K2021	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1885	Kinh tế vi mô		TCQT-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1886	Pháp luật đại cương		TCQT-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1887	Tiếng Anh 1		TLH-K2021	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1888	Nhập môn tâm lý học		TLH-K2021	3	211A	Thi Tự luận
1889	Tiếng Anh 2		TLH-K2021	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1890	Cơ sở văn hóa Việt Nam		TLH-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1891	Project design 1		TLH-K2021	3	211B	Báo cáo cuối kỳ
1892	Tiếng Anh 1		TKDH-K2021	4	211A	Thi Trắc nghiệm
1893	Tin học đại cương		TKDH-K2021	3	211A	Thi Trắc nghiệm
1894	Tiếng Anh 2		TKDH-K2021	4	211B	Thi Trắc nghiệm
1895	Cơ sở văn hóa Việt Nam		TKDH-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm
1896	Quản trị học		TKDH-K2021	3	211B	Thi Trắc nghiệm

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Kế toán ngân hàng thương mại / Lâm Thị Hồng Hoa	2016	
2	Nguyên lý kế toán / Lâm Thị Hồng Hoa, Vũ Quốc Thông, Lê Phương Dung	2017	
3	Nguyên lý kế toán / Lâm Thị Hồng Hoa, Vũ Quốc Thông, Lê Phương Dung	2019	
4	Kế toán tài chính 1 / Lê Thị Thanh Hà, Nguyễn Xuân Hưng	2017	
5	Kế toán tài chính 2 / Lê Thị Thanh Hà	2016	
6	Kế toán ngân hàng thương mại / Lâm Thị Hồng Hoa	2016	
7	Nguyên lý Kế toán / Lê Thị Minh Châu (chủ biên)	2012	
8	Kế toán tài chính / Nguyễn Xuân Hưng, Nguyễn Thị Kim Cúc, Phan Thị Thu Hà	2016	
9	Kế toán tài chính 4 / Lê Thị Thanh Hà	2016	
10	Thư tín giao dịch / Trần Thị Trang	2018	
11	Thư tín giao dịch / Trần Thị Trang, Nguyễn Trần Xuân Nghĩa	2015	
12	Thương mại điện tử / Mai Văn Thành, Trần Thị Thành	2017	
13	Văn hóa doanh nghiệp / Trần Thị Trang, Hà Thị Thùy Trang	2017	
14	Nghiệp vụ ngoại thương / Võ Thanh Thu, Trần Thị Trang	2016	
15	Phân tích dữ liệu / Lê Quang Hùng, Nguyễn Thị Hoàng Yến	2016	
16	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh / ThS. Hoàng Trọng	2016	
17	Thủ tục hải quan / UEF	2019	
18	Tin học ứng dụng / Khoa CNTT	2018	
19	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh và kinh tế / TS. Mai Thanh Loan; TS. Trần Thị Mộng Tuyết	2016	
20	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh / Khoa QTKD	2016	
21	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh / ThS Hoàng Trọng	2016	
22	Tổng quan Lý thuyết truyền thông / PGS. TS Hoàng Thị Hồng Hà, ThS. Phạm Thái Hiền - dịch và biên soạn (từ cuốn Denis McQuail's Mass Communication Theory)	2020	
23	Kinh tế quốc tế / Nguyễn Phú Tụ, Trần Bích vân	2012	
24	Kinh tế vĩ mô / Khoa QTKD	2016	
25	Kinh tế quốc tế / Nguyễn Phú Tụ, Trần Bích vân	2016	
26	Interpretation - Theory and Practice / UEF	2018	
27	Business Reading 1/ Khoa NN-VHQT tổng hợp	2018	

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
28	Business Reading 2/ Khoa NNVHQT tổng hợp	2018	
29	Business Reading 3/ Khoa NNVHQT tổng hợp	2018	
30	Business Writing 1/ Khoa NN-VHQT tổng hợp	2018	
31	Business Writing 2/ Khoa NNVHQT tổng hợp	2018	
32	Interpretation - Theory & Practice / Sách tổng hợp	2017	
33	Supplementary materials / Tài liệu bổ sung 1: Supplementary materials (1 quyển khoảng 200 trang A4 cho cả 4 cấp độ)	2018	
34	Supplementary materials / Tài liệu bổ sung 2: Supplementary materials (1 quyển khoảng 200 trang A4 cho cả 4 cấp độ)	2018	
35	Lý thuyết tài chính tiền tệ / PGS. TS. Lê Thị Mận	2016	
36	Tài chính doanh nghiệp / PGS.TS. Lê Thị Mận, ThS. Tăng Mỹ Sang	2018	
37	Nghịệp vụ ngân hàng thương mại / PGS. TS. Lê Thị Mận	2019	
38	Tài chính quốc tế / ThS. Tăng Mỹ Sang	2016	
39	Thị trường tài chính / Ths. Từ Cao Ánh, Ths. Nguyễn Tiến Hùng	2016	
40	Thị trường bảo hiểm / ThS. Nguyễn Tiến Hùng	2016	
41	Các định chế tài chính đặc biệt / Lê Thanh Đức	2016	
42	Tài chính doanh nghiệp nâng cao / PGS. TS. Lê Thị Mận, TS. Nguyễn Thị Uyên Uyên	2017	
43	Quản trị rủi ro tài chính / Khoa QTKD	2016	
44	Thẩm định tín dụng / ThS. Nguyễn Quốc Anh	2015	
45	Thanh toán quốc tế / PGS. TS. Lê Thị Mận	2016	
46	Quản trị ngân hàng trung ương 1/ Lê Thị Mận	2018	
47	Quản trị ngân hàng Trung Ương 2/ Lê Thị Mận	2018	
48	Thị trường bảo hiểm / THs. Nguyễn Tiến Hùng	2016	
49	Thuế / TS. Nguyễn Hồng Thắng	2016	
50	Thị trường tài chính / Ths. Từ Cao Ánh, Ths. Nguyễn Tiến Hùng	2016	
51	Nghịệp vụ ngân hàng thương mại / Lê Thị Mận	2016	
52	Tin học Đại cương (Lý thuyết)	2018	
53	Các định chế tài chính đặc biệt / Lê Thanh Đức	2016	
54	Thẩm định tín dụng / ThS. Nguyễn Quốc Anh	2015	
55	Thanh toán quốc tế / PGS. TS. Lê Thị Mận	2016	
56	Phân tích đầu tư chứng khoán / Bùi Kim Yến	2016	
57	Đầu tư và hành vi tài chính / Trịnh Viết Tuấn, Trần Huy Doãn	2016	
58	Quản trị rủi ro tài chính / Khoa QTKD	2016	
59	English Speaking Cultures / UEF	2017	

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
60	Pháp luật đại cương / Trần Huỳnh Thanh Nghị, Bùi Xuân Hải, Lữ Lâm Uyên, Nguyễn Việt Khoa	2016	
61	Thực hành phục vụ buồng phòng / Khoa QTDLKS	2018	
62	Quản lý và nghiệp vụ nhà hàng - Food and Beverage / Lê Quốc Hồng Thi	2018	
63	Quản trị nhà hàng / UEF	2019	
64	An toàn, an ninh trong khách sạn / UEF	2018	
65	An toàn, an ninh trong khách sạn / UEF	2019	
66	Quản trị đồ uống / Nguyễn Lê Hoàn Thành Duy	2019	
67	Quản trị nhà hàng / UEF	2019	
68	Cơ sở dữ liệu phân tán / UEF	2018	
69	Tin học đại cương (Giáo trình lý thuyết) / Khoa CNTT	2015	
70	Tin học đại cương (Giáo trình thực hành) / Khoa CNTT	2015	
71	Nhập môn Lập trình / Khoa CNTT	2016	
72	Kỹ thuật lập trình / Khoa CNTT	2019	
73	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật / UEF	2016	
74	Lập trình hướng đối tượng	2016	
75	Lập trình hướng đối tượng / Trương Thị Minh Châu	2018	
76	Lý thuyết đồ thị / CN. Lê Mậu Gia Bảo, ThS. Nguyễn Kin Hưng	2017	
77	Lập trình trên môi trường Windows / Mai Ngọc Thu biên soạn	2017	
78	Lập trình trên thiết bị di động / UEF	2015	
79	Cơ sở dữ liệu phân tán / UEF	2018	
80	Cơ sở dữ liệu phân tán / Cao Tùng Anh	2018	
81	Tin học thống kê / UEF	2019	
82	Đồ họa ứng dụng / UEF	2018	
83	Cơ sở lập trình / Khoa CNTT	2019	
84	Tập bài giảng Nhập môn ngôn ngữ Nhật / Nguyễn Tiến Lực	2017	
85	Minna no Nihongo - Viết / UEF	2017	
86	Minna No Nihongo - Đọc / UEF	2017	
87	Minna No Nihongo - Nghe / UEF	2017	
88	Minna No Nihongo - Nói / UEF	2017	
89	Pháp luật đại cương / Trần Huỳnh Thanh Nghị, Bùi Xuân Hải, Lữ Lâm Uyên, Nguyễn Việt Khoa	2016	
90	Pháp luật đại cương / GS. TS. Lê Minh Tâm	2015	
91	Translation, linguistics and culture / K.NN-VHQT	2018	
92	Translation, Linguistics and Culture / Sách tổng hợp	2017	
93	Language & Society / Khoa NNVHQT biên soạn	2018	
94	Văn học ứng dụng / Hoàng Thị Hồng Hà	2017	

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
95	Đại số tuyến tính - lý thuyết / Bộ môn toán	2016	
96	Giải tích / Bộ môn toán	2016	
97	Toán cao cấp / Bộ môn toán	2016	
98	Toán cao cấp / Bộ môn toán	2019	
99	Toán rời rạc / Khoa HTTT - TM	2016	
100	Toán rời rạc / Khoa HTTT - TM	2019	
101	Quản trị học / Phạm Văn Nam	2016	
102	Quản trị văn phòng / ThS. Nguyễn Đình Luận, ThS. Vũ Xuân Khoan	2016	
103	Quản trị Logistics / GS. TS. Đoàn Thị Hồng Vân	2015	
104	Quản trị chiến lược / TS. Trương Quang Dũng, TS. Nguyễn Hải Quang, ThS. Nguyễn Đại Lương, ThS. Nguyễn Mai Duy	2015	
105	Vận tải và bảo hiểm / UEF	2016	
106	Quản trị sản xuất / UEF	?	
107	Quản trị thương hiệu / Nguyễn Đại Lương, Nguyễn Mai Duy, Ngô Thị Thanh Huyền	2017	
108	Quản trị khu vui chơi nghỉ dưỡng / Đàm Duy Long	2018	
109	Quản trị khu vui chơi, nghỉ dưỡng / Đàm Duy Long	2019	
110	Quản trị lễ hành / Nguyễn Công Hoan	2018	
111	Quản lý và nghiệp vụ nhà hàng - Food and Beverage / Lê Quốc Hồng Thi	2018	
112	Quản trị quan hệ khách hàng / TS. Nguyễn Ngọc Dương, Nguyễn Văn Phú Cường, Hà Thị Thùy Trang, Lê Thị Bích Diệp	2017	
113	Quản trị học / Phạm Văn Nam	2016	
114	Quản trị chiến lược / TS. Trương Quang Dũng, TS. Nguyễn Hải Quang, THs. Nguyễn Đại Lương, ThS. Nguyễn Mai Duy	2015	
115	Hành vi tổ chức / Võ Văn Huy	2015	
116	Giáo dục quốc phòng an ninh 1/ UEF	2017	
117	Giáo dục quốc phòng an ninh 2/ UEF	2017	
118	Marketing căn bản / Nguyễn Văn Thi	2016	
119	Quản trị Marketing / TS. Nguyễn Ngọc Dương, Bùi Đức Khoa	2017	
120	Giáo trình Tổng quan về Quan hệ Công chúng / Hoàng Thị Hồng Hà	2018	
121	Marketing quốc tế / Đinh Tiên Minh biên soạn	2017	
122	Marketing truyền thông / Nguyễn Hữu Thân	2017	
123	Logic học / Bùi Văn Mưa, Vũ Ngọc Bích, Nguyễn Thị Hải Vân	2016	
124	Những nguyên lý cơ bản CN Mac- Lênin 1,2 / Phòng ĐT- KT	2017	

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
125	Những nguyên lý cơ bản CN Mac- Lenin 1,2 / Phòng ĐT- KT	2017	
126	Đường lối Cách mạng của ĐCSVN / UEF	2017	
127	Tư tưởng Hồ Chí Minh / UEF	2017	
128	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2015	
129	Triết học Mac-Lenin / TS. Nguyễn Minh Trí	2020	
130	Kinh tế chính trị Mac-Lenin / PGS.TS.GVCC Hồ Trọng Viện	2020	
131	Chủ nghĩa Xã hội Khoa học / ThS. Hà Huyền Hoài Vân	2020	
132	Tư tưởng HCM / ThS. Trần Thị Hà	2020	
133	Lịch sử Đảng / ThS. Nguyễn Đình Cơ	2020	
134	Đường lối Cách mạng của ĐCSVN / UEF	2015	
135	Tư tưởng HCM / UEF	2015	
136	Tâm lý học đại cương / UEF	2016	
137	Giáo trình Tổng quan về Quan hệ công chúng / Hoàng Thị Hồng Hà	2017	
138	GT Tổng quan về QHCC / Hoàng Thị Hồng Hà	2017	
139	GT Tổng quan về QHCC / Hoàng Thị Hồng Hà	2018	
140	Giáo trình QHCC nội bộ & cộng đồng / Hoàng Thị Hồng Hà, Hoàng Mi	2019	
141	Quan hệ công chúng sự kiện và nhân vật - Tập bài giảng / Nguyễn Thị Hồng - Bùi Quang Vĩnh	2017	
142	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm / Trương Quang Dũng, Trương Thị An An	2017	
143	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm / UEF	2018	
144	Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm	2018	
145	Kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và quản lý thời gian / UEF	2018	
146	Kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề và quản lý thời gian / PGS.TS Lê Thanh Sơn	2017	
147	Kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và quản lý thời gian - PD2 / UEF	2018	
148	Khởi nghiệp / UEF	2016	
149	Thiết kế dự án 1 / Khoa HTTT - TM	2017	
150	Kỹ năng giải quyết vấn đề và làm việc nhóm / UEF	2018	
151	Kỹ năng giải quyết vấn đề và làm việc nhóm	2017	
152	Kỹ năng tổ chức và lãnh đạo / UEF	2018	
153	Kỹ năng tổ chức lãnh đạo / UEF	2019	
154	Project Design 1 / UEF	2018	

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
155	Project Design / UEF	2018	
156	Project design 2 / UEF	2019	
157	Kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề / Lê Thanh Sơn, Trương Quang Dũng	2016	
158	Kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề / Nhóm biên soạn	2016	
159	Kỹ năng tư duy phản biện và giải quyết vấn đề / PGS.TS. Lê Thanh Sơn	2017	
160	Nhập môn xã hội học / Khoa QTKD	2016	
161	Cơ sở văn hóa VN / Nguyễn Thị Thu	2016	
162	British and American Culture / Sách tổng hợp	2017	
163	English Speaking Cultures / Sách tổng hợp	2017	
164	English Speaking Cultures / UEF	2018	
165	Văn hóa Đông Nam Á / Tổng hợp	2019	
166	Xác suất thống kê / Phạm Đắc Thắng, Nguyễn Công Trí, Đoàn Thiện Ngân	2015	
167	Xác suất thống kê / Bộ môn toán	2019	
168	Tổng quan du lịch / TS. Trần Văn Thông	2016	
169	Địa lý du lịch / TS Trần Văn Thông	2016	
170	Quản trị chiến lược trong du lịch / TS. Trần Văn Thông	2018	
171	Kinh tế du lịch / Trần Văn Thông	2018	
172	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch / UEF	2019	
173	Thiết kế và điều hành tour / Nguyễn Hoàng Long	2014	
174	Translation 1 / Khoa NN-VHQT	2017	
175	Translation 2 / Khoa NN-VHQT	2017	
176	Translation 1 / Khoa NN-VHQT tổng hợp	2018	
177	Translation 1,2 / Khoa NN-VHQT tổng hợp	2017	

TT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
178	Translation 1,2 / Khoa NN-VHQT tổng hợp	2017	
179	Tin học Đại cương (Thực hành)	2018	
180	GT Xác xuất thống kê / Phạm Đắc Thắng, Nguyễn Công Trí	2018	
181	GT Xác xuất thống kê / Lê Quang Hoàng Nhân	2018	
182	GT Xác xuất thống kê / Phạm Đắc Thắng, Nguyễn Công Trí	2018	
183	Tin học Đại cương (GT Lý thuyết) / Đoàn Thiện Ngân	2019	
184	Tin học Đại cương (GT Thực hành) / Đoàn Thiện Ngân	2019	
185	Bài giảng Marketing căn bản / ThS. Nguyễn Văn Thi	2018	
186	Phân tích báo cáo tài chính	2021	
187	Project Design II (Innovation)	2020	
188	Giáo trình kỹ thuật lập trình	2020	
189	Giáo trình Cơ sở lập trình	2020	
190	Giáo trình Tin học thống kê	2020	
191	Tài liệu hướng dẫn thực hành môn Lập trình hướng đối tượng	2020	
192	Tài liệu hướng dẫn thực hành môn Lý thuyết đồ thị	2020	

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp năm 2020-2021

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
II	Thạc sĩ				
1	Thạc sĩ	Mở rộng hoạt động cho vay đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh Khu công nghiệp Sóng Thần	Nguyễn Trung Hưng	GS. TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
2	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện hoạt động marketing tại công ty Cổ phần Bất động sản DKRA Việt Nam	Trần Quang Phú	PGS. TS. Nguyễn Hải Quang	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
3	Thạc sĩ	Phát triển hoạt động huy động vốn tại Ngân hàng Thương mại Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở giao dịch 2, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Anh Thi	TS. Ngô Văn Tuấn	
4	Thạc sĩ	Hoàn thiện kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất tại Công ty trách nhiệm hữu hạn kiểm toán và định giá Thăng Long - TDK	Nguyễn Ngọc Huy	TS. Trần Thị Kỳ	
5	Thạc sĩ	Các nhân tố tác động đến ý định mua bảo hiểm hưu trí tự nguyện của người dân Quận Bình Thạnh - Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Đức Hải	TS. Võ Tấn Phong	
6	Thạc sĩ	Giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động dịch vụ y tế của Bệnh viện quốc tế DNA đến năm 2024	Hứa Ngọc Long	TS. Phạm Thị Hà	
7	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông - Chi nhánh Nguyễn Văn Trỗi	Trần Thanh Long	TS. Võ Tấn Phong	
8	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện hoạt động marketing dịch vụ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam	Đỗ Thị Ngân	TS. Phạm Thị Hà	
9	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đông Sài Gòn Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Đại Nghĩa	PGS.TS. Nguyễn Phú Tụ	
10	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện chiến lược kinh doanh Tổng công ty cấp nước Sài Gòn giai đoạn 2019 - 2022	Nguyễn Thị Kiều Nguyệt	TS. Hoàng Trung Kiên	
11	Thạc sĩ	Phát triển du lịch sinh thái miệt vườn tại Cù lao An Bình tỉnh Vĩnh Long	Đặng Thị Thanh Nhân	TS. Lưu Thanh Tâm	
12	Thạc sĩ	Hoàn thiện các hoạt động marketing mix cho làng du lịch Bình Quới	Bùi Thị Huỳnh Như	TS. Nhan Cẩm Trí	
13	Thạc sĩ	Vận dụng KPIS vào đánh giá hiệu quả làm việc để trả lương cho người lao động tại công ty Cổ phần Việt Nam kỹ nghệ súc sản (Vissan)	Lâm Trọng Nhung	PGS.TS. Đào Duy Huân	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
14	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao động lực làm việc cho người lao động tại Phòng Quản lý đô thị huyện Bình Chánh	Huỳnh Văn Thanh	PGS.TS. Nguyễn Đình Luận	
15	Thạc sĩ	Xây dựng chiến lược phát triển Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Phát triển khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2023	Phạm Thị Bích Thảo	TS. Hoàng Trung Kiên	
16	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chuỗi cung ứng của Liên hiệp hợp tác xã thương mại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2023	Nguyễn Phương Thi	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	
17	Thạc sĩ	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ cấp tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Nguyễn Xuân Vinh	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	
18	Thạc sĩ	Phát triển tín dụng bán lẻ tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương - Chi nhánh Sài Thành	Phan Trọng Đại	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
19	Thạc sĩ	Quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp tại Chi cục thuế Huyện Bình Chánh Thành phố Hồ Chí Minh	Lý Hoàng Hữu Hạnh	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
20	Thạc sĩ	Hiệu quả huy động vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 9	Nguyễn Thị Hương	PGS.TS. Nguyễn Thị Nhung	
21	Thạc sĩ	Nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam	Phạm Trần Kiều Oanh	TS. Nguyễn Thị Uyên Uyên	
22	Thạc sĩ	Thanh toán không dùng tiền mặt tại Kho bạc Nhà nước Quận Bình Thạnh - Thành phố Hồ Chí Minh	Đồng Thị Quyên	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
23	Thạc sĩ	Kiểm soát chi ngân sách Nhà nước tại Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thanh Thủy	PGS.TS. Nguyễn Thị Loan	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
24	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác kiểm tra tuân thủ pháp luật Thuế thu nhập doanh nghiệp tại Chi cục thuế Quận Phú Nhuận	Văn Viết Ân	TS. Lê Thị Thanh Hà	
25	Thạc sĩ	Phân tích báo cáo tài chính tại Viện quy hoạch Xây dựng Miền Nam	Hoàng Phúc Bảo	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
26	Thạc sĩ	Phân tích báo cáo tài chính tại Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai	Trần Thanh Phong	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
27	Thạc sĩ	Vai trò của kế toán trong công tác quản lý tài chính tại Bệnh viện da liễu Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Kim Sang	TS. Lê Thị Thanh Hà	
28	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác kiểm tra thuế giá trị gia tăng tại Chi cục thuế Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Thứ	TS. Huỳnh Tấn Dũng	
29	Thạc sĩ	Hoàn thiện kế toán ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước Quận Thủ Đức	Phạm Thị Thúy	TS. Huỳnh Tấn Dũng	
30	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ chi ngân sách tại các Kho bạc Nhà nước Quận, Huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Tuyết	PGS.TS. Trần Văn Tùng	
31	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua hàng trên mạng của giới công chức, văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh	Lương Thùy An	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	
32	Thạc sĩ	Các yếu tố của trách nhiệm xã hội (CSR) ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng tại các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản Novaland và Đất xanh (TP.HCM)	Nguyễn Văn Lan Anh	PGS.TS. Nguyễn Phú Tụ	
33	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên - Trường hợp của công ty TNHH MTV Thoát nước đô thị TP.HCM	Lý Thọ Đắc	PGS.TS. Nguyễn Hải Quang	
34	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết của nhân viên đối với công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	Huỳnh Lê Lin Đan	PGS. TS. Đào Duy Huân	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
35	Thạc sĩ	Nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ lãnh đạo Phường trên địa bàn Quận Bình Thạnh (đến năm 2025)	Thái Thị Hồng Đào	PGS. TS. Nguyễn Đình Luận	
36	Thạc sĩ	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của đội ngũ nhân viên tại Công ty Cổ phần bóng đèn Điện Quang	Phan Xuân Đạt	PGS. TS. Đào Duy Huân	
37	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp về chất lượng dịch vụ đăng ký doanh nghiệp trực tuyến tại Thành phố Hồ Chí Minh	Cù Thành Đức	PGS. TS. Đào Duy Huân	
38	Thạc sĩ	Hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực tại chi nhánh Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần - Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai	Cao Khắc Dũng	PGS. TS. Đào Duy Huân	
39	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn phân khúc sản phẩm thuốc lá điều của khách hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Xuân Dũng	PGS. TS. Đào Duy Huân	
40	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại ủy ban nhân dân Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Hồng	PGS. TS. Nguyễn Hải Quang	
41	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh cho Tổng công ty Cổ phần đường sông miền Nam	Lê Thị Hồng	PGS. TS. Nguyễn Hải Quang	
42	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ hành chính công tại ủy ban nhân dân Phường 19, Quận Bình Thạnh	Đỗ Hữu Hùng	GS. TS. Hoàng Thị Chính	
43	Thạc sĩ	Nghiên cứu những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn mua căn hộ chung cư trung cấp để ở tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Mỹ Hưng	GS. TS. Hoàng Thị Chính	
44	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn trường đại học của học sinh trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Phạm Thị Thu Hương	TS. Vòng Thành Nam	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
45	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực cơ quan ủy ban nhân dân cấp xã tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Khắc Hữu	VS. TSKH. Nguyễn Văn Đáng	
46	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao sự hài lòng của người dân khi đến giao dịch tại ủy ban nhân dân Phường 7, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Quang Huy	PGS. TS. Nguyễn Đình Luận	
47	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao năng lực cán bộ, công chức phường trên địa bàn Quận Bình Thạnh - Thành phố Hồ Chí Minh	Dương Tấn Khanh	TS. Kiều Xuân Hùng	
48	Thạc sĩ	Giải pháp phát triển du lịch Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	Trương Minh Kiều	TS. Kiều Xuân Hùng	
49	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức tại Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Lâm Thị Thu Lan	PGS. TS. Nguyễn Đình Luận	
50	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động đến sự gắn kết của người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Phan Thị Liên	PGS.TS. Lê Thanh Tùng	
51	Thạc sĩ	Hoàn thiện chính sách marketing - mix của khu nghỉ dưỡng Vietsovpetro	Đỗ Văn Long	TS. Nhan Cẩm Trí	
52	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai	Trần Mạnh	TS. Phạm Văn Kiên	
53	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty Cổ phần sữa Việt Nam (Vinamilk)	Hồ Thị Hồng Mi	TS. Phạm Văn Kiên	
54	Thạc sĩ	Mối quan hệ giữa hình ảnh thương hiệu, sự hài lòng, lòng trung thành và vai trò điều tiết của chi phí chuyển đổi	Trần Thị Tuyết Nga	PGS.TS. Lê Thanh Tùng	
55	Thạc sĩ	Nâng cao năng lực cạnh tranh tại Công ty quảng cáo P2P	Đỗ Thị Kim Nga	TS. Bùi Hồng Điệp	
56	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả quản lý thuế tại Chi cục Thuế Quận 3	Dương Thanh Ngọc	TS. Bùi Hồng Điệp	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
57	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Thành phố Hồ Chí Minh	Võ Văn Nhẹ	PGS. TS. Nguyễn Đình Luận	
58	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả quản lý kê khai và nộp thuế tại Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Khánh Phong	TS. Bùi Hồng Điệp	
59	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng khi mua sắm tại Co.opmart Lý Thường Kiệt	Trần Nguyễn Minh Phúc	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	
60	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên đối với chất lượng dịch vụ đào tạo tại Khoa Y Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Trúc Phương	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	
61	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động đến quyết định mua sữa bột người lớn Vinamilk của người tiêu dùng tại hệ thống siêu thị Co.opmart Thành phố Hồ Chí Minh	Phan Thị Hoa Phụng	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	
62	Thạc sĩ	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên về chất lượng dịch vụ đào tạo của trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Huỳnh Sinh	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	
63	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của các Công ty vận tải hành khách du lịch: Nghiên cứu các doanh nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đặng Ngọc Tân	TS. Võ Tấn Phong	
64	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao động lực làm việc của cán bộ, công chức, người lao động tại ủy ban nhân dân Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thanh Thảo	TS. Kiều Xuân Hùng	
65	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức trong công tác cải cách hành chính tại Phường 19, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Hồng Thủy	PGS. TS. Nguyễn Đình Luận	
66	Thạc sĩ	Hỗ trợ phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn phát triển kinh tế hộ gia đình trên địa bàn Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Phan Thị Bích Thủy	TS. Vòng Thành Nam	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
67	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ nhà dưỡng lão dành cho người cao tuổi tại Thành phố Hồ Chí Minh	Phạm Chánh Trung	TS. Trần Thanh Toàn	
68	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao sự hài lòng về công việc của nhân viên tại Công ty Cổ phần Xây dựng và thương mại Green Word	Nguyễn Phương Uyên	TS. Võ Tấn Phong	
69	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao động lực làm việc của cán bộ không chuyên trách phường, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Bùi Thị Khánh Vân	TS. Trần Thanh Toàn	
70	Thạc sĩ	Đánh giá sự hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ hành chính công tại ủy ban nhân dân Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thanh Vân	GS. TS. Hoàng Thị Chính	
71	Thạc sĩ	Nâng cao công tác đào tạo nhân lực tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Thảo Cầm Viên Sài Gòn	Trương Thùy Vân	PGS.TS. Nguyễn Phú Tụ	
72	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động đến động lực làm việc của cán bộ công chức tại Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Ngô Quang Vinh	TS. Trần Thanh Toàn	
73	Thạc sĩ	Phát triển hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Chứng khoán Maybank - KIM ENG	Phạm Đức Bình	PGS.TS. Lê Thị Mận	
74	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 8	Nguyễn Linh Giang	PGS.TS. Lê Thị Mận	
75	Thạc sĩ	Rủi ro trong cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Ngô Minh Giang	PGS.TS. Lê Thị Mận	
76	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản tại công ty Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch	Trần Quốc Hùng	PGS.TS. Lê Thị Mận	
77	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ thẻ tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long	Nguyễn Thụy Quỳnh Hương	GS.TS. Nguyễn Thanh Tuyền	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
78	Thạc sĩ	Giải pháp tái cấu trúc nguồn vốn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty Xây dựng Sài Gòn - Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên	Trần Nhật Kỳ	GS.TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
79	Thạc sĩ	Rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Nguyễn Minh Lai	PGS.TS. Hoàng Thị Thanh Hằng	
80	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 9	Võ Thị Mai Lan	PGS.TS. Hoàng Thị Thanh Hằng	
81	Thạc sĩ	Thực trạng và giải pháp kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	Võ Thị Hồng Loan	TS. Vũ Thị Lợi	
82	Thạc sĩ	Rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn	Bùi Thị Ninh	PGS.TS. Hoàng Đức	
83	Thạc sĩ	Hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại Công ty Cổ phần Kinh doanh khí miền Nam	Lê Hồng Phú	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
84	Thạc sĩ	Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Huỳnh Anh Phú	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
85	Thạc sĩ	Phân tích hiệu quả hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần Tư vấn Thương mại Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	Trương Trúc Quyên	TS. Nguyễn Thị Nha	
86	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động của công ty Cổ phần VNG	Huỳnh Lê Thu Thảo	TS. Nguyễn Thị Nha	
87	Thạc sĩ	Chính sách tiền tệ và tỷ suất sinh lợi thị trường chứng khoán tại Việt Nam: Tiếp cận bằng kỹ thuật phân tích biến động GARCH	Phạm Thị Anh Thư	TS. Nguyễn Thanh Dương	
88	Thạc sĩ	Các nhân tố tác động đến đòn bẩy tài chính của các doanh nghiệp Đầu tư - Kinh doanh Bất động sản Việt Nam niêm yết trên Sàn chứng khoán	Phạm Thị Thu Thủy	TS. Nguyễn Thanh Dương	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
89	Thạc sĩ	Phát triển sản phẩm dịch vụ khách hàng nhân tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần á Châu	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
90	Thạc sĩ	Hiệu quả sử dụng chính sách nợ tại Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn giai đoạn 2014 - 2018	Bùi Thị Ánh Tuyết	TS. Nguyễn Thị Uyên Uyên	
91	Thạc sĩ	Giải pháp tăng cường quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp tại Chi cục thuế Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Hoàng Phương Uyên	TS. Lê Đình Hạc	
92	Thạc sĩ	Phát triển cho vay nhằm xóa đói giảm nghèo tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội Quận Bình Tân Thành phố Hồ Chí Minh	Mai Thị Hải Yến	TS. Lê Đình Hạc	
93	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại trường Đại học Văn Hiến	Nguyễn Viết Thúy An	PGS.TS. Trần Văn Tùng	
94	Thạc sĩ	Các nhân tố tác động đến tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ theo hướng quản trị rủi ro của các doanh nghiệp kinh doanh ngành dược tại Thành phố Hồ Chí Minh	Huỳnh Ngọc Vân Anh	PGS.TS. Trần Văn Tùng	
95	Thạc sĩ	Công tác kiểm soát chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước qua Kho bạc nhà nước Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Vũ Hồng Cường	TS. Lê Thị Thanh Hà	
96	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ phối hợp thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh	Đào Việt Hùng	TS. Huỳnh Tấn Dũng	
97	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế - Xây dựng Kiến trúc nhà	Nguyễn Thị Nhật Linh	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
98	Thạc sĩ	Phân tích báo cáo tình hình tài chính của công ty Cổ phần Bibica giai đoạn 2016 - 2018	Nguyễn Thị Cẩm Ly	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
99	Thạc sĩ	Các nhân tố tác động đến tổ chức công tác kế toán tại các trường Đại học Công lập theo cơ chế tự chủ tài chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Hải Lý	PGS.TS. Trần Văn Tùng	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
100	Thạc sĩ	Một số biện pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động tại công ty kế toán An Pha	Đoàn Cao Hoàng My	TS. Phạm Thị Phụng	
101	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Kho bạc nhà nước Quận 9 Thành phố Hồ Chí Minh	Đặng Thị Huỳnh Như	TS. Phạm Thị Phụng	
102	Thạc sĩ	Các nhân tố tác động đến vận dụng giá trị hợp lý theo chuẩn mực kế toán quốc tế trong các doanh nghiệp FDI trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Đỗ Thị Tuyết Nhung	PGS.TS. Trần Văn Tùng	
103	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán tại các văn phòng công chứng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Vũ Thị Quý	TS. Huỳnh Tấn Dũng	
104	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán tại các bệnh viện công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Thị Thủy Tiên	PGS.TS. Trần Văn Tùng	
105	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ trong công tác quản lý thu thuế tại Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Quan Tiến	TS. Phạm Thị Phụng	
106	Thạc sĩ	Phân tích tình hình tài chính của công ty Trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm nhân thọ AIA Việt Nam trong giai đoạn 2016 - 2018	Vũ Ngọc Phương Trâm	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
107	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng báo cáo tài chính của các công ty điện lực trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Lương Minh Tùng	TS. Lê Thị Thanh Hà	
108	Thạc sĩ	Nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HD Bank)	Nguyễn Phan Anh	PGS.TS. Nguyễn Phú Tụ	
109	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên kinh doanh tại Trung tâm kinh doanh Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Tuấn Anh	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	
110	Thạc sĩ	Quản trị mối quan hệ khách hàng tại Công ty Điện lực Thủ Đức: Thực trạng và giải pháp	Viên Hoàng Anh	TS. Nhan Cẩm Trí	
111	Thạc sĩ	Phát triển nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần cấp nước Trung An	Phan Thị Hồng Cẩm	TS. Nhan Cẩm Trí	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
112	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua sản phẩm của khách hàng tại Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam: nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Nguyệt Dung	PGS.TS. Nguyễn Phú Tụ	
113	Thạc sĩ	Những yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn kết với công việc của người lao động tại Xí nghiệp Truyền dẫn nước sạch	Nguyễn Thị Thùy Dương	PGS. TS. Đào Duy Huân	
114	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ thẻ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn	Nguyễn Thị Hằng	PGS. TS. Nguyễn Đình Luận	
115	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng tới động lực làm việc của nghiên cứu viên tại Viện kiểm nghiệm thuốc Thành phố Hồ Chí Minh	Hoàng Lê Hiếu Hạnh	PGS. TS. Đào Duy Huân	
116	Thạc sĩ	Những yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của hộ kinh doanh về chất lượng dịch vụ đăng ký kinh doanh tại Quận 6 - Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	PGS. TS. Đào Duy Huân	
117	Thạc sĩ	Đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với việc sử dụng dịch vụ hành chính công trên địa bàn Huyện Nhà Bè	Trần Thị Hồng Hạnh	PGS. TS. Nguyễn Hải Quang	
118	Thạc sĩ	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại Công ty Cổ phần Xây dựng Gia Thy	Phạm Văn Hậu	PGS. TS. Nguyễn Hải Quang	
119	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện quản lý thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công tại Chi cục thuế Quận Bình Thạnh	Trần Thị Thúy Hiền	TS. Trần Thanh Toàn	
120	Thạc sĩ	Nghiên cứu các yếu tố chất lượng dịch vụ tiền gửi ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thu Hiền	PGS. TS. Nguyễn Hải Quang	
121	Thạc sĩ	Quản trị nguồn nhân lực tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn	Nguyễn Thị Hồng Huệ	PGS. TS. Nguyễn Đình Luận	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
122	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao động lực làm việc cho giảng viên - nhân viên tại Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Điền Văn Hưng	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	
123	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam	Nguyễn Văn Hưng	PGS. TS. Nguyễn Hải Quang	
124	Thạc sĩ	Quản trị nguồn nhân lực tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xây lắp kỹ thuật Điện cơ Mạnh Tín	Vũ Thị Hương	GS.TS. Hoàng Thị Chinh	
125	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa dân tộc	Trần Thị An Lạc	GS.TS. Hoàng Thị Chinh	
126	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn	Huỳnh Ngọc Lan	TS. Phạm Ngọc Dường	
127	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng cá nhân đối với dịch vụ tiền gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc dân tại Thành phố Hồ Chí Minh	Võ Duy Lương	PGS. TS. Nguyễn Đình Luận	
128	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực tại Nhà hát nghệ thuật Phương Nam	Trần Chào Mừng	PGS. TS. Nguyễn Đình Luận	
129	Thạc sĩ	Giải pháp chống thất thu thuế giá trị gia tăng tại Chi cục thuế Quận Bình Thạnh	Lê Thanh Mỹ	TS. Trần Thanh Toàn	
130	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Tân Sơn Nhất	Trần Thị Huỳnh Nga	TS. Bùi Hồng Điệp	
131	Thạc sĩ	Xây dựng chiến lược kinh doanh của Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam giai đoạn 2020-2025	Nguyễn Tấn Nghĩa	GS.TS. Hoàng Thị Chinh	
132	Thạc sĩ	Giải pháp phát triển thị trường tại khu vực duyên hải miền Trung của Công ty Trách	Võ Thành Nhân	TS. Phan Thị Minh Châu	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
		nhiệm hữu hạn Nha khoa Thái Bình Dương			
133	Thạc sĩ	Giải pháp đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm may mặc Manhattan của công ty Việt Tiến tại thị trường Thành phố Hồ Chí Minh	Trương Hồng Nhật	TS. Phan Thị Minh Châu	
134	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ thẻ tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Phòng giao dịch Đakao	Nguyễn Thanh Phú	TS. Lưu Thanh Tâm	
135	Thạc sĩ	Các giải pháp hoàn thiện dịch vụ logistics hàng hóa quá cảnh tại Công ty Cổ phần Logistics Vinalink	Lê Yến Phương	TS. Lưu Thanh Tâm	
136	Thạc sĩ	Phát triển chuỗi giá trị du lịch bền vững Cù lao An Bình, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thanh Phương	TS. Lưu Thanh Tâm	
137	Thạc sĩ	Các nhân tố tác động đến ý định sử dụng Internet banking của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	Hồng Ngọc Minh Sang	TS. Bùi Hồng Điệp	
138	Thạc sĩ	Nâng cao năng lực cạnh tranh tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Tân Sơn Nhất	Đào Văn Sáng	TS. Bùi Hồng Điệp	
139	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty Trách nhiệm hữu hạn dịch vụ tư vấn quảng cáo Thanh niên Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2022	Trần Văn Duy Tân	TS. Vòng Thành Nam	
140	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác bán hàng tại Công ty cổ phần CVI Miền Nam	Nguyễn Công Thắng	TS. Vòng Thành Nam	
141	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động đến ý định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Tài chính thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Huy Thanh	TS. Phạm Văn Kiên	
142	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh dịch vụ pháp lý của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Trương Thành Thiện Thành phố Hồ Chí Minh	Trương Thành Thiện	TS. Vòng Thành Nam	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
143	Thạc sĩ	Ảnh hưởng của văn hóa doanh nghiệp đến sự hài lòng và cam kết gắn bó của nhân viên tại Công ty cổ phần đầu tư địa ốc Đại Quang Minh	Nguyễn Ngọc Thúy	TS. Phạm Văn Kiên	
144	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn	Trương Thị Thu Thủy	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	
145	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ online của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam: Nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh	Du Mỹ Trâm	TS. Võ Tấn Phong	
146	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ khách hàng online của khách hàng ngành điện: Nghiên cứu tại tỉnh Sóc Trăng	Nguyễn Thị Quế Trân	TS. Võ Tấn Phong	
147	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên thuộc các ngành kinh tế của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Đức Trung	TS. Võ Tấn Phong	
148	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định gửi tiền của khách hàng cá nhân tại Agribank - Chi nhánh Đông Sài Gòn	Nguyễn Văn Trung	PGS. TS. Nguyễn Đình Luận	
149	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân tham quan Công viên Lịch sử Văn hóa Dân tộc	Trần Văn Trung	TS. Lê Quang Hùng	
150	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên khối văn phòng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam Petrolimex	Vũ Đình Tuấn	TS. Lê Quang Hùng	
151	Thạc sĩ	Các nhân tố tác động đến động lực làm việc của công chức tại Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Thế Vũ	TS. Lê Quang Hùng	
152	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến căng thẳng công việc của đội ngũ công nhân lắp ráp ô tô tại Tổng công ty cơ khí giao thông vận tải Sài	Võ Kim Yến	TS. Phạm Văn Kiên	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
		Gòn - Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (Samco)			
153	Thạc sĩ	Giải pháp hạn chế nợ xấu tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bến Nghé	Nguyễn Ngọc An	GS. TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
154	Thạc sĩ	Phân tích các nhân tố tác động đến hoạt động cho vay khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Thủ Đức	Nguyễn Tuấn Anh	TS. Nguyễn Thanh Dương	
155	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng cho vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Nhà Bè và Quận 7	Đoàn Hải Bình	PGS.TS. Lê Thị Mận	
156	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Công Thương	Lê Trung Cang	GS. TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
157	Thạc sĩ	Rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam Chi nhánh Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh	Đào Chiêu	PGS. TS. Lê Thị Mận	
158	Thạc sĩ	Hạn chế rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bến Nghé	Vũ Minh Đức	PGS. TS. Lê Thị Mận	
159	Thạc sĩ	Cho vay giải quyết việc làm tại Ngân hàng Chính sách xã hội Quận Bình Tân	Võ Thị Thu Hằng	PGS. TS. Lê Thị Mận	
160	Thạc sĩ	Hạn chế rủi ro tín dụng khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	Nguyễn Đắc Hiệp	PGS. TS. Lê Thị Mận	
161	Thạc sĩ	Chất lượng tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam thành phố Hồ Chí Minh	Trần Thị Bích Hồng	PGS. TS. Hoàng Thị Thanh Hằng	
162	Thạc sĩ	Hạn chế rủi ro tín dụng tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Thanh Hương	GS.TS Nguyễn Thanh Tuyền	
163	Thạc sĩ	Hoạt động cho vay doanh nghiệp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bến Nghé	Nguyễn Tiến Lộc	PGS. TS. Hoàng Thị Thanh Hằng	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
164	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Thành phố Hồ Chí Minh	Trịnh Quân Minh	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
165	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ phi tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 9	Lê Thị Nguyệt Quế	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
166	Thạc sĩ	Giải pháp phát triển nghiệp vụ bảo lãnh tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Quang Trung	Nhâm Thị Nguyệt Quế	PGS. TS. Hoàng Thị Thanh Hằng	
167	Thạc sĩ	Định giá công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh theo phương pháp thu nhập	Ngô Thị Thanh Tâm	TS. Nguyễn Thị Uyên Uyên	
168	Thạc sĩ	Nghiên cứu về đầu tư và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam	Nguyễn Công Thành	TS. Nguyễn Thị Nha	
169	Thạc sĩ	Phân tích hiệu quả sử dụng vốn tại Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Shinhan Việt Nam	Mai Phương Thảo	TS. Nguyễn Thị Nha	
170	Thạc sĩ	Tái cấu trúc tài chính nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tại Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả	Phạm Công Thìn	TS. Nguyễn Thị Uyên Uyên	
171	Thạc sĩ	Cấu trúc vốn và hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp bất động sản niêm yết tại Việt Nam	Phùng Trường Thịnh	TS. Lê Đình Hạc	
172	Thạc sĩ	Các nhân tố tác động đến hoạt động cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Gia Định	Nguyễn Thị Cẩm Thúy	GS. TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
173	Thạc sĩ	Giải pháp hạn chế rủi ro trong thanh toán điện tử của Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh	Bùi Nhật Toàn	GS. TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
174	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng thẩm định tín dụng tại Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HDSAIGON	Trần Ngọc Bích Trâm	TS. Nguyễn Thị Nha	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
175	Thạc sĩ	Chất lượng dịch vụ huy động vốn tiền gửi đối với khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn	Nguyễn Phạm Thanh Trúc	TS. Lê Đình Hạc	
176	Thạc sĩ	Kiểm tra thuế thu nhập doanh nghiệp tại Chi cục thuế Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Hồng Vân	TS. Nguyễn Thanh Dương	
177	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Thống Nhất	Nguyễn Tường Vinh	TS. Lê Đình Hạc	
178	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin kế toán trên báo cáo tài chính của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên	Nguyễn Thị Bảo Châu	PGS.TS. Trần Văn Tùng	
179	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức kế toán quản trị tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Tuyết Loan	PGS.TS. Trần Văn Tùng	
180	Thạc sĩ	Hệ thống kiểm soát nội bộ tại Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân	Nguyễn Thanh Nhã Thy	TS. Lê Thị Thanh Hà	
181	Thạc sĩ	Hoàn thiện Quản trị rủi ro tín dụng tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thủ Thiêm	Nguyễn Tuấn Anh	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	
182	Thạc sĩ	Sự hài lòng của khách hàng đối với chất lượng dịch vụ y tế tại Trung tâm Cấp cứu 115 thành phố Hồ Chí Minh	Trần Thị Ánh	TS. Trần Thị Trang	
183	Thạc sĩ	Nâng cao năng lực cạnh tranh tại Công ty TNHH Khí Hóa Lông Việt Nam - VT GAS	Mai Văn Bình	GS. TS. Hoàng Thị Chính	
184	Thạc sĩ	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Hàm Nghi.	Hà Thị Thanh Châu	TS. Lưu Thanh Tâm	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
185	Thạc sĩ	Đánh giá sự hài lòng của khách hàng về chất lượng in tại Công ty Cổ phần In Trần Phú	Đặng Ngọc Chính	PGS.TS Nguyễn Đình Luận	
186	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của doanh nghiệp sử dụng dịch vụ nộp thuế trực tuyến tại Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Viết Cường	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	
187	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn bó của người lao động tại công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Cây Xanh Thành phố Hồ Chí Minh	Vũ Thị Điệp	TS. Nguyễn Văn Tiến	
188	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện quản trị năng lượng các nhà máy sản xuất nước thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	Lê Phước Dư	PGS.TS. Nguyễn Hải Quang	
189	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác quản trị rủi ro đối với hệ thống công nghệ thông tin tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam	Lê Đại Dương	PGS.TS Nguyễn Hải Quang	
190	Thạc sĩ	Nghiên cứu hành vi của người tiêu dùng đối với việc mua xe hơi hạng sang thương hiệu Audi tại thị trường Việt Nam	Lê Thành Duyên	TS. Phạm Văn Kiên	
191	Thạc sĩ	Các yếu tố quyết định đến sự thành công của việc thuê ngoài nhân sự của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Minh Hà	TS. Kiều Xuân Hùng	
192	Thạc sĩ	Đánh giá sự hài lòng của khách tham quan đối với chất lượng dịch vụ tại Bảo tàng Chứng tích chiến tranh	Trần Thị Ngọc Hà	GS.TS Hoàng Thị Chinh	
193	Thạc sĩ	Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 2	Trần Thị Thu Hoài	PGS.TS. Nguyễn Phú Tụ	
194	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Đức Khánh	PGS.TS Nguyễn Đình Luận	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
195	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao động lực làm việc cho nhân viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên chuyển phát nhanh Thuận Phong - Chi nhánh Biên Hòa	Đặng Trường Khánh	TS. Bùi Hồng Điệp	
196	Thạc sĩ	Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	Hoàng Thị Lan	TS. Bùi Hồng Điệp	
197	Thạc sĩ	Quản trị mối quan hệ với đối tác doanh nghiệp của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Kim Loan	TS. Nhan Cẩm Trí	
198	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực làm công tác thi đua, khen thưởng tại Ban Thi đua - khen thưởng Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn My Loan	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	
199	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động đến sự hài lòng của doanh nghiệp về dịch vụ kê khai nộp thuế điện tử tại chi cục thuế Quận Bình Thạnh	Lê Sĩ Lý	TS. Phạm Văn Kiên	
200	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi mua sắm ngẫu hứng các sản phẩm thời trang qua các kênh trực tuyến tại khu vực Hồ Chí Minh	Phan Hồ Hoàng My	TS. Phạm Văn Kiên	
201	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua sắm trực tuyến của khách hàng đối với thực phẩm chức năng: Nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Minh Ngọc	TS. Võ Tấn Phong	
202	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng công chức làm việc tại Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.	Trương Thị Minh Nguyệt	TS. Trần Thanh Toàn	
203	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Trường Đại học Phòng cháy Chữa cháy	Bùi Thị Nhật	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	
204	Thạc sĩ	Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty Cổ phần In số 7, Thành phố Hồ Chí Minh	Võ Nhật Quang	TS. Vòng Thành Nam	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
205	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả kinh doanh tại Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV)	Nguyễn Nam Thái	TS. Vòng Thành Nam	
206	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nhân sự tại Sở Thông tin và Truyền thông Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Trí Thanh	PGS. TS. Nguyễn Phú Tụ	
207	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nội thất TH Sài Gòn	Huỳnh Phú Thanh	TS. Nguyễn Văn Tiến	
208	Thạc sĩ	Nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ hành chính công tại Ủy ban Nhân dân phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.	Huỳnh Phương Thảo	TS. Nguyễn Văn Tiến	
209	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại công ty Cổ phần Cao su Thành phố Hồ Chí Minh (HR-CORP)	Vũ Thị Thảo	TS. Lê Quang Hùng	
210	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ Hội phụ nữ trên địa bàn quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh	Bùi Thị Ngọc Thủy	PGS.TS. Nguyễn Đình Luận	
211	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh (UEF) của sinh viên.	Võ Minh Tiến	TS. Lưu Thanh Tâm	
212	Thạc sĩ	Hoàn thành chiến lược kinh doanh của Công ty Dệt may 7 - Quận 7 giai đoạn 2021 - 2025	Nguyễn Đăng Minh Trí	PGS.TS Nguyễn Đình Luận	
213	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên của Trung tâm Giáo dục thường xuyên Thanh niên xung phong	Ngô Minh Triều	PGS.TS Nguyễn Đình Luận	
214	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ thẩm định giá của Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá miền Nam (SIVC)	Trà Huỳnh Thanh Trúc	TS. Trần Thị Trang	
215	Thạc sĩ	Các nhân tố tác động đến sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ thanh toán trực tuyến bằng thẻ do Eximbank phát hành	Nguyễn Thành Trung	TS. Trần Thị Trang	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
216	Thạc sĩ	Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh An Giang	Nguyễn Thị Cẩm Tú	GS.TS Hoàng Thị Chinh	
217	Thạc sĩ	Xây dựng hệ thống trung tâm logistics nhằm phát triển ngành logistics của Thành phố Hồ Chí Minh	Trần Minh Tuấn	TS. Nhan Cẩm Trí	
218	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh	Lại Doãn Anh Tuấn	TS. Bùi Hồng Diệp	
219	Thạc sĩ	Nâng cao năng lực cạnh tranh trong đấu thầu Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng RICONs	Nguyễn Doãn Tùng	TS. Trần Thanh Toàn	
220	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến hình ảnh thương hiệu Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM trong tâm trí sinh viên chính quy	Phạm Xuân Vương	PGS.TS Nguyễn Hải Quang	
221	Thạc sĩ	Đánh giá sự gắn kết với công việc của trình dược viên tại công ty TNHH Dược phẩm Servier (Việt Nam)	Lê Hải Yến	TS. Trần Thanh Toàn	
222	Thạc sĩ	Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hiệp Phước	Mai Văn Cương	GS. TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
223	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương	Văn Tiến Đạt	GS.TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
224	Thạc sĩ	Hạn chế rủi ro trong hoạt động hải quan đối với hàng xuất, nhập khẩu tại Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh	Ngô Chí Định	PGS. TS. Lê Thị Mận	
225	Thạc sĩ	Phát triển cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hiệp Phước	Nguyễn Phước Dư	PGS. TS. Lê Thị Mận	
226	Thạc sĩ	Phát triển cho vay tiêu dùng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á - Chi nhánh Thuận An	Lê Phi Hoan	PGS. TS. Hoàng Thị Thanh Hằng	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
227	Thạc sĩ	Cấu trúc vốn và hiệu quả hoạt động của các công ty cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam và tác động điều tiết của vốn sở hữu nhà nước	Trần Lê Khang	GS. TS. Nguyễn Thanh Tuyền	
228	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả huy động vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 9	Nguyễn Thị Tố Loan	TS. Nguyễn Thị Nha	
229	Thạc sĩ	Hạn chế rủi ro khối tín dụng khối khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Quận 9	Nguyễn Duy Luân	TS. Nguyễn Thị Nha	
230	Thạc sĩ	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng năng lực cạnh tranh của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam	Nguyễn Đức Trí Nhân	PGS. TS. Hoàng Thị Thanh Hằng	
231	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Thương mại tại Việt Nam	Nguyễn Quốc Quang	PGS. TS. Hoàng Thị Thanh Hằng	
232	Thạc sĩ	Các nhân tố tác động rủi ro tín dụng của Ngân hàng Thương mại tại Việt Nam	Nguyễn Văn Thắng	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
233	Thạc sĩ	Hoạt động cho vay cá nhân tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Tỉnh Bình Phước	Nguyễn Văn Thành	TS. Lâm Thị Hồng Hoa	
234	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hiệp Phước	Nguyễn Diên Toàn	TS. Lê Đình Hạc	
235	Thạc sĩ	Tái cấu trúc ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam	Nguyễn Đình Tuân	TS. Lê Đình Hạc	
236	Thạc sĩ	Hạn chế nợ xấu trong cho vay khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bến Nghé, Thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Ngọc Tuyết	PGS. TS. Hoàng Đức	
III	Cử nhân				

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
1	Cử nhân	Tác động của đại dịch covid-19 và cơ hội của Việt Nam trước xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu	Phan Lê Vạn Lộc	TS. Nguyễn Anh Duy	
2	Cử nhân	Hoàn thiện công tác Marketing 7P tại công ty TNHH MrSpeedy	Ứng Mỹ Trinh	TS. Nhan Cẩm Trí	
3	Cử nhân	Ứng dụng công nghệ vào việc đẩy mạnh hiệu quả sales logistics tại công ty giao nhận vận tải quốc tế Lacco	Nguyễn Thị Như Huyền	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	
4	Cử nhân	Giải pháp nâng cao dịch vụ quá cảnh hàng hóa Việt Nam - Cambodia tại cửa khẩu Mộc Bài	Lê Thanh Chung	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	
5	Cử nhân	Phân tích Hàng rào phi thuế quan đối với nông sản xuất khẩu của Việt Nam sang EU - Cơ hội và Thách thức cho doanh nghiệp XNK Việt Nam	Nguyễn Lương Kiều Hạnh	TS. Nguyễn Anh Duy	
6	Cử nhân	Tối ưu hoá chi phí vận tải hàng hoá đường bộ tại Việt Nam	Nguyễn Thị Kim Thoa	ThS. Lưu Hoàng Thiện Minh	
7	Cử nhân	Hoa quả Việt Nam vượt qua các rào cản của thị trường EU để tận dụng cơ hội từ EVFTA	Trần Nhật Minh	TS. Nguyễn Anh Duy	
8	Cử nhân	Nâng cao chất lượng và hình ảnh thương hiệu để phát triển thị trường nội địa cho dòng gạo cao sản "ST24"	Lý Hưng Bảo	ThS. Lưu Hoàng Thiện Minh	
9	Cử nhân	Xây dựng chiến lược Marketing - Mix cho các sản phẩm Bảo vệ môi trường - Áp dụng cho dự án khởi nghiệp Bao bì tự hủy từ tinh bột khoai tây	Đặng Nguyễn Xuân Trọng	TS. Nhan Cẩm Trí	
10	Cử nhân	Thực trạng và giải pháp kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm tàu thủy nội địa và tàu biển tại công ty bảo hiểm BSH Bến Thành	Lê Ngọc Bảo Trân	GS.TS. Hoàng Thị Chính	
11	Cử nhân	Phân tích thực trạng về hoạt động kinh doanh nhập khẩu bằng đường biển tại công ty TNHH vận chuyển VSC và các giải pháp hoàn thiện	Phạm Dương Mỹ Duyên	GS.TS. Hoàng Thị Chính	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
12	Cử nhân	Ứng dụng công nghệ Blockchain trong thanh toán tín dụng thư (L/C) trên thế giới và cơ hội cho Việt Nam	Nguyễn Thanh Hiền	GS.TS. Hoàng Thị Chính	
13	Cử nhân	Giải pháp hoàn thiện quy trình nhập khẩu hàng hoá bằng đường biển tại công ty TNHH Asama.	Đặng Thị Thảo Nguyên	GS.TS. Hoàng Thị Chính	
14	Cử nhân	Đánh giá hoạt động điều hành vận tải đường bộ của công ty TNHH Nestle Việt Nam tại trung tâm phân phối Long Bình và những giải pháp nâng cao hiệu quả	Nguyễn Thùy Ái Nhi	GS.TS. Hoàng Thị Chính	
15	Cử nhân	Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty TNHH Công nghệ mạng Sao Kim (Ventech) so với đối thủ nước ngoài trên thị trường nội địa	Châu Ngọc Tường Vân	GS.TS. Hoàng Thị Chính	
16	Cử nhân	Ảnh hưởng Covid-19 đến chuỗi cung ứng và xu hướng phục hồi tại ASEAN nói chung và Việt Nam nói riêng	Trần Thị Giác Tánh	ThS. Phan Nguyễn Xuân Mai	
17	Cử nhân	Nâng cao hiệu quả nghiệp vụ tín dụng chứng từ tại ngân hàng ACB	Nguyễn Thị Mỹ Nhân	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	
18	Cử nhân	Triển vọng xuất khẩu nông sản Việt Nam sang thị trường Châu Âu sau khi ký hiệp định EVFTA	Nguyễn Thị Mỹ Dung	TS. Nguyễn Anh Duy	
19	Cử nhân	Hoạt động xuất nhập khẩu thuốc lá của Công ty Vina BAT: Thực trạng và giải pháp	Huỳnh Thị Thanh Trúc	GS.TS. Hoàng Thị Chính	
20	Cử nhân	Tác động của Covid-19 đến hoạt động xuất khẩu mặt hàng y tế của Việt Nam	Nguyễn Ngọc Thụy Vy	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	
21	Cử nhân	Phân tích lợi thế của Việt Nam trong việc sản xuất khẩu trang y tế và các sản phẩm thay thế trong đại dịch COVID-19	Lê Gia Nguyễn	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	
22	Cử nhân	Giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh giao nhận vận tải hàng lẻ của công ty Vinalink	Nguyễn Lê Ngọc Ánh	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	
23	Cử nhân	Xuất khẩu cá ngừ đại dương của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản trong thời kỳ dịch Covid-19	Nguyễn Phạm Minh Khánh	ThS. Phan Nguyễn Xuân Mai	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
24	Cử nhân	Cơ hội xúc tiến, xuất khẩu thủy sản qua thị trường EU trong khuôn khổ hiệp định EVTA mà Việt Nam tham gia	Lâm Tùng Phương Uyên	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	
25	Cử nhân	Nâng cao hiệu quả marketing tại công ty TNHH Chuyển phát nhanh DHL - VNPT trong mùa dịch Covid 19	Từ Nguyễn Thanh Thảo	ThS. Nguyễn Thái Hà	
26	Cử nhân	Phát triển ngành công nghiệp phụ trợ cho ngành dệt may của Việt Nam	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	ThS. Lê Nguyễn Thành Đồng	
27	Cử nhân	Các giải pháp nhằm tối ưu hóa thời gian tàu nằm ở bến cầu tàu tại cảng Tân Cảng - Cát Lái	Hoàng Anh Đạt	ThS. Nguyễn Thái Hà	
28	Cử nhân	Hạn chế rủi ro trong thanh toán quốc tế theo hình thức tín dụng tại ngân hàng TMCP Á Châu - PGD Tân Định	Nguyễn Ngọc Kim Chi	ThS. Nguyễn Thái Hà	
29	Cử nhân	Tận dụng lợi thế của Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc nhằm đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản của Việt Nam	Phan Đức Dũng	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	
30	Cử nhân	Xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang EU và tác động của hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) lên xuất khẩu thủy sản	Lê Minh Anh	ThS. Nguyễn Trần Lê	
31	Cử nhân	Hoàn thiện kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH kiểm toán Việt & Co	Nguyễn Thị Thiên Kim	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
32	Cử nhân	Hoàn thiện quy trình tìm hiểu khách hàng và lập kế hoạch kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH kiểm toán Việt & Co	Nguyễn Phạm Thùy Anh	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
33	Cử nhân	Tác động của việc chuyển đổi từ hóa đơn giấy sang hóa đơn điện tử đến các bên liên quan	Bùi Thị Thanh Huyền	ThS. Nguyễn Hoàng Phương	
34	Cử nhân	Hoàn thiện quy trình kiểm toán các khoản ước tính kế toán trong quy trình kiểm toán	Lý Thị Mỹ Trâm	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
		báo cáo tài chính tại Công ty TNHH kiểm toán Việt & Co			
35	Cử nhân	Phân tích thực trạng quy trình kiểm toán lương và các khoản trích theo lương tại công ty TNHH Kiểm toán Việt & Co áp dụng cho khách hàng công ty ABCD	Nguyễn Lâm Phương Ngân	TS. Hà Thị Thủy	
36	Cử nhân	Biện pháp phòng vệ thương mại bằng phi thuế quan lý luận và thực tiễn	Phan Tấn Lộc	ThS. Phó Hưng Bình	
37	Cử nhân	Lợi ích và bất lợi của Việt Nam khi tham gia Công ước Vienna 1980	Hoàng Quan Kha	ThS. Bùi Thị Hồng Ninh	
38	Cử nhân	Công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài thương mại tại Việt Nam	Phan Hoàng Phi	PGS. Dương Anh Sơn	
39	Cử nhân	Giải quyết tranh chấp lao động theo pháp luật lao động Việt Nam hiện nay	Trần Tường Vy	PGS. Dương Anh Sơn	
40	Cử nhân	Vấn đề cách ly và cấp dưỡng cho nạn nhân bị bạo hành gia đình	Nguyễn Hoàng Minh Thiên	ThS. Phó Hưng Bình	
41	Cử nhân	Pháp luật về hoạt động khuyến mại tại Việt Nam	Đỗ Ngọc Kim Chi	THS. Phạm Hương Quỳnh	
42	Cử nhân	Pháp luật về kiểm soát mô hình kinh doanh đa cấp ở Việt Nam	Nguyễn Ngọc Yến Vy	ThS. Phạm Hương Quỳnh	
43	Cử nhân	Một số biện pháp giảm thất thu thuế thu nhập cá nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Minh Anh	ThS. Vũ Anh Sao	
44	Cử nhân	Hợp đồng vô hiệu do vi phạm về hình thức	Nguyễn Tiến Sơn Lâm	ThS. Vũ Anh Sao	
45	Cử nhân	Đo lường sức khỏe thương hiệu đối với cửa hàng tiện lợi tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Mai Anh	ThS. Lý Đan Thanh	
46	Cử nhân	Vlog - giải pháp truyền thông cho du lịch Việt Nam	Nguyễn Hữu Đăng Thế	TS. Phan Bảo Giang	
47	Cử nhân	Xây dựng kế hoạch Marketing online cho thương hiệu Lolita	Dương Khang	ThS. Vũ Mộng Lân	
48	Cử nhân	Phân tích chiến lược truyền thông các video ca nhạc Việt có xu hướng hoài cổ phát hành từ tháng 05/2019 tới tháng 05/2020	Nguyễn Hoàng Mai Hương	TS. Nguyễn Thị Thắm	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
49	Cử nhân	Phân tích chiến lược truyền thông marketing tích hợp của Công ty cổ phần hàng tiêu dùng Masan giai đoạn 2007 - 2016	Nguyễn Lê Khánh Linh	TS. Nguyễn Thị Thắm	
50	Cử nhân	Phát triển hoạt động PR các sản phẩm phim có yếu tố lịch sử cho sinh viên ở TP.HCM	Nguyễn Quốc Luông	ThS. Hoàng Mi	
51	Cử nhân	Tác động của việc sử dụng mạng xã hội đến hành vi đọc của sinh viên TP.HCM	Trương Ai Nghi	ThS. Hoàng Mi	
52	Cử nhân	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tương tác khách hàng của những cộng đồng thương hiệu trên mạng xã hội: trường hợp các công ty bia tại Việt Nam	Trịnh Thị Vy Phương	TS. Phan Bảo Giang	
53	Cử nhân	Nâng cao tính văn hóa Việt trong các chương trình Gameshow	Lý Hạ Nghi	PGS. Hoàng Thị Hồng Hà	
54	Cử nhân	Tính khách quan của báo chí Hoa Kỳ khi đưa tin về phong trào Black lives Matter	Dương Ngọc Trinh	TS. Nguyễn Thị Thắm	
55	Cử nhân	Xây dựng kế hoạch đẩy mạnh gắn kết nhân viên thế hệ Z tại khối kinh doanh Zalo Group (VNG Corporation) năm 2021	Nguyễn Lê Huệ Dung	ThS. Văn Thị Bích Ty	
56	Cử nhân	Xây dựng mô hình PR nội bộ công ty CNTT tại TP.HCM: góc nhìn từ công ty KMS Technology	Võ Mỹ Diệu	ThS. Hoàng Mi	
57	Cử nhân	Giải pháp hoàn thiện dịch vụ chăm sóc khách hàng thành viên thường xuyên của Khách sạn Pullman Saigon Centre	Phạm Mai Uyên Phương	ThS. Dương Bảo Trung	
58	Cử nhân	Nâng cao chất lượng dịch vụ và cơ sở vật chất của Khách sạn Rex Hotel Saigon	Trần Tùng Minh	ThS. Dương Bảo Trung	
59	Cử nhân	Phần mềm NGB OSS - Giải pháp cho quản trị khách sạn tại TP.HCM	Trần Huệ Uyên	ThS. Lê Thế Hiền	
60	Cử nhân	Giải pháp hoàn thiện quy trình nghiệp vụ Bộ phận Lễ tân tại Khách sạn Kim Đô	Nguyễn Vũ Bảo Hân	ThS. Nguyễn Thị Kim Thoại	
61	Cử nhân	Hoàn thiện chất lượng dịch vụ của Bộ phận Buồng tại Khách sạn Thiên Hồng	Lê Quang Đức	ThS. Nguyễn Thị Kim Thoại	
62	Cử nhân	Xây dựng giải pháp phát triển thị trường dịch vụ chia sẻ nhà ở tại Việt Nam	Đặng Lê Thùy Trang	ThS. Nguyễn Thị Kim Thoại	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
63	Cử nhân	Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ tại bộ phận Business Center của khách sạn Sheraton	Trần Lê Thảo Vy	ThS. Nguyễn Vương Hoài Thảo	
64	Cử nhân	Các yếu tố ảnh hưởng chất lượng dịch vụ tại nhà hàng The Log của trung tâm tổ chức hội nghị, hội thảo Gem Center	Trần Hạ An	ThS. Nguyễn Vương Hoài Thảo	
65	Cử nhân	Giải pháp nâng cao động lực làm việc của nhân viên tại nhà hàng Le Padam - Cheese bar	Nguyễn Lê Minh Tâm	ThS. Ngô Thanh Phương Quỳnh	
66	Cử nhân	Giải pháp nâng cao động lực làm việc của nhân viên tại bộ phận Banquet, Khách sạn New World Sài Gòn	Nguyễn Trương Ngọc Tỷ	ThS. Ngô Thanh Phương Quỳnh	
67	Cử nhân	Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác thu hút và giữ chân đội ngũ nhân sự thuộc thế hệ Gen-Y tại công ty cổ phần Navigos Group	Vòng Thị Yến Nhi	ThS. Đặng Thanh Thủy	
68	Cử nhân	Xu hướng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong tuyển dụng-một số giải pháp cho các doanh nghiệp tại Việt Nam	Nguyễn Huỳnh Vân Anh	ThS. Đặng Thanh Thủy	
69	Cử nhân	Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo trực tuyến cho đội ngũ nhân sự tại công ty Navigos Group	Nguyễn Đặng Tú Uyên	ThS. Đặng Thanh Thủy	
70	Cử nhân	Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác tuyển dụng nhân sự tại công ty TNHH tin học Đại Phát	Đỗ Hoàng Ngọc Quyên	ThS. Đặng Thanh Thủy	
71	Cử nhân	Một số giải pháp cải thiện hoạt động bán hàng của công ty cổ phần đầu tư giáo dục và phát triển nguồn lực quốc tế Pasal	Lê Thị Kim Ngân	ThS. Tăng Mỹ Hà	
72	Cử nhân	Xây dựng chiến lược Marketing Online ở Phương Nam Resort	Nguyễn Thị Thu Thảo	ThS. Nguyễn Tiên Hùng	
73	Cử nhân	Phân tích hành vi tiêu dùng gạo hữu cơ của khách hàng tại công ty nông nghiệp GAP	Nông Văn Phước	TS. Huỳnh Nhựt Nghĩa	
74	Cử nhân	Phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp cho lộ trình phát triển nghề nghiệp của nhân viên pha chế khối nhà hàng	Lê Nguyễn Minh Hiền	ThS. Đặng Thanh Thủy	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
		Starbucks thuộc công ty thực phẩm và nước giải khát Ý Tường Việt			
75	Cử nhân	Tìm hiểu thực trạng và đề xuất giải pháp chiến lược tư vấn cho dịch vụ Bancassurance tại khu vực TP.HCM	Phạm Thị Quỳnh Thi	ThS. Lý Đan Thanh	
76	Cử nhân	Những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn mua sản phẩm của công ty BSH	Lê Vĩnh Thịnh	TS. Huỳnh Nhựt Nghĩa	
77	Cử nhân	Phân tích quy trình thiết lập giá đối với Sale SOC tại hãng tàu Regional Container Lines Việt Nam	Nguyễn Thị Như Ngọc	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	
78	Cử nhân	Một số giải pháp phát triển thị trường được phẩm sang Campuchia	Nguyễn Võ Chúc Tiên	TS. Huỳnh Nhựt Nghĩa	
79	Cử nhân	Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – chi nhánh Chợ Lớn – Phòng giao dịch An Đông	Dương Đức Đông	ThS. Nguyễn Phạm Hải Hà	
80	Cử nhân	Các vấn đề phát âm của người học tham gia các khóa học giao tiếp tại Trung tâm Anh ngữ Leecam	Nguyễn Võ Trung Quân	TS. Phạm Huy Cường	
81	Cử nhân	Các khó khăn sinh viên chuyên ngữ năm hai trường Đại học Kinh tế - Tài Chính TP Hồ Chí Minh gặp phải khi học kỹ năng nói	Trần Lê Nguyên Phương	TS. Phạm Huy Cường	
82	Cử nhân	Các khó khăn sinh viên không chuyên ngữ trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP Hồ Chí Minh gặp phải trong việc phát âm tiếng Anh	Nguyễn Minh Anh	TS. Lê Xuân Quỳnh	
83	Cử nhân	Các khó khăn và giải pháp cho sinh viên không chuyên ngữ trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP Hồ Chí Minh khi học kỹ năng nói	Trần Uyên My	ThS. Võ Thị Phương Linh	
84	Cử nhân	Tìm hiểu việc sử dụng tổ hợp từ trong việc viết tiểu luận của sinh viên chuyên ngữ trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP Hồ Chí Minh	Bùi Thanh Nhân	TS. Phạm Huy Cường	
85	Cử nhân	Các thách thức mà sinh viên chuyên ngữ trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP Hồ	Bùi Trần Hồng Ân	ThS. Trần Thanh Trúc	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
		Chí Minh gặp phải trong việc dịch các tác phẩm văn học Anh Mỹ và báo chí			
86	Cử nhân	Tìm hiểu các thách thức sinh viên năm I trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP Hồ Chí Minh gặp phải trong việc phát âm tiếng Anh	Nguyễn Thị Kim Ngân	TS. Phạm Huy Cường	
87	Cử nhân	Các khó khăn sinh viên chuyên ngữ trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP Hồ Chí Minh gặp phải trong việc viết đề tài nghiên cứu	Tạ Thị Hòa Phương	ThS. Nguyễn Đình Tuấn	
88	Cử nhân	Quản trị rủi ro tín dụng trong cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa tại trung tâm SME - Gia Định - Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Ngô Huỳnh Lan Chi	ThS. Nguyễn Phạm Hải Hà	
89	Cử nhân	Nghiên cứu hoạt động cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ của ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng - chi nhánh Gia Định	Lâm Bảo Trân	ThS. Nguyễn Tiến Hùng	
90	Cử nhân	Thực trạng và giải pháp mở rộng cho vay mua nhà tại ngân hàng TMCP Á Châu ACB - PGD Bắc Hải	Võ Thị Nhã Trân	ThS. Tăng Mỹ Sang	
91	Cử nhân	Khai thác và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên nhằm góp phần phát triển du lịch sinh thái tỉnh Đắk Nông	Nguyễn Thị Thùy Trang	ThS. Nguyễn Thị Kim Thoại	
92	Cử nhân	Khai thác giá trị văn hóa Chăm đặc sắc trong phát triển sản phẩm du lịch tại tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận, Khánh Hòa.	Nguyễn Thành Đạt	ThS. Nguyễn Thị Kim Thoại	
93	Cử nhân	Nghiên cứu phát triển sản phẩm tour du lịch văn hoá - lịch sử Sài Gòn	Đỗ Đăng Khoa	ThS. Lê Thế Hiền	
94	Cử nhân	Ứng dụng Internet of things vào chuỗi cung ứng lạnh để nâng cao hiệu quả vận tải container	Phạm Nguyễn Khả Hân	ThS. Lưu Hoàng Thiện Minh	
95	Cử nhân	Biện pháp nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của dịch vụ Logistics tại Công ty TNHH MTV giao nhận Gấu Trúc Toàn Cầu	Tô Thúy Vi	GS.TS. Hoàng Thị Chính	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
96	Cử nhân	Ứng dụng công nghệ vào việc đẩy mạnh hiệu quả phát triển kinh doanh đại lý tại Công ty CP giao nhận tiếp vận quốc tế	Lê Nguyên Anh	ThS. Nguyễn Thái Hà	
97	Cử nhân	Nâng cao giá trị xuất khẩu trái dừa Việt Nam sang thị trường EU sau hiệp định EVFTA	Lê Minh Hiếu	TS. Nhan Cẩm Trí	
98	Cử nhân	Đánh giá giá trị cảm nhận của khách hàng về thương hiệu Guardian tại Công Ty TNHH MTV Thương Mại Và Đầu Tư Liên Á Châu	Trương Nguyễn Diễm Linh	TS. Huỳnh Nhựt Nghĩa	
99	Cử nhân	Ứng dụng mô hình Uppsala vào việc xây dựng chiến lược đầu tư quốc tế: Nghiên cứu trường hợp Viettel	Võ Thị Phương Vy	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	
100	Cử nhân	Thực trạng xuất khẩu thủy sản Việt Nam trong bối cảnh Việt Nam tham gia hiệp định EVFTA	Đặng Văn Tài	TS. Nhan Cẩm Trí	
101	Cử nhân	Sự tác động của đại dịch Covid-19 đến việc nhập khẩu chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh đối với các doanh nghiệp tại Việt Nam	Trương Ngọc Minh Khánh	ThS. Đặng Thanh Thủy	
102	Cử nhân	Phân tích về thương mại điện tử Việt Nam tại các DNNVV và Giải pháp bán hàng qua kênh Amazon	Khiếu Phương Linh	TS. Nguyễn Anh Duy	
103	Cử nhân	Cơ hội và Thách thức tận dụng sự dịch chuyển đầu tư và cơ hội của Việt Nam trong việc thu hút vốn đầu tư từ các Doanh nghiệp nước ngoài trong bối cảnh các hiệp định Thương Mại tự do	Đỗ Đình Hiếu Đan	TS. Nguyễn Anh Duy	
104	Cử nhân	Nâng cao khả năng xuất khẩu đá hoa cương Việt Nam	Nguyễn Tiến Đạt	TS. Nguyễn Anh Duy	
105	Cử nhân	Đề xuất giải pháp thúc đẩy xuất khẩu vũ sữa lò rèn sang thị trường nước Đức	Nguyễn Bạch Kiều Nhi	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	
106	Cử nhân	Đề xuất kiến nghị nhằm cải thiện hoạt động thu mua tại Công ty cổ phần Hưng Vượng	Bùi Nguyễn Minh Chi	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
107	Cử nhân	Phân tích tình hình xuất khẩu thủy sản sang thị trường các nước RCEP trong bối cảnh hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) có hiệu lực	Mai Trần Diễm My	TS. Nguyễn Anh Duy	
108	Cử nhân	Phân tích và đề xuất giải pháp tối ưu hóa thời gian giao hàng chặng cuối tại Công ty cổ phần chuyển phát nhanh Hợp Nhất Quốc tế.	Nguyễn Thanh Lân	ThS. Nguyễn Thái Hà	
109	Cử nhân	Phân tích tiềm năng và giải pháp cho vấn đề vận tải biển của các công ty logistics Việt Nam	Phan Nguyễn Mai Nhi	ThS. Lưu Hoàng Thiện Minh	
110	Cử nhân	Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giao nhận (Forwarder) tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đỗ Hữu Thắng	TS. Nguyễn Anh Duy	
111	Cử nhân	Nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ blockchain và hoạt động logistics Việt Nam	Phan Thị Thùy Trang	TS. Nhan Cẩm Trí	
112	Cử nhân	Phân tích tình hình kinh doanh xuất khẩu hồ tiêu Việt Nam sang thị trường Mỹ. Cơ hội và thách thức.	Hồ Thị Mai Ly	TS. Nguyễn Anh Duy	
113	Cử nhân	Tiềm năng xuất khẩu mặt hàng chuỗi sang thị trường EU trong bối cảnh thực thi hiệp định EVFTA bằng phương thức vận tải đường biển.	Lê Thị Tuyết Trinh	ThS. Đặng Thanh Thủy	
114	Cử nhân	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn công ty giao nhận của các Công ty xuất khẩu trong mùa dịch Covid-19	Huỳnh Nguyễn Diệu Thảo	GS.TS. Hoàng Thị Chính	
115	Cử nhân	Xuất khẩu cà phê Việt Nam sang thị trường EU trong bối cảnh thực thi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA)	Nguyễn Trần Quỳnh Nhi	TS. Nguyễn Anh Duy	
116	Cử nhân	Thúc đẩy xuất khẩu trái cây vào thị trường EU - Cơ hội và thách thức của doanh nghiệp VN sau hiệp định EVFTA	Nguyễn Xuân Quỳnh	TS. Nhan Cẩm Trí	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
117	Cử nhân	Phân tích cơ hội và thách thức trong thu hút đầu tư nước ngoài tại Việt Nam sau khi ký các hiệp định thương mại trong giai đoạn 2018-2020	Hồ Thị Tân Xuân	TS. Nguyễn Anh Duy	
118	Cử nhân	Phân tích sự biến động của hàng rào thuế quan/ phi thuế quan đến quá trình hội nhập quốc tế của các doanh nghiệp tại Việt Nam	Nguyễn Thị Nguyệt Anh	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
119	Cử nhân	Xu hướng dịch chuyển đầu tư và chuỗi cung ứng sản xuất vào Việt Nam: cơ hội, thách thức và giải pháp	Lê Hoàng Anh Thư	ThS. Lưu Hoàng Thiện Minh	
120	Cử nhân	Những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định lựa chọn loại hình vận tải trong nhu cầu du lịch của sinh viên khu vực TP.HCM	Nguyễn Hữu Cảnh	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	
121	Cử nhân	Sự tăng trưởng của thương mại điện tử trong bối cảnh đại dịch Covid 19	Nguyễn Long Thành	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
122	Cử nhân	Hoàn thiện quy trình nghiệp vụ khai báo xuất xứ hàng hóa tại Công ty Cổ phần Giao nhận tiếp vận quốc tế	Trần Vũ Hoài An	TS. Nhan Cẩm Trí	
123	Cử nhân	Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả dịch vụ hoàn tất đơn hàng tự động cho các doanh nghiệp thương mại điện tử vừa và nhỏ tại Việt Nam	Nguyễn Thị Huyền Sương	ThS. Đặng Thanh Thủy	
124	Cử nhân	Nghiên cứu về mô hình hậu cần bên thứ ba(3PL) trong chuỗi logistics	Hồ Thị Thu Huyền	GS.TS. Hoàng Thị Chinh	
125	Cử nhân	Những nhân tố ảnh hưởng tình hình hoạt động của công ty logistics ở Việt Nam	Phạm Nguyễn Phương Trang	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
126	Cử nhân	Phân tích Tỷ số - Lý Thuyết và ứng dụng trong phân tích báo cáo tài chính tại công ty TNHH chế biến nông sản biển xanh (BLUE SEA)	Lê Minh Hoàng	ThS. Lê Phương Dung	
127	Cử nhân	Phân tích quy trình kiểm toán khoản mục TSCĐ do công ty TNHH Kiểm toán Việt Úc thực hiện.	Trần Ngọc Bích Quyên	TS. Hà Thị Thủy	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
128	Cử nhân	Thực trạng và giải pháp hoàn thiện công tác thu thập bằng chứng kiểm toán trong quy trình kiểm toán báo cáo tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Asia Dragon	Đôn Thị Ngọc Anh	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
129	Cử nhân	Phân tích quy trình kiểm toán khoản mục hàng tồn kho tại công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP.HCM thực hiện	Tăng Thị Hoàng Anh	TS. Hà Thị Thủy	
130	Cử nhân	Thực trạng và những ảnh hưởng của vấn đề chuyển giá lên nền kinh tế Việt Nam	Bùi Thị Hiền	TS. Hà Thị Thủy	
131	Cử nhân	TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp. Hồ Chí Minh (AISC)	Lê Trần My	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
132	Cử nhân	Phân tích quy mô vốn và khả năng thanh toán của các công ty Niêm yết thời kỳ trước và sau khi xuất hiện dịch Covid 19	Nguyễn Hồ Lan Anh	TS. Hà Thị Thủy	
133	Cử nhân	Thực trạng, vai trò và giải pháp đẩy mạnh triển khai kiểm toán hoạt động tại các doanh nghiệp Việt Nam	Phạm Thị Ánh Linh	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
134	Cử nhân	Bằng chứng kiểm toán và kỹ thuật thu thập bằng chứng kiểm toán tại công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt	Nguyễn Thanh Trà My	TS. Nguyễn Phúc Quỳnh Như	
135	Cử nhân	Yếu tố lỗi trong bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	Dương Thiên Trí	TS. Bành Quốc Tuấn	
136	Cử nhân	Pháp luật về thẩm quyền của trọng tài thương mại	Tào Quốc Huy	TS. Bành Quốc Tuấn	
137	Cử nhân	Xử lý kỷ luật lao động trong pháp luật Việt Nam	Trần Việt	TS. Trần Thanh Hương	
138	Cử nhân	Vấn đề miễn trách nhiệm đối với hành vi vi phạm hợp đồng theo pháp luật Việt Nam	Trần Ngọc Huyền	TS. Bành Quốc Tuấn	
139	Cử nhân	Vi phạm cơ bản hợp đồng theo Công Ước Viên năm 1980 (CISG)	Nguyễn Thị Hoài Phương	TS. Trần Thanh Hương	
140	Cử nhân	Bảo hộ nhãn hiệu là âm thanh	Vũ Thị Anh Nguyên	PGS. Dương Anh Sơn	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
141	Cử nhân	Bồi thường thiệt hại do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng theo pháp luật Việt Nam hiện hành – Thực trạng và hướng hoàn thiện	Nguyễn Thị Kiều Oanh	PGS. Dương Anh Sơn	
142	Cử nhân	Hợp đồng nhượng quyền thương mại theo pháp luật Việt Nam	Hoàng Thị Thủy Triều	PGS. Dương Anh Sơn	
143	Cử nhân	Chiến lược marketing cho Vietnam Airline trong giai đoạn Covid-19	Nguyễn Thị Thanh Phương	ThS. Lê Hồng Đắc	
144	Cử nhân	Xây dựng chiến lược MKT Truyền thông tích hợp tại công ty Tân Hậu Giang	Lý Bảo Thư	ThS. Lý Đan Thanh	
145	Cử nhân	Nghiên cứu tác động thương hiệu đối với sự hài lòng, sự trung thành và truyền miệng trong lĩnh vực giáo dục: thực nghiệm tại Trường Đại học Kinh tế - Tài chính	Lê Trần Tú Uyên	ThS. Đỗ Thị Hoàng Mai	
146	Cử nhân	Nghiên cứu vai trò truyền thông nội dung trên các trang mạng xã hội trong chiến lược xây dựng thương hiệu cho nhãn hàng công nghệ nước ngoài khi tiếp cận thị trường Việt Nam	Trần Đoàn Cát Quỳnh	ThS. Hoàng Mi	
147	Cử nhân	Xu hướng sử dụng video parody như công cụ truyền thông thương hiệu giai đoạn 2018 - 2019	Lê Thị Ngọc Hân	PGS. Hoàng Thị Hồng Hà	
148	Cử nhân	Hoạt động truyền thông thương hiệu sử dụng tác phẩm âm nhạc nổi tiếng, nghiên cứu tại thị trường Việt Nam giai đoạn 2000-2020	Lê Nhựt Mi	PGS. Hoàng Thị Hồng Hà	
149	Cử nhân	Tác động truyền thông trong nâng cao nhận thức về thanh toán điện tử, nghiên cứu trường hợp công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam	Nguyễn Thùy Dương	PGS. Hoàng Thị Hồng Hà	
150	Cử nhân	Nghiên cứu sử dụng linh vật (Mascot) nhằm gia tăng hiệu quả truyền thông cho dịch vụ tài chính trên thế hệ Z.	Trần Nguyễn Ngọc Anh	ThS. Hoàng Mi	
151	Cử nhân	Xu hướng truyền thông của lĩnh vực F&B tại TP.HCM dưới ảnh hưởng Covid-19:	Nguyễn Đoàn Phi Nhung	ThS. Hoàng Mi	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
		Trường hợp Golden Gate Restaurant Group			
152	Cử nhân	Xây dựng thương hiệu cá nhân cho thực tập sinh khoa quan hệ công chúng	Bùi Chiến Thắng	PGS. Hoàng Thị Hồng Hà	
153	Cử nhân	Nghiên cứu các yếu tố tác động đến việc tham gia lễ hội truyền thống của giới trẻ tại TPHCM	Phạm Phương Quỳnh	TS. Phan Bảo Giang	
154	Cử nhân	Nâng cao hiệu quả tài trợ cho các hoạt động sinh viên tại UEF	Mai Trúc Linh	PGS. Hoàng Thị Hồng Hà	
155	Cử nhân	Nghiên cứu xu hướng tổ chức sự kiện cưới theo chủ đề của giới trẻ tại thành phố Hồ Chí Minh hiện nay	Nguyễn Thị Như Quỳnh	TS. Phan Bảo Giang	
156	Cử nhân	Xu hướng cá nhân hóa trải nghiệm sự kiện tại Việt Nam	Đỗ Hương Thảo	TS. Phan Bảo Giang	
157	Cử nhân	Ứng dụng mô hình Glamping trong tổ chức sự kiện cho Công ty BS Group	Trần Hoài Văn	PGS. Hoàng Thị Hồng Hà	
158	Cử nhân	Nghiên cứu xu hướng tổ chức sự kiện trực tuyến trong bối cảnh xã hội bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19	Trần Yến Nhi	TS. Phan Bảo Giang	
159	Cử nhân	Giải pháp nâng cao sự hài lòng của khách hàng khi trải nghiệm tại nhà hàng Libai - khách sạn Sheraton Sài Gòn trong mùa dịch COVID-19	Phạm Huỳnh Đức Huy	ThS. Ngô Thanh Phương Quỳnh	
160	Cử nhân	Đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng thông qua chất lượng phục vụ của bộ phận tiền sảnh	Lê Đoàn Khánh Vy	ThS. Dương Bảo Trung	
161	Cử nhân	Giải pháp nâng cao hiệu quả tích cực của các hoạt động phát triển bền vững tại Mia Saigon Luxury Boutique Collection	Lê Nguyễn Minh Châu	ThS. Ngô Thanh Phương Quỳnh	
162	Cử nhân	Giải pháp marketing thu hút khách nội địa trong mùa dịch COVID 19 tại khách sạn Mia Saigon Luxury Boutique Collection	Trương Đình Hưng	ThS. Ngô Thanh Phương Quỳnh	
163	Cử nhân	Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác đánh giá kết quả công việc nhân viên ngân hàng Techcombank	Lê Minh Bảo	ThS. Đặng Thanh Thủy	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
164	Cử nhân	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn mua đồ cũ tại ứng dụng ALADIN	Nguyễn Ngọc Tài	TS. Huỳnh Nhựt Nghĩa	
165	Cử nhân	Thực trạng và giải pháp hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp của Công ty TNHH Gia Phát INVESTMENT	Ngô Đình Đan Quỳnh	TS. Phan Thị Minh Châu	
166	Cử nhân	Cải tiến quy trình đổi trả hàng lẻ cho khách của công ty Shopee	Tổng Phương Oanh	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	
167	Cử nhân	Nghiên cứu đề xuất mô hình phát triển làng nghề lồng đèn truyền thống Phú Bình	Ngô Thị Tuyết Minh	TS. Huỳnh Nhựt Nghĩa	
168	Cử nhân	Các yếu tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn kênh dịch vụ giao thức ăn nhanh tại TP.HCM	Hoàng Quốc Minh	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	
169	Cử nhân	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng tuyến tàu điện METRO số 1 Bến Thành - Suối Tiên TPHCM	Thiệu Nguyễn Như Quỳnh	TS. Huỳnh Nhựt Nghĩa	
170	Cử nhân	Đề xuất mô hình chuỗi cung ứng ngược cho các trường hợp tài xế công nghệ bị bùng đơn hàng giao thức ăn	Vũ Thị Thùy Dung	ThS. Đỗ Thị Thu Hà	
171	Cử nhân	Cải thiện quy trình lưu kho của công ty TNHH Merck Việt Nam	Huỳnh Quang Minh	TS. Phạm Quốc Hải	
172	Cử nhân	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng ví điện tử ZALOPAY của khách hàng tại Việt Nam	Nguyễn Phước Hên	TS. Huỳnh Nhựt Nghĩa	
173	Cử nhân	Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ khách hàng tại các cơ sở Spa tại TP.HCM	Lâm Trương Hòa Tiến	ThS. Lý Đan Thanh	
174	Cử nhân	Dạy tiếng Anh cho người lớn: Các vấn đề và giải pháp	Trần Lưu Nguyên Phước	ThS. Bùi Thị Thúy Quyên	
175	Cử nhân	Ảnh hưởng của trợ giảng đối với hoạt động học tập của người học tại một trung tâm ngoại ngữ ở thành phố Hồ Chí Minh	Chu Thanh Hải	ThS. Lê Công Thiện	
176	Cử nhân	Chiến lược tạo động lực học tiếng Anh cho học viên thiếu niên của giáo viên nước ngoài tại một trung tâm ngoại ngữ ở thành phố Hồ Chí Minh	Vũ Thị Bảo Trân	ThS. Lê Công Thiện	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
177	Cử nhân	Kích hoạt kiến thức nền trong việc cải thiện kỹ năng đọc của tân sinh viên ĐH Kinh tế - Tài chính TP HCM	Vũ Hoàng Duy	ThS. Hoàng Thị Ngọc Hiền	
178	Cử nhân	Giảng dạy tiếng Anh cho học sinh lớp một sử dụng phương pháp Phản xạ toàn thân	Trần Lê Tường Vy	TS. Phạm Huy Cường	
179	Cử nhân	Tìm hiểu chất lượng bài dịch Anh-Việt các thành ngữ kinh tế của sinh viên chuyên ngữ tại một trường đại học ở thành phố Hồ Chí Minh	Huỳnh Nguyễn Thảo Hiền	ThS. Lê Công Thiện	
180	Cử nhân	Các vấn đề sinh viên chuyên ngữ năm cuối ngành Kinh tế - Quản trị - Thương mại trường Đại học Kinh tế - Tài chính gặp phải trong việc học từ vựng thương mại	Nguyễn Hà Xuân Linh	ThS. Trần Thanh Trúc	
181	Cử nhân	Xác định các yếu tố tác động đến hiệu quả làm việc của nhân viên Phòng kinh doanh tại một công ty cổ phần ở TP Hồ Chí Minh	Đặng Thị Quỳnh Anh	TS. Phạm Huy Cường	
182	Cử nhân	Giải pháp cải thiện năng lực cạnh tranh của NHTMCP Á Châu	Nguyễn Thị Trúc Linh	ThS. Tăng Mỹ Sang	
183	Cử nhân	Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của các công ty cho thuê tài chính tại Việt Nam	Lê Hồ Trí Nhân	ThS. Trần Minh Tú	
184	Cử nhân	Thực trạng xử lý nợ quá hạn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - tại Trung tâm Tín chấp miền Nam- Khối KHCN	Huỳnh Thái Nhựt	ThS. Tăng Mỹ Sang	
185	Cử nhân	Thực trạng và giải pháp hoàn thiện chất lượng hoạt động tín dụng doanh nghiệp tại Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Sài Gòn	Nguyễn Minh Thắng	ThS. Tăng Mỹ Sang	
186	Cử nhân	Hoàn thiện hoạt động cho vay khách hàng cá nhân mua nhà đất tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Tân Sơn Nhất	Huỳnh Phước Thanh	ThS. Tăng Mỹ Sang	
187	Cử nhân	Nâng cao chất lượng công tác Thẩm định tín dụng của khách hàng cá nhân phục vụ vay vốn kinh doanh tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam TP HCM - Phòng giao dịch Hưng Phú	Nguyễn Phạm Phương Nhi	ThS. Nguyễn Phạm Hải Hà	

TT	Trình độ	Tên đề tài	Họ và tên SV thực hiện	Họ và tên GVHD	Nội dung tóm tắt
188	Cử nhân	Ứng dụng ai cho hoạt động định danh điện tử tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt nam	Phạm Lê Thùy Trang	ThS. Nguyễn Tiên Hùng	
189	Cử nhân	Học tăng cường và ứng dụng Deep Q-Learning chơi game Flappy Bird	Nguyễn Minh Huy	ThS. Nguyễn Thị Hoài Linh	
190	Cử nhân	Ứng dụng vé xe bus online trên thiết bị di động	Phạm Thanh Tú	ThS. Nguyễn Minh Tuấn	
191	Cử nhân	Nghiên cứu và đánh giá các hệ thống thanh toán trực tuyến tại Việt Nam	Huỳnh Thiện Khang	TS. Nguyễn Hà Giang	
192	Cử nhân	Nghiên cứu và đánh giá các hệ thống thanh toán trực tuyến tại Việt Nam	Vũ Trần Linh	TS. Nguyễn Hà Giang	
193	Cử nhân	Những phương pháp giúp cải thiện kỹ năng đọc - hiểu cho sinh viên UEF.	Lê Tuấn Khải	ThS. Lý Như Quỳnh	
194	Cử nhân	Những điều ưu tiên dành cho người khuyết tật tại Nhật Bản	Đinh Thị Ngọc Huyền	ThS. Nguyễn Trần Vũ Thư	
195	Cử nhân	Tìm hiểu những thay đổi trong các quy tắc ứng xử của người Nhật trong gia đình từ thời kỳ EDO đến những năm đầu thế kỷ 21	Nguyễn Phạm Thanh Hà	TS. Võ Văn Thành Thân	
196	Cử nhân	Tình yêu của người Nhật Bản trong tiểu thuyết của Murakami Haruki	Nguyễn Thị Phương Uyên	ThS. Nguyễn Thị Thanh Nhân	
197	Cử nhân	Phương thức hỗ trợ cho việc tự học tiếng Nhật	Trần Thị Cẩm Vân	ThS. Nguyễn Hồng Loan	
198	Cử nhân	Cẩm nang về kính ngữ trong tiếng Nhật giao tiếp	Nguyễn Hồng Nhung	ThS. Nguyễn Hồng Loan	

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1.	Hội thảo khoa học cấp Quốc tế chủ đề “Khoa học, Kinh tế và xã hội”	27/11/2020	Hội trường Hội trường Liberty (Tầng 15) – Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	150
2.	Hội thảo khoa học cấp Thành phố chủ đề: “Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại TP.HCM”	03/11/2020	Phòng họp Democracy (03.10) – Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	60

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
3.	Hội thảo khoa học Quốc gia về Tài chính, kế toán và thương mại (CFA 2020), chủ đề “Đổi mới công nghệ, thị trường và chính sách”	18/6/2021 (Dự kiến)	Hội trường Hội trường Liberty (Tầng 15) – Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	130 (dự kiến)
4.	Hội thảo khoa học dành cho người học lần I năm 2021	28/5/2021 (Dự kiến)	Hội trường Hội trường Liberty (Tầng 15) – Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	100 (dự kiến)
5.	Hội thảo khoa học “Giải pháp phát triển doanh nghiệp trong giai đoạn mới 2021 – 2030”	25/5/2021	Phòng họp Democracy (03.10) – Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	100 (dự kiến)
6.	Hội thảo khoa học liên khoa – Viện với chủ đề “văn hóa quốc tế và công dân toàn cầu”.	30/5/2021	Hội trường Hội trường Liberty (Tầng 15) – Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	82
7.	Hội thảo “Exploring the IELTS test with ELC”	30/9/2020	Phòng họp Democracy (03.10) – Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	60
8.	Hội nghị nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2019-2020	14/8/2020	Phòng họp Democracy (03.10) – Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	75
9.	hội thảo chuyên đề Khỏi thi đua 22 - Ủy ban nhân dân TP.HCM về “Công tác đảm bảo chất lượng: Thực tiễn và kinh nghiệm”.	23/7/2020	Phòng họp Democracy (03.10) – Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	50
10.	Hội thảo khoa học liên khoa Tiếng Anh giữa hai Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM (UEF) và Đại học Công nghệ TP.HCM (HUTECH) chủ đề: “Innovating language learning and teaching in the globalized context” (Đổi mới học tập và giảng dạy ngôn ngữ trong bối cảnh toàn cầu hóa).	8/7/2020	Hội trường Hội trường Liberty (Tầng 15) – Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	76
11.	Hội thảo khoa học "Luật doanh nghiệp 2014 sau 5 năm thực thi"	04/7/2020	Phòng họp Democracy (03.10) – Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	82
12.	Hội thảo “Digital communication in Branding”	15/7/2020	Phòng họp Democracy (03.10) – Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	122
13.	Hội thảo khoa học lần II năm 2020 với chủ đề: “Một số vấn đề chọn lọc về Công nghệ thông tin và ứng dụng”	24/6/2020	Phòng họp Democracy (03.10) – Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	75

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
14.	Hội thảo khoa học với chủ đề “Nguồn nhân lực cho nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh công nghệ số”	9/6/2020	Hội trường Hội trường Liberty (Tầng 15) – Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	130
15.	Workshop “Kỹ thuật phân tích báo cáo tài chính trong đầu tư chứng khoán”	11/7/2020	Hội trường Hội trường Liberty (Tầng 15) – Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	63
16.	Seminar với chủ đề “Xu hướng sử dụng ERP trong quản lý và đào tạo”.	30/6/2020	Phòng họp Democracy (03.10) – Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	65
17.	Workshop training kỹ năng “Leaderships 4.0 – nghệ thuật lãnh đạo”	28/6/2020	Phòng họp Democracy (03.10) – Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	79
18.	Workshop "Kỹ năng phỏng vấn"	25/6/2020	Hội trường Hội trường Liberty (Tầng 15) – Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	84
19.	Talkshow "Sharing experiences – 14 Days of Growth in Germany"	25/6/2020	Hội trường Hội trường Liberty (Tầng 15) – Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	89
20.	Workshop “Secrets of cracking the IELTS test”	11/6/2020	Phòng họp Democracy (03.10) – Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	71
21.	Talkshow với chủ đề “Ngành Khoa học dữ liệu: Khai thác tri thức trong kỷ nguyên số 4.0”	5/6/2020	Hội trường Hội trường Liberty (Tầng 15) – Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	82

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1.	Tác động của sự kiêm nhiệm và quyền lực của CEO đến hiệu quả tài chính của doanh nghiệp: bằng chứng các công ty niêm yết sản giao dịch chứng khoán Việt Nam	ThS. Hà Thị Thủy (UEF) ThS. Nguyễn Thị Kim Loan (đồng chủ nhiệm)		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	30.0	Bài báo đăng tạp chí khoa học đánh chỉ mục Scopus, Q3
2.	Vai trò của trách nhiệm xã hội trong phát triển năng lực bền vững tại nền kinh tế mới nổi	TS. Lê Thanh Tiệp (UEF) TS. Ngô Quang Huân (UEH) ThS. Trần Thị Thúy Hồng (UEH)		10 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	40.0	Bài báo đăng tạp chí khoa học đánh chỉ mục Scopus, Q2

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
3.	Hiệu quả năng lượng: các yếu tố và vai trò của nó đối với phát triển bền vững của quốc gia mới nổi	TS. Lê Thanh Tiệp (UEF) TS. Ngô Quang Huân (UEH) ThS. Trần Thị Thúy Hồng (UEH)		8 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	40.0	Bài báo đăng tạp chí khoa học đánh chỉ mục Scopus, Q2
4.	Ảnh hưởng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đến hiệu quả hoạt động của các SMEs trong thị trường mới nổi	TS. Lê Thanh Tiệp (UEF) TS. Ngô Quang Huân (UEH) ThS. Trần Thị Thúy Hồng (UEH)		8 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	40.0	Bài báo đăng tạp chí khoa học đánh chỉ mục Scopus, Q2
5.	Những yếu tố quyết định cạnh tranh trong bối cảnh áp lực của hội nhập quốc tế: nghiên cứu tình huống của các SMEs trong nền kinh tế mới nổi như Vietnam	TS. Lê Thanh Tiệp (UEF) TS. Ngô Quang Huân (UEH) ThS. Trần Thị Thúy Hồng (UEH)		8 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	40.0	Bài báo đăng tạp chí khoa học đánh chỉ mục Scopus, Q2
6.	Nhận thức rủi ro và ý định đặt phòng trong khủng hoảng Covid-19: So sánh giữa hai loại hình khách sạn: khách sạn du lịch và khách sạn tình nhân	TS. Nguyễn Ngọc Mai (UEF), ThS. Phạm Minh Quyên		8 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	40.0	Bài báo đăng tạp chí khoa học đánh chỉ mục Scopus, Q2
7.	Thực trạng và giải pháp nâng cao khả năng quản lý học tập của sinh viên năm nhất khoa Tiếng Anh tại trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	ThS. Bùi Thị Thúy Quyên, ThS. Lê Công Thiện		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	7.0	Bài báo đăng tạp chí khoa học
8.	Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực tự học của sinh viên năm nhất khoa Tiếng Anh trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM khóa 2020	ThS. Nguyễn Đình Tuấn, ThS. Nguyễn Hữu Quốc Thắng		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	7.0	Bài báo đăng tạp chí khoa học
9.	Những lỗi phát âm với phụ âm thường gặp: một nghiên cứu trường hợp với sinh viên năm nhất chuyên ngành tiếng Anh tại trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.CM	TS. Nguyễn Thị Quyên, ThS. Huỳnh Thiên Trang		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	10.0	Bài báo đăng tạp chí khoa học

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
10.	Yếu tố ảnh hưởng tới nhận thức của người học tiếng Anh như một ngoại ngữ về tính đếm được của danh từ tiếng Anh	TS. Nguyễn Thị Quyên		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	7.0	Bài báo đăng tạp chí khoa học
11.	Chính sách ngoại giao nguồn nước và quan hệ chính trị giữa Trung Quốc với các nước thuộc tiểu vùng Mekong trong thế kỷ XXI	ThS. Lê Phương Cát Nhi		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	7.0	Bài báo đăng tạp chí khoa học
12.	Những đặc điểm trong quan hệ quốc tế phương Tây cổ đại (từ thế kỷ VIII Trước Công nguyên đến năm 476 Sau Công nguyên)	TS. Trần Thanh Huyền, TS. TS. Đào Minh Hồng		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	7.0	Bài báo đăng tạp chí khoa học
13.	Lịch sử phát triển các cường quốc biển Châu Âu từ thế kỷ XV cho tới thế kỷ XVIII	TS. Đào Minh Hồng, ThS. Nguyễn Thế Phương		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	10.0	Bài báo đăng tạp chí khoa học
14.	Nguồn vốn FDI, rủi ro tín dụng và khả năng sinh lợi của hệ thống Ngân hàng thương mại Việt Nam	ThS. Tăng Mỹ Sang		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	10.0	Bài báo đăng tạp chí khoa học
15.	Thách thức và giải pháp đào tạo kế toán trong kỷ nguyên IFRS	ThS. Hà Thị Thủy		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	10.0	Bài báo đăng tạp chí khoa học
16.	Component Costs evaluation through the logistics value chain (LVC) in Vietnam	TS. Phạm Văn Kiên, ThS. Tăng Mỹ Hà ThS. Đỗ Thị Thu Hà		6 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	20.0	Bài báo đăng tạp chí khoa học
17.	Giải pháp để ngành ngân hàng Việt Nam sẵn sàng đón tiếp làn sóng chuyển dịch đầu tư sau đại dịch Covid 19	ThS. Tăng Mỹ Sang, TS. Lâm Thị Hồng Hoa ThS. Nguyễn Tiến Hùng ThS. Trần Minh Tú		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	10.0	Bài báo đăng tạp chí khoa học
18.	Tính chủ thể của nhà giáo trong hoạt động nghiên cứu khoa học: phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức và chiến lược đẩy mạnh nghiên cứu khoa học đối với giảng viên tiếng Anh Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	TS. Phạm Huy Cường		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	7.0	Bài báo đăng tạp chí khoa học

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
19.	Tìm hiểu nhận thức và mức độ sử dụng kỹ năng học tập thế kỷ XXI của sinh viên năm ba chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.	TS. Dương Mỹ Thảo, ThS. Hoàng Việt Hiền		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	10.0	Bài báo đăng tạp chí khoa học
20.	Mối quan hệ của trách nhiệm xã hội và hiệu quả hoạt động doanh nghiệp sẽ phản ứng ra sao dưới sự khác biệt về giới tính của giám đốc điều hành: bằng chứng tại Việt Nam	ThS. Nguyễn Công Thành, ThS. Nguyễn Tiến Hùng ThS. Tăng Mỹ Sang		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	10.0	Bài báo đăng tạp chí khoa học
21.	Nhận thức của giáo viên về việc áp dụng phương pháp giảng dạy theo nhiệm vụ vào bối cảnh dạy và học tiếng Anh ở Việt Nam.	TS. Dương Mỹ Thảo		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	40.0	Bài báo đăng tạp chí khoa học đánh chỉ mục Scopus, Q2
22.	Khai thác luật tuần tự với ràng buộc Itemset.	ThS. Văn Thị Thiên Trang, GS.TS. Lê Hoài Bắc		12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	80.0	Bài báo đăng tạp chí khoa học đánh chỉ mục ISI, Q1
23.	Điều tra về khả năng cạnh tranh của dịch vụ Logistics: Nghiên cứu về bốn quốc gia mới nổi ở Đông Nam Á	ThS. Trần Lê Anh Duy, TS. Phạm Văn Kiên		8 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	30.0	Bài báo đăng tạp chí khoa học đánh chỉ mục Scopus, Q3

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	Tháng 8/2018	Tháng 01/2019	Số 10/ NQ-HĐKĐCL	Đạt	02/01/2019	02/01/2024
2	Ngành Tài chính – Ngân hàng	Tháng 12/2019	Tháng 4/2020	Số 13/ NQ-HĐKĐCL	Đạt	27/4/2020	27/4/2025
3	Ngành Quản trị kinh doanh	Tháng 11/2020	Tháng 02/2021	Số 20/ NQ-HĐKĐCL	Đạt	26/02/2021	26/02/2026
4	Ngành Ngôn ngữ Anh	Tháng 11/2020	Tháng 02/2021	Số 21/ NQ-HĐKĐCL	Đạt	26/02/2021	26/02/2026

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
5	Ngành Kế toán	Tháng 3/2021	Tháng 5/2021	44/NQ- HĐKĐCLV	Đạt	26/5/2021	26/5/2026
6	Ngành Luật kinh tế	Tháng 3/2021	Tháng 5/2021	45/NQ- HĐKĐCLV	Đạt	26/5/2021	26/5/2026

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Giang